



PHẠM CHÂN NHƯ (Chánh Hiền)

GÓP NHẶT THẰNG TRẦM

Tập 02



ISBN:978-604-389-775-3



SÁCH BIẾU TẶNG



PHẠM CHÂN NHƯ
(Chánh Hiền)

GÓP NHẶT THẰNG TRẦM

Tập 02



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC



Ta đến từ vô thủy
Ta về với vô chung
Vui bên dòng sinh tử
Xin lữ khách vui cùng
Ta người không đổi mặt
Giữa biển trời mênh mông.

PHẠM CHÂN NHƯ

(Cư sĩ: Chánh Hiền)

GÓP NHẬT THĂNG TRÀM

Tập 2

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

LỜI ĐẦU SÁCH

Cung kính tri ân chư Thánh Đức trong mười phương chứng minh.

Từ vô thủy đến nay đã qua bao lần sinh - tử, không biết làm sao mà nhớ hết. Trong những thăng trầm từng kiếp, con trải qua trong bốn loài cho đến bây giờ không phút giây nào ngưng nghỉ. Mỗi sinh, mỗi diệt như thế. Mỗi đến vô chung, có phút giây nào đòi con ngưng trong sinh diệt.

*Con viết tập sách **Góp Nhặt Thăng Trầm** này, như nhặt lại đời mình trong chiều dài sinh tử. Chợt nhận ra từ vô thủy đến nay, con luôn sinh diệt trên một thể chưa từng sinh diệt. Hóa ra, Sóng chính là Biển, cũng từ nơi biển ấy duyên sinh vô cùng. Duyên trong tánh ấy chẳng mình, chẳng ta.*

*“Năng sinh, năng diệt đang là
Bất sinh, bất diệt đang là năng sinh”.*

Chẳng thánh, chẳng phàm. Không một chủ thuyết nào, không một giáo lý nào làm nên thể ấy. Không một danh xưng. Nhận lại chẳng có đời con, chẳng có kiếp nào. Một bức tranh đầy đủ muôn pháp, uy nghiêm thanh tịnh. Người viết những dòng này vốn dĩ vẫn không tên. Cung kính

*dâng đời, dâng lên mười phương Thánh Đức từ
tâm chứng minh.*

Đệ tử con kính bái,

Phạm Chân Như
(Cư sĩ: Chánh Hiền)



LỜI DẪN

Để có thật nhiều tiền hay thật nhiều tình, để có được địa vị trong xã hội... có khi hết một đời, ta mãi đi tìm. Để có được những điều ta mong muốn như thế, ta nghĩ đó mới là hạnh phúc, mà ta có được những điều như thế, sao tâm ta vẫn bất an? Thật nhiều tiền lại rơi vào nơi lao lý, bao âu lo, sợ hãi. Thật nhiều tình lại sống trong ai oán, hận thù. Có được địa vị cao thì tâm ta lại lo lắng, mãi không yên.

*Gần hết một đời
Thôi xin dừng lại
Ngồi xuống đây
Hãy trả lại cho đời
Hãy trả hết cho đời
Trả một đời mộng mị
Trải một đời lang thang...*

Bao nhiêu nhọc nhằn từ những điều mong muốn, có được mà ta đã cố hết sức. Cũng may đôi chân giờ quá mệt, thân đã cùng sức đã kiệt, giờ ngồi lại lặng yên lắng lòng, nhìn lại mới biết dòng đời xưa nay là như vậy. Ta còn một chút thời gian để sống với chính mình, nhìn mây trời tan hợp, nghe những cung bậc thăng trầm của cuộc đời. Trong tâm ta và cuộc đời nào khác, nhìn sâu hơn để tìm Ta ở đâu? Ta cũng không thấy Ta, khổ vui cũng không thấy nhưng vẫn nghe, vẫn thấy, vẫn có tất cả... mà tìm xem trong đó, không có ai cả. Nghĩ cũng lạ...!

Đã không có ai. Hỏi ai khổ, ai vui? Một câu hỏi ngàn đời không lời đáp. Không lời nào nhưng vọng mãi đến ngàn sau.

*Ai nghe được tiếng hải triều
Ai đi góp nhặt bao điều thịnh suy
Thăng trầm chẳng biết ai ghi
Thăng trầm bất khả tư nghì kính dân!*



KHÔNG CÒN THÂN TÂM

Hôm nay chúng ta lại gặp nhau nơi Tông lâm này, có duyên cùng về tu học, nên Huynh chia sẻ đề tài *Không Còn Thân Tâm*. Khi chúng ta thần tượng ai đó, huynh đệ sẽ có tính cách giống y người đó. Cuộc sống chúng ta thường để tâm vào việc gì nhiều nhất, đặt cái gì lên trên hết thì trong tâm chúng ta sẽ ảnh hưởng rất lớn, từ nhân cách và đạo đức của người đó.

Trước đây, huynh Chánh Tiến Hòa có thưa lên đại chúng một câu, mà sư huynh cảm thấy tri ân lời huynh ấy: *Các huynh đệ có muốn làm Phật không? Ai cũng trả lời: dạ muốn. Nếu huynh đệ muốn, Phật làm gì thì mình làm y như vậy. Phật nghĩ thế nào mình nghĩ thế đó.* Một câu nói đơn giản, nhưng hôm nay huynh cần phải đưa ra để chúng ta cùng suy ngẫm. Huynh đệ chúng ta vào học, thật tâm quý kính dòng pháp của Đức Phật, chư vị Tổ sư, cùng những bậc Hiền nhân Thánh đức, vì dòng pháp ấy đã giúp ta từ người phàm phu trở thành Thánh nhân, từ vô minh trở thành bậc giác ngộ. Cái quý nhất trong con người chúng ta chỉ có Chánh pháp. Bởi vậy, nếu như

ngày ngày đêm đêm, ta thường tâm tâm niệm niệm lời dạy của quý Ngài mà không quên thì chắc chắn một điều, trước sau gì ta cũng có đầy đủ đức tính thanh tịnh, từ bi, ái ngữ, dịu dàng như quý Ngài.

Chúng ta đến với đời này để học hỏi, ứng dụng Chánh pháp, trở về nơi chưa từng sanh, chưa từng tử. Đây là điều quan trọng nhất trong mỗi huynh đệ tu tập. Một đời ta nương theo, cầu học nơi những bậc Thánh hiền đã lâu rồi, mà sao đến nay ta vẫn chìm trong phiền não, khổ đau? Vậy giáo lý Đức Phật có giải quyết được sự khổ đau hay không? Ta học gần hết cuộc đời rồi, sao giáo lý ấy không giải quyết được nỗi khổ còn ở trong ta, sao ta không tự hỏi lại chính mình, mãi đến nay sao chưa được an vui trong dòng pháp ấy?

Đa số huynh đệ chúng ta cung kính lời dạy của Đức Phật, thích phương pháp giải thoát, thích học hết những điều đó, nhưng không thực hành được chút gì qua lời dạy của quý Ngài để ứng dụng cho những nhân duyên thuận nghịch. Ta cứ khổ đau, không được yên ổn là vì không ứng dụng lời dạy của quý Ngài vào cuộc sống. Nếu có ứng dụng thì huynh đệ chỉ ôm cái hiểu biết. Khi có huynh đệ điện thoại tới thưa hỏi thì nói chuyện rất là xuyên suốt, làm người nghe sinh tâm tinh giác. Nói xong rồi lại thôi, nhưng

chưa sống được như phương pháp của mình đã hướng dẫn cho người. Đây là khuyết điểm của người tu, ôm kiến thức học được để đánh bóng cái ngã vi tế của mình, đến lúc gặp duyên trong đời thì lại phiền não khổ đau. Thầm thầm cho mình hiểu đạo, hiểu Phật pháp. Nếu như huynh đệ nào có duyên, hiểu được cái mệnh mông trùm khắp, không có bóng dáng của cái ngã, không bóng dáng của cái tôi, vẫn hiện hữu, ai hỏi tới cũng minh họa được chỗ này, như thấy rồi thì người sẽ sinh tâm hoan hỷ cho cách diễn trình này. Nhưng thực tế trong tâm ta so với điều ta nói, liệu làm được một phần nhỏ nào chưa. Tại sao đến giờ này ta vẫn chưa làm được? Là tại vì ta chỉ hiểu pháp nhưng chưa hành pháp.

Vừa rồi trên mạng xã hội, huynh có đăng bài *Lời Của Xác*. Chắc chắn huynh đệ, ai cũng một lần thấy cái xác của người nằm xuống, như ông bà cha mẹ, người thân, bạn bè. Một xác chết nằm đó, người ta chửi không buồn, khen không vui, cái gì xảy đến, xác cũng vô tư không có phiền não gì cả, thậm chí đem đi thiêu cái xác vẫn không phiền hà. Bản chất của xác là vô tư, không phiền muộn, dù muôn ngàn người khen cái xác đó cũng không dao động, người chê xác đó đến tận cùng thì khuôn mặt vẫn như thế, bình yên. Chân lý của xác người là bình yên không dao động. Chúng ta đang sở hữu cái xác đó, và

ngay bây giờ dùng cách ứng xử của xác, để sống với đời với người. Ai nói mình, chửi mình, chê bai chỉ trích mình thì mình nói, mình chết rồi mà. Cái xác này đâu có dính dấp gì. Họ khen cái xác, chê cái xác, nên “*Hãy chết ngay khi còn đang sống*” là chân lý Niết bàn của xác này.

Có phải huynh đệ đều có cái xác vô tri không? Cái xác này vô tri, nó không có giận hờn buồn vui gì trong này hết.

Bây giờ ta nói về chơn tâm. Chơn tâm chúng ta hoàn toàn không dính mắc. Ai chê nó ngu nó cũng nghe rõ như vậy. Ai khen nó cũng nghe như vậy. Nó chưa từng vì lời khen mà thay đổi tâm, chưa từng vì lời chê để làm tâm đau khổ. Nó nghe trọn lời khen chê như là một âm thanh. Chân lý của xác vẫn không dao động trước mọi duyên, chân lý của bốn tâm thì tánh nghe hoàn toàn thanh tịnh, vô sự.

Khi bị chửi nghe vẫn rõ, khi được khen cũng chỉ là âm thanh, tánh nghe vẫn như vậy, đến nghe tiếng trống trường cũng nghe rõ vậy. Tánh nghe không dao động trước mọi âm thanh. Cái xác không dao động trước mọi duyên xảy đến cho xác, tâm không dao động trước mọi duyên xảy đến cho tâm. Thân và tâm đều bất động, thanh tịnh hoàn toàn. Vậy thì cái phiền não từ đâu có? Giữa thân và tâm, phiền não xuất hiện ở chỗ nào? Phiền não có phải là mình không?

Sự sân hận không phải là mình nhưng lại xuất hiện nơi mình, xuất hiện ở người kia, xuất hiện qua người nọ. Ngày nào sân hận cũng trùm khắp nhân sinh, hết người này đến người kia. Buồn cũng vậy, vui cũng vậy, tham lam và đố kỵ cũng vậy. Tất cả những tính cách đó đều không thuộc về mình, mà là trạng thái xảy ra trong khắp chúng sinh bốn loài. Buồn vui giận hờn nơi con vật cũng có như con người, bốn loài đều như nhau. Như vậy, những trạng thái đó chúng không phải là của mình, các huynh đệ xem, mình lại nhận chúng là mình thì có phải vô lý không!

Mình có bản tâm hoàn toàn thanh tịnh, như mặt biển và sóng vẫn vô tư, vậy thì tại sao chúng ta lại xuất hiện cái phiền não mà nói: *mấy bữa nay em buồn lắm, mấy bữa nay em vui lắm, chán lắm...* tất cả đều do sự làm lẫn của chúng ta.

Các huynh đệ nghĩ rằng ta đang sở hữu cái xác, hiện tại cái xác đang biết đi thì tại sao không sống như xác đã chết. Khi đã chết rồi thì nhà cửa, tiền bạc, vợ chồng, tình yêu, vinh nhục với cái xác này không giá trị. Chân lý sống của xác đang sống nơi Niết bàn tự tại trong hiện tại. Giá trị thực là vậy.

Các huynh đệ một phen nhìn lại trạng thái khó chịu buồn bực, trạng thái đó không phải là mình thì từ nay người tu hành, hay không tu hành, học lý thuyết ở đời cho đến ở đạo đều rõ

ràng. Có rất nhiều kinh nghiệm, những kinh nghiệm ấy dùng để sửa đổi, tiến hóa bản thân chứ không phải để đi sửa người khác. Bất kỳ người nào, thấy một chuyện xảy ra mà người ấy không hỏi ý kiến mình, mình khởi tâm chĩnh đốn sửa sai người khác thì đây là vi tế ngã. Vì sự sửa sai ấy chỉ làm tổn thương người, chứ không làm người tinh tấn hơn. Trừ khi ta là người hoàn thiện với tâm mình rồi, mình an vui thanh tịnh trước mọi duyên rồi, khi có lời hỏi xin ý kiến hướng về nơi mình, thì lúc này tâm ở đức lắng nghe chân thành, cảm thông khuyết điểm của người như khuyết điểm của chính mình, không đem tâm phán xét. Từ nơi tâm ấy mà mở lời từ ái, cảm thông yêu thương mà hướng dẫn thì cả hai đều thành tựu công đức. Cũng là lời hướng dẫn trong tâm cung kính người thì người nghe cũng đem tâm cung kính lắng nghe, mà tỉnh giác được nơi duyên thưa hỏi của mình. Vậy người hỏi và người đáp, đều trong tâm bình đẳng mà phát sinh công đức. Còn khi người không hỏi, mà tự động mình kiếm lỗi người để phân tích, sửa sai thì mình cũng phiền não và người nghe cũng phiền não dấy sinh. Người trí tuệ không bao giờ tự động muốn sửa người khi người không thưa hỏi.

Huynh nhắc các huynh đệ, đừng bao giờ nghĩ tới việc sửa người. Khi đối diện trước một

con sân giận của người, từ con sân giận ấy mình đừng vội thấy người có lỗi, mà thấy cách hành xử của mình hiện tại có lỗi gì trong con sân giận ấy. Lo nhìn lại mà sửa tại nơi mình. Nếu như tự xét mình không có lỗi gì trong cách hành xử vừa qua, mình thấy an lòng, nhưng người đối diện muốn mình sai, muốn mình công nhận họ là người đúng thì hãy cúi xuống hoan hỷ công nhận người đúng như một hạnh bố thí trong muôn hạnh, để người được an vui. Đó cũng là pháp thí.

Càng học cao, càng hiểu rộng thì chung quanh chúng ta phiền não càng nhiều. Đôi khi người vì nhận cái ơn của ta trước đây nhiều quá, nên khi ta góp ý thì người liền dạ vâng, nhưng trong lòng không phục. Nên tốt hơn là dù có giúp người bao nhiêu đi nữa, nhưng người chưa hỏi ý mình thì đừng bao giờ đem lời góp ý người. Chỉ một niệm góp ý người là huynh đệ đã phiền não rồi. Vì sao? Vì muốn người phải sống đúng như tư duy của mình thì người đó mới là người tu, còn khác đi là không đúng. Ngay lúc góp ý, tâm mình phiền não thì đánh thức sự phiền não nơi người, dù rằng nói lời bồ đề Chánh pháp, nhưng hạt giống phiền não lại sinh trong hai người. Đây là điều góp ý sai, chúng ta không nên làm.

Huynh đệ khi gặp nhau hãy nở nụ cười và chỉ trình bày cái khuyết của mình. *Đệ đọc trong kinh có câu này xin huynh từ tâm trích ra cho đệ*

hiếu với...... thì lúc này huynh trách kiêu gì người đó vẫn cung kính lắng nghe, vì tâm người đó đã tin mình về thân giáo, khẩu giáo trang nghiêm. Huynh đệ lãnh hội ý này thì từ nay về sau chúng ta không còn làm phiền não mình nữa. Chính mình làm phiền não cho mình, chứ không ai đem phiền não cho mình hết. Vì trong tâm ấy là chiếc gương, phiền não trong tâm ta sinh thì trong gương người cũng sinh. Như huynh thường nói, nhìn khuôn mặt của ta nơi khuôn mặt của người, vì khuôn mặt mình sẽ hiện nơi khuôn mặt người. Nếu như thấy người đối diện sinh tâm an vui, hoan hỷ thì khuôn mặt và nội tâm mình cũng an vui, hoan hỷ. Nhìn người khó chịu thì rõ ràng mình cũng đang để cái khó chịu trong mình, hướng đến cho người thì mặt người cũng hiện lộ đầy đủ một sự khó chịu, tương ưng như trong tâm ta.

Một điều nữa, các huynh đệ thấy khuyết điểm trong chúng thì thường hay nói bóng, nói gió để nhắc huynh kia biết ra, cần phải tỉnh chỗ này, cần phải sửa chỗ kia, cách góp ý xa xa gần gần đó, người kia cũng thầm muốn chỉ thẳng mình mà không nói thì lời góp ý này cũng phiền não dấy sinh. Khi nào huynh đệ qua được chỗ đó mới gọi là yên. Chính khi nói qua được tức là cái tôi qua, nên thực là chưa qua.

Hôm nay ta có một cái chưa thấy được pháp, chưa nghe được Chánh pháp, chưa thấy được Pháp thân của Phật. Có phải người Hiền đức trí tuệ thì ta đem tâm cung kính, còn người thô lỗ sân si ta đem tâm coi thường, không kính trọng. Chỉ nơi cái nghe ta đã chọn lựa, lấy bỏ rồi. Cũng như ta chấp tay cung kính một người đức hạnh, còn người bên đường ăn xin, thân phận thấp hèn thì ta không để tâm. Tâm như vậy muôn đời tánh thấy chưa tròn, vì Pháp thân của Đức Phật hiện trong hằng hà sa số thân, là thân của Như Lai. Ai hết lòng cung kính *hai mặt phiền não và giải thoát, vô minh và giác ngộ đều là pháp của Như Lai* thì người đó mới là người thấy pháp. Bởi vậy, ta nghe lời hay thì ta cung kính, nghe lời không hay thì đem tâm coi thường, người này chưa thấy được vòng tròn của Chánh pháp. Nghe lời hay thì ta trộm ý, đem tâm cung kính tu học. Nghe lời không hay là chỗ ta được trải nghiệm thực hành Chánh pháp, thì rõ ràng hai tướng này các huynh đệ nhớ mà nghe trọn cả đôi đường. Nghe lời từ ái cho đến lời thô lỗ sân si, nếu không từ tâm thì lấy gì phát ra những âm thanh đó, vì vậy cảm thấy hoan hỷ. Đây là pháp ứng dụng, sau này các huynh đệ sống như là xác chết, lời khen cũng như lời chê vẫn bình yên đi qua thì đúng là Niết bàn tự tánh. Đừng nghĩ rằng Đức Thế Tôn chết đi, chúng ta chết đi, mất thân này rồi mới vào cảnh Niết bàn, không phải như

vậy. Ngay như bản thân mỗi chúng ta, nghe được hai dòng âm thanh thô lỗ và từ bi, thấy được người trí tuệ và người vô minh, thấy được người giàu có và người bần cùng đều dưới cái thấy này, chưa từng khinh trọng thì người đó đang ở trong cảnh giới Niết bàn, chứ không phải mất thân rồi mới vào Niết bàn. Bởi vậy, chúng ta có sẵn tự tánh Niết bàn, nhưng mỗi huynh đệ lại không chịu sống, mà có một thói quen theo lời hay lẽ phải, còn lẽ trái luôn làm ta khó chịu. Nếu huynh đệ nào phát tâm nguyện với lòng mình: *con đến với đời này, con an vui với công việc dù đang thịnh hay suy, cũng là sự phân bố của bốn tâm theo chiều nhân quả*. Vì người giàu cũng thở lượng khí oxy như mình, người nghèo đi xin ăn nằm dưới đường cũng thở lượng khí oxy như mình, cả hai cũng đều nhìn thấy được bầu trời xanh và nhìn thấy hoa hồng. Bởi vậy, Pháp giới tánh là gì? Là phân bố ra cho bốn loài chúng sinh hình tượng hoàn cảnh khác nhau, từ người bần cùng cho đến người giàu có, từ bậc trí tuệ cho đến người vô minh, đều là một pháp giới sinh ra bốn loài chúng sinh sai biệt như vậy. Mình cũng là một duyên trong các cảnh, là một diễn viên trong vở diễn của Pháp giới. Phân mình vai nào mình sống trọn vai đó. Đó là người rõ được tình thương của chơn tâm.

Khi huynh đệ đến với đời này là đã quên mục đích của mình. Chân lý của xác này không có gốc. Chúng ta không báo trước giờ nào ta có mặt trong đời, và ngày ra đi ta cũng không báo trước giờ nào ta ra đi. Xác này khi đến chẳng ai mời, xác này đi cũng chẳng báo với ai, nên đến đi không dính mắc cuộc đời. Tâm cũng thế, sự được mất của xác cũng không dao động đến cái tịch chiếu này. Vừa rồi, huynh có nói chuyện với huynh Chánh Khải Phương: *trong phòng có bốn ngọn đèn, cùng bật lên thì có phân tích được ánh sáng nào của ngọn đèn nào không, hay là cùng sáng như nhau?* Huynh ấy trả lời: *dạ không phân tích được phần ánh sáng nào của riêng ngọn đèn nào.* Thực là hoàn toàn không thể. Cũng vậy, mỗi chúng ta chỉ là ngọn đèn mà mọi sự thấy biết thuộc về bốn tâm. Khi ta nghe thì mọi người cũng nghe, ta thấy mọi người cũng thấy, cái thấy này không thuộc riêng của ai, và cái nghe này không thuộc riêng của ai. Bởi vậy, cái thấy cái nghe này đều hoàn toàn không thuộc sở hữu của mình. Nghĩ rằng tôi thấy, tôi nghe, tôi làm, tôi biết, toàn bộ cái tôi tôi và của tôi ấy đều là một sự lầm lẫn.

Mục đích tu học hôm nay là chúng ta nhận ra được tất cả các vấn đề xảy ra trong đời này không phải là mình, và cũng không phải của mình. Nhớ như vậy, để vắng bóng cái tôi này

trên mọi vấn đề cuộc đời. Ngay tức khắc là Niết bàn thanh tịnh, lúc nào cũng bình yên. Tại vì tâm luôn bình yên và thân cũng luôn bình yên. Thân bất động, tâm cũng bất động, còn cái động đó là gì, mình tìm ra nó là tưởng, là ảo. Huynh kể điều này để huynh đệ thấy rằng chúng ta đã nhầm lẫn rất là nhiều.

Cuộc đời ta ở chỗ nào thì cũng là lối đi về phía trước. Hiện nay ta nghèo tận cùng, đi xuyên qua cái nghèo này rồi thì sẽ đến chỗ hết nghèo. Cuộc đời của thân này như hình con dốc, xuống hết dốc rồi nếu đi nữa là đi lên. Hết buồn rồi tới vui, hết khổ tới an vui. Toàn bộ những diễn trình đều là từng khúc, từng lúc của đời người. Lúc nào cũng đừng quá vui, lúc nào cũng đừng quá khổ, vì các lúc ấy hẳn nhiên con người chúng ta đi qua để trải nghiệm, chứ không phải để khổ đau bằng nước mắt. Vì cái biết đi xuyên suốt qua các cảnh khổ đau hay hạnh phúc của cuộc đời chỉ là một chứng nhân, sự thấy biết ấy không thuộc về các cảnh đã đi qua. Chỉ thấy biết thôi.

Trong toàn huynh đệ đang ngồi đối diện đây là đã đi qua từng lúc của cuộc đời. Có những vui buồn, khổ đau và hạnh phúc nào mà ta chưa từng đi qua không? Ta đi đến hạnh phúc, ở trong hạnh phúc thì chắc chắn phía trước là khổ đau, mà ta đang ở khổ đau thì phía trước đó là hạnh phúc, đó là sự vận hành của chơn tánh, đó cũng

là ý “*sắc tức thị không*” trong Bát nhã. Mong các huynh đệ thấy rõ chỗ này mà ứng dụng trên vấn đề tu tập.

Khi xưa có một người nghe danh Đức Phật là đạo đức, trí tuệ uyên thâm, nên ông tìm hiểu về Ngài. Ông hiểu hết về cuộc đời và giáo pháp của Ngài, nhưng ông lại cố gắng đi tìm Ngài. Một hôm trên đường đi khát thực, Đức Thế tôn trọ lại quán trọ bên đường, người này cũng đến ngay chỗ Đức Phật trọ và ngồi đối diện với Đức Phật, nói chuyện và cùng uống trà với Ngài. Sáng hôm sau, ông lại lên đường đi tìm Phật.

Hiểu về Ngài thôi thì dù có đi tìm, đến khi đối diện rồi nhưng cũng vẫn đi tìm. Cũng vậy, hiểu biết về tâm cũng chỉ là đi tìm. Dù rằng thấy Phật nhưng vẫn đi tìm. Vì sao như vậy? Vì cả đời chúng ta chưa bao giờ tìm lại chính mình. Ta thường nói với người là chỉ có mình thôi. Tôi làm chủ chính mình, tôi hiểu về mình, nhưng mình là cái gì để hiểu thì hoàn toàn không biết. Không lẽ có cái bóng gọi là mình để mình hiểu cái bóng đó? Nên câu nói *mình hiểu mình là được rồi*, là câu nói của cái tôi. Làm gì có cái mình trên thế gian này để mà hiểu. Huynh đệ xem thử mình có cái mình thật không? Có không? Cái thân này gọi là mình thì không đúng.

Giáo lý đạo Phật là không có linh hồn cố định, chỉ có chơn tâm trùm khắp, mà chơn tánh

ấy không thuộc về riêng của chúng sanh nào. Đồng sở hữu một tánh nghe, tánh biết, tánh thấy của nhân sinh. Do bởi đồng sở hữu, mà hằng sa chúng sanh chết thì cái biết ấy chưa từng chết theo, nên gọi là bất diệt. Hằng sa chúng sanh sinh ra mà cái biết ấy chưa từng sanh thêm, nên gọi là vô sanh. Mình có thể chết đi nhưng cái biết chết, chưa từng chết theo và mình sinh ra thì cái biết sinh ra, chưa từng sinh thêm. Bởi vậy, có một cái không sinh không diệt, cái đó không có tên nên không gọi là linh hồn, không có tuổi nên không gọi là của ai. Tuổi tác là số đo thời gian của một kiếp người. Tuổi của bốn tánh thì chưa từng đo được, chưa từng đếm được, vô thủy vô chung không ngăn mé, đó là biển. Đời con cá so với chiều dài tuổi thọ của biển, dù cá sanh đi sanh lại triệu lần thì biển chưa từng mất. Con người cũng vậy, sanh đi sanh lại hàng triệu lần thì cái biết này chưa từng mất theo qua những lần sanh tử đó. Nên các huynh đệ phải nhớ như vậy, tin như vậy. Đừng nghĩ ôm cái xác này để có sanh, có tử. Cái xác này sanh thì cái biết kia chưa từng sanh ra theo, cái xác này tử thì cái biết kia chưa từng tử theo. Cá chết nhưng biển không bao giờ chết. Lá rụng nhưng cây không bao giờ mất theo lá. Đó là chân lý, mà cũng là một điều trong công phu, các huynh đệ thường ghi nhớ và đó cũng là một phương pháp dụng công, thấy ra sự vô ngã trên con đường tu tập.

Tu là để yên cho các pháp. Tu là không sửa mình cũng không sửa đời, vì cái gọi là mình và đời đều không thật, nên hãy để yên cho thân vận hành theo duyên nghiệp, cũng như hãy để yên cho biến đời xưa nay là như thế. Biển nhận ra sóng cũng chính là mình, nên biển để yên cho từng cơn sóng sinh diệt, mà không bận lòng. Biển và sóng ngàn đời vẫn an yên. Cũng như các vấn đề cuộc đời, sân si phiền não, chiến tranh tham ô, thánh thiện, từ bi đức hạnh, sẵn một đời xưa nay là như vậy. Không tăng không giảm. Nhận ra toàn bộ là ảo, không có thật nữa thì mình và vàng trắng kia là một. Ngàn năm trước vẫn có chiến tranh đổ máu, vẫn tham lam ích kỷ, vẫn hận thù và bây giờ cũng vậy, đến ngàn năm sau cũng vậy, là việc của biến đời. Còn mình biết đời là thế, nên không giạt mình với những chuyện xảy ra, tâm tự tại an vui, về nơi cội nguồn biển tánh.

Biết mình có thân và biết mình có tâm là cái làm lớn nhất. Nghĩ mình có cái thân và tâm thì hai cái tướng đó cũng là chiếc bóng. Vậy thân và tâm không có thì có gì là phiền não nữa. Nhưng hỏi lại, không có thân tâm thì lấy gì mà tu? Thực tế, không có tâm riêng của mình trên các pháp và không có thân này, vì thân này không phải là mình. Thân không phải mình, tâm không phải tâm riêng của mình thì có gì mà lo?

Lời chửi của người cũng từ tâm sinh, lời khen của người cũng từ tâm sinh. Tâm đồng sở hữu trùm khắp bốn loài, nên không có tâm riêng của ai để tu cả, cũng không có thân riêng để mà chịu đựng. Dù không có ta trong cái duyên đó, nhưng ta vẫn nghe, vẫn thấy tròn đầy và ta đủ sức nhận lại những phong ba bão táp cuộc đời. Không có cái ta ảo tưởng này thì mọi cái ứng xử, nói năng, từ ái bao dung là lời của chơn tánh xuyên qua thân này. Không ai ngoài tâm mà nói được thì một lời sân, hay lời từ bi cũng từ tâm phát sinh. Chứ còn có cái tôi để gồng, tự nhủ *mình là người tu mà, thôi cố gắng nhịn đi để cho nó qua* thì đó là bệnh. Nghe trong tâm vô ngã, tức là không có tôi nghe mà ở nơi tánh nghe thì mới thật là vô sự. Đây là chỗ không qua mà qua.

Cảm ơn huynh đệ đã tạo duyên lành cho huynh chia sẻ những lời Thầy Tổ dạy. Tất cả đều hướng về Tôn Sư, cùng chư Thánh đức trong mười phương, mà chí thành đánh lễ, cũng không quên đánh lễ những phiền não khổ đau, cho ta đủ duyên lành nuôi lớn đức hạnh, nhận ra tánh vô ngã tròn đầy trong muôn pháp. Huynh đệ chúng ta cùng thực hành, để ngay đời này chấm dứt khổ đau, không còn chìm đắm trong được mất, tình giác trong mọi nhân duyên. Vì tất cả cũng quá đủ để chúng ta sống tới giờ này rồi, đừng chạy theo những ngày tháng như thế nữa.

Huynh đọc cho các huynh đệ nghe bài thơ *Giọt Nước Vô Tư* để kết thúc buổi nói chuyện hôm nay. Đời mình như giọt nước, đó là giọt nước về nguồn.

*Giọt nước vô tư
Giọt mưa vẫn vô tư
Giọt nước mắt người sao trầu nặng
Rơi từ trong sâu lắng
Rớt xuống đời mênh mông
Nước mắt là dòng sông
Xuôi dòng về biển cả
Có một điều rất lạ
Nước ẩn mình về không
Bỗng hóa thành mây trắng
Mây trôi trong yên lặng
Giọt nước từ hư không
Rơi xuống giữa chân thường
Bỗng hóa thành nước mắt
Từng giọt trong vô thường
Em ơi! Là giọt nước
Sẽ hóa thành hơi sương
Thành mây không duyên nợ
Mênh mông giữa chân thường...*

Kính chúc huynh đệ tinh tấn an vui!





GIÁC NGŨ VÔ VI

Hôm nay gặp đại chúng, Sư huynh chỉ giải đáp những điều chúng ta học được. Thực tế, nếu như nghe những lời dạy của bậc Thánh hiền mà không ứng dụng thì trải bao nhiêu năm sau nữa, vẫn không có kết quả gì. Hôm nay huynh nói bài này là bài tâm huyết, bài mà có thể các huynh đệ ứng dụng, từ đó về sau được an vui thanh tịnh, giải thoát từ ngày hôm nay luôn chứ không còn xa xôi nữa. Mong các huynh đệ lắng nghe, không còn kịp nữa. Tại vì chúng ta qua bao kiếp rồi, các huynh đệ chỉ có nghe hiểu mà không thực hành nên mãi đến bây giờ vẫn còn lang thang.

Vừa rồi Huynh đăng lại trên mạng, một vị cư sĩ có bút hiệu Tịch Như viết trong một bài thật dài, có hai câu thơ như sau:

*Đời người như đoá phù dung,
Biết còn có kịp trùng phùng với tâm.*

Qua câu này, các huynh đệ đọc có nhiều người thích, nhiều người mô phạm, làm đủ động tác giữa tình thầy trò và tình huynh đệ. Toàn bộ những câu mà huynh viết gần đây, nhiều huynh

đệ có chuyên tu thì cảm nhận được rất nhanh và rất mau, nên tối nay huynh chia sẻ ý này. Tại sao tác giả viết câu: *Biết còn có kịp trùng phùng với tâm?*

Một câu nói mà chúng ta đã học lâu rồi. Nếu như ngay cuộc đời này đang sống đây, thực đã *trùng phùng với tâm* thì không có gì vui và không có gì thích bằng. Các huynh đệ vào học, dù có học cũng để đối phó, để bớt tham sân si, bớt phiền não, bớt dùng những trạng thái thô lỗ làm khổ cho mình, cho người. Nếu suốt đời một việc như thế, dù rằng từ nay và mãi mãi về sau mà cứ không tham sân si nữa, không làm tổn thương ai nữa, lời nói từ hòa đức hạnh làm bao việc phước điền... thì cũng chưa rõ được chỗ công phu. Vì sao Huynh nói như vậy? Vì khi chưa rõ được tâm này thì lời nói ái ngữ dịu dàng làm vui lòng người, cũng chỉ để được lợi cho mình. Tức là xưa mình nói thô lỗ không ai thương yêu mình, không ai thiện cảm, từ nay mình nói lời từ ái dịu dàng, mở lòng thương người để được nhiều người yêu thương mình hơn. Vì như thế, nên tất cả những thiện pháp từ bi của huynh đệ đều có mục đích, vì cái Tôi này mà làm điều như thế. Có phải vậy không?

Huynh đệ xưa nay học pháp, biết là đừng bao giờ sân si với đời với người nữa, để đời và người yêu thương quý trọng mình. Từ nay cúi

xuống khiêm hạ từ tốn, để đời không ai làm khổ mình nữa, có cái nhân tốt để cái quả đời sau được tốt hơn. Tu như vậy thì Huynh hỏi, có phải chỗ tu đó còn chứa một cái gì không? Còn chứa một cái Tôi tốt hơn, cái gì đó được hơn, nên cái rốt ráo cuối cùng của người tu đều ẩn tàng một cái mục đích là muốn được. Muốn được cái thân sau thanh tịnh, muốn mình được vào Niết bàn... Toàn bộ những cái muốn được ấy đâu có đúng với tinh thần Bát Nhã. Phải không? Dù rằng huynh đệ chúng ta tu toàn thiện rồi đó, nói lời từ ái bao dung độ lượng, không giận ai, không làm phiền lòng ai, nhưng vẫn còn một cái chưa phải là Tâm Kinh Bát Nhã. Đó là vấn đề hôm nay, Huynh nói thật, dù rằng những huynh đệ nào có trình bày là hai năm rồi đệ không sân si, đệ không phiền não, đệ sống rất là thanh tịnh, chưa mở lời làm tổn thương ai thì người đó ngầm bên trong có mục đích là gì? Ước mình mãi mãi như vậy để đời sau an vui hơn, tốt hơn. Cứ như vậy hoài thì đâu là Vô Ngã? Vì thâm thâm trong tâm chúng ta đều có mục đích muốn được.

Vì không có chỗ được, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã mà thành tựu Vô thượng Bồ đề. Vậy thì thâm thâm những người có cái tâm giác ngộ, thấy mình hơn người, đỡ hơn người chưa có tu, đỡ hơn người xưa nay chưa biết Phật pháp... Cái đó là gì vậy? Các huynh đệ có cái này không?

Thực tế ra sống như người đã chết thì rất là hay. Qua những năm tháng làm Phật sự, không có một huynh đệ nào quên mất hút mình trong cuộc đời này. Đó là điều mà huynh mong chờ mãi đến bây giờ, vẫn chưa thấy ai quên. Nhớ lắm! Bởi vậy, *biết còn có kịp trùng phùng với tâm*. Các huynh đệ thử xem, cái gì là mình? Nếu biết được cái gì là mình rồi thì từ đó về sau mới gọi là trùng phùng. Còn suốt kiếp này thấy có chúng sinh, có Đức Phật, thấy có chư Bồ Tát, người hiền kẻ dữ, thấy có người nhiều chuyện, người từ bi, người khiêm cung... thấy hết như vậy thì chưa thấy được Phật. Thấy được Phật là thấy hết, cái thấy rất là bình yên. Nếu thật sự là cung kính thì cung kính Thầy như thế nào, sẽ cung kính người phạm phu y như vậy. Vì sao? Trong cặp mắt của người trùng phùng với tâm, người đó chưa bao giờ bất kính một cái gì biết cựa quậy. Biết cựa quậy là trong đó có tâm rồi. Trong bốn loài, chim thì bay, người thì đi, chó thì chạy, ... trong tất cả đó là tâm, là Phật. Cung kính bốn loài chúng sinh mà không làm tổn hại thì như vậy mới kính được Phật.

Qua cái duyên như vậy, các huynh đệ cần biết rằng, xưa nay chúng ta tu, gặp Thầy chúng ta cung kính, nhưng gặp người bán xôi bên đường thì chúng ta cũng có cử chỉ từ ái khi giao tiếp mua bán với người, không có gì mà không cung

kính. Nếu gặp người bán cái gì đó hơi đắt một chút là chúng ta phản ứng không vui, đánh mất tâm từ ái. Hãy dùng tâm từ ái của mình ứng xử, thuận mua vừa bán mà không hiện tướng tham sân trong giao tiếp. Cũng như thế, chúng ta không bận lòng đến những chuyện xấu chuyện tốt ở đời, đừng bao giờ để tâm nhận xét bình phẩm người theo định kiến của mình. Vì chúng sanh ngàn năm trước, ngàn năm sau vẫn là như vậy. Đừng bao giờ lập ác nhân trên ác quả của người. Từ nay và mãi mãi về sau, chuyện đúng chuyện sai ở đời là sự hiển bày trong nhân sinh, chỉ có một tâm duy nhất là xem lại chính mình đã yên chưa, đã có cái nhìn bình đẳng trước thịnh suy nơi tâm mình?

Hiện nay, các huynh đệ khi thân còn sống đây mà trùng phùng với tâm, tức là nhìn thương tất cả kẻ ác người hiền, dù kẻ hung người dữ, những bậc Tôn Đức, những bậc đang hành đạo nơi nhân sinh, cho đến những bậc gây phiền não cho chúng sinh. Trong pháp ấy luôn thực thi nhân quả, nếu không có ta thì nhân không lập, nếu có ta nhận xét, dính mắc trên các duyên thì nhân ngay đó được thành lập và quả cũng sẽ hình thành. Khi biết có nhân, có quả hình thành trên các duyên cuộc đời, thân ta và thân người thì mãi mãi ở nơi chiếu bóng. Mãi nhân, mãi quả bao kiếp rồi.

Một sự bình phẩm có ác tâm trên trang mạng của mình, có năng lượng rất lớn và thọ ác quả cũng không nhỏ. Đó là hành động gieo gió bão giờ để gặp bão trong tương lai. Nếu các huynh đệ chưa trở về nhà, chưa trùng phùng với tâm thì bão táp qua những nhân duyên đó sẽ hình thành. Vì chưa chắc cuộc đời mình là đúng hết. Đôi khi ta rơi vào cơ cực, bần cùng mà sinh tâm đạo tặc, đi đến quả từ cái nhân đã lập. Đó là điều không nên. Không đem sự đau thương, chết chóc của thân mạng chúng sinh mà làm niềm vui cho chính mình và gia đình. Hãy tạo trang mạng của mình là trang đức hạnh và trí tuệ đầy tính nhân văn, đăng những câu của bậc Thánh đức, những ý của bậc Thánh hiền, đăng những duyên tốt đẹp cuộc đời, qua đó người đọc vào khiến tâm tỉnh ngộ thì phước vô cùng. Ngược lại, đăng những điều tiêu cực, bình phẩm, phỉ báng và vui trên thân mạng chúng sinh thì ngay nơi trang tiêu cực ấy, phước đức cũng không còn. Chỉ có hai điều, không bình phẩm đúng sai chuyện đời và không đem sinh mạng chúng sinh trong buổi tiệc tùng đưa lên mạng, các loài ấy nào có hoan hỷ với mình. Tại vì mình chưa tu, chưa có yên nên không lấy niềm vui trên đau khổ từ thân mạng chúng sinh. Đã không sát hại, nhưng vẫn vui trên thân mạng chúng sinh, có khác nào cổ vũ tâm sát hại thì làm gì có lòng từ bi. Qua duyên này, đại chúng cần biết mà tỉnh giác.

Từ nay, đừng bao giờ nghĩ rằng mình tự phát minh, tự hiểu biết, đừng nghĩ việc hành dụng của mình là đúng nếu không có sự chứng minh của bậc Thiện hữu tri thức. Những tư duy của mình ra một phương pháp tu, tự cảm thông và hoan hỷ trên cách tu đó, để rồi mình không được chứng minh qua những kinh nghiệm từng trải từ Thiện hữu tri thức thì cũng chưa bảo đảm lắm. Như ngài Huệ Năng được ngũ Tổ hỏi: *gạo đã trắng chưa?* Ngài đáp: *cung kính trên Thầy, gạo đã trắng lâu rồi nhưng chưa có người sàng sảy.* Ý muốn thưa lên Tổ là điều con nghĩ và con nhận ra như vậy, mà chưa được Thầy chứng minh nên con không dám tin. Thầy hiểu được tâm cung kính, không có ngã, Thầy gõ vào miệng cối ba lần rồi về thất. Ngài Huệ Năng hiểu được lời Thầy dạy, nên canh ba Ngài trang nghiêm chiếc áo tràng của người cư sĩ, vào nơi thất Tổ đánh lễ. Tổ mới lấy cái y che kín lại quanh thất, rồi dạy cho Ngài kinh Kim Cang. Từ khi được Thầy chứng minh chỗ nhận và chỗ thấy của học trò, vẫn còn một chút, nên sau khi giảng xong kinh Kim Cang, Ngài mới quỳ xuống đánh lễ Tổ sư và nói lên những chữ *Đâu Ngờ*. Nếu như chúng ta, hiểu như Tổ hiểu thì chắc gì ta viên mãn, mà dám nghĩ rằng chọn cho mình một pháp tu. Điều này là tâm ngạo mạn, tâm không nương tựa vào Mười phương Tam Bảo thì không nên. Xưa trên con đường cầu học của Thầy Tổ

nếu thế nào thì nay chúng ta cũng ứng dụng y như vậy. Các huynh đệ hãy về cung kính nơi chư Thánh đức, trình bày cái thấy và sự nhận biết trong việc tu hành của mình, để xem trên pháp như vậy đã yên chưa. Qua những chỗ quý Ngài từng trải, mới chỉ cho chúng ta biết còn thiếu khuyết chỗ nào, đó là viên mãn trong đời tu. Chúng ta không tự tưởng tượng ra cách tu của mình cho là viên mãn, giải thoát vì những cái tưởng ấy đều không thành tựu. Bởi vậy, trên pháp, trong cuộc đời tu là chúng ta phải khiêm cung, từ tốn, phải nương vào Thầy Tổ để trình bày chỗ dụng công. Như ngài Thần Quang trình Thầy mình là Tổ Đạt Ma: *con trông thấy rõ ràng thường biết*. Nhưng Tổ vẫn chưa tin và nhắc nhở: *coi chừng rơi vào không*. Ngài Thần Quang đáp: *kính trên Thầy, nơi đó không có con, không có Thầy, thường chiếu rõ ràng*. Tổ lúc đó mới yên tâm.

Cái thường chiếu rõ ràng thì chúng ta ai cũng nói được, ai cũng thâm thâm là mình có cái thường chiếu rõ ràng, mình nhận ra cái thường chiếu rõ ràng, thâm thâm nghĩ mình có tâm thanh tịnh. Cái nghĩ đó là cái ngó ngẩn. Huynh nhắc nhở, cái tâm thanh tịnh không phải do mình tu mới có. Cái thấy biết này cũng không do mình tu mà có được. Chỉ có một điều là mình tin lời Đức Phật dạy *tất cả chúng sanh, thân chúng ta đều là*

phương tiện. Mà phương tiện là vô tri. Giống như khi ông chủ sản xuất chiếc xe, ông chủ không nghĩ chiếc xe được sinh ra, nên khi xe già cũ thành phế liệu, ông chủ cũng không nghĩ rằng chiếc xe đã tử. Và ông chủ sử dụng rất nhiều chiếc xe, có những chiếc xe hư không dùng nữa ông chủ cũng chẳng bận lòng, ông chủ cứ mãi sản xuất. Ông sử dụng chiếc xe đó, chạy từ đây về Đà Nẵng, chạy vào Sài Gòn. Thật là ngớ ngẩn nếu chiếc xe nói: *hồi sáng tôi chạy tới Đà Nẵng, chạy tới Sài Gòn*. Vì nếu không có ông chủ ngồi trên xe, đề máy sử dụng thì làm gì xe chạy được tới Đà Nẵng và Sài Gòn! Giờ thì xe đứng trơ trơ ra đó, ở sân đã hai ba ngày rồi chẳng nhúc nhích gì hết, khi nào chủ vào thì đề máy mới chạy. Hình tượng ông chủ thì không giống hình tượng của xe, ông là người sản xuất ra xe. Ta nói *trùng phùng với tâm là quên phương tiện, nhận lại ông chủ là mình*, chứ không phải trùng phùng là mình ở cái thân này rồi, từ thân này tưởng ra có cái trùng phùng là mê muội, là ngớ ngẩn. Chính như vậy, trừ khi Thiện hữu tri thức chứng minh cho việc thấy biết của mình. Nhưng các Ngài cũng dè dặt. Từ khi thấy biết rồi, còn vấp ngã những gì thì các Ngài tiếp tục chia sẻ thêm cho mình. Đừng tự cho mình thấy ra, rồi chọn cho mình pháp tu, không có chư vị Thiện hữu tri thức chứng minh và góp ý thì việc mãi mãi không cùng. Nếu Ngài Huệ Năng thấy được gáo đã

trắng từ lâu rồi, mà không nhờ thêm ba tiếng gõ trên miệng cối của Thầy thì từ đó làm sao nhận được ý Tổ sư ba đời truyền trao, nên huynh đệ chớ tự mình đi trên con đường mà không có kinh nghiệm của bậc Thánh hiền.

Các huynh đệ cần tìm về những bậc Thiện hữu tri thức mà thưa hỏi, nếu không thì sẽ trễ đó. Như đoá phù dung biết có còn kịp trùng phùng với tâm, mà mình tưởng tâm này trùng phùng với tâm nào đó thì mê muội.

Chúng ta không có tâm, chúng ta không có cái thấy biết gì. Trên đời này, ta mất người thân yêu nhất liên đau khổ, mất nhà cửa, mất tiền bạc cũng rất là đau khổ. Đau nhất là ta mất con của mình khi cháu còn thơ dại. Bị tai nạn giao thông, bị bắt cóc..., nỗi đau đó đau lắm. Chúng ta mất sự nghiệp đã tạo gần hết một đời, năm nay ta năm sáu mươi tuổi, có được năm mươi tỷ để dưỡng già, nhưng qua một duyên gì đó bị gạt lấy đi hết thì khổ vô cùng, không biết mình sống ra sao. Có những gia sản lớn, những ngôi biệt thự rất bình yên, bỗng qua một đêm treo bảng bán nhà, đành đi mượn nhà trọ. Nếu không đủ tiền mượn nhà thì phải ở nhờ đâu đó, cũng là cảnh khổ. Còn một cảnh khổ nữa, những điều mình học được trong đời, đem ra ứng dụng là những kiến thức đạo đức và nhân cách sống của mình xây dựng ai cũng cung kính, cũng nể trọng nên

lúc này rất sợ bị điều gì đó mất danh dự. Nếu có chuyện gì khiến mất nhân phẩm, không còn ai nể kính nữa, mình rất sợ điều đó. Có phải vậy không?

Ngoài sợ mất danh dự, mất tiền bạc, mất người thân, còn sợ thêm cái nữa, là sợ già, sợ chết. Nhiều huynh đệ trong pháp hội cũng thường mạnh mẽ nói với sư huynh rằng: *bây giờ với cái chết đệ rất bình thường, đệ không cảm thấy lo âu sợ hãi gì hết*. Nhưng lỡ ai dắt mất chiếc xe thì hoảng lên như thất thân: *Trời! Cái xe của mẹ đâu rồi, xe đâu rồi, có ai thấy không...* Đó, chỉ mất xe mà hoảng lên thế, gọi điện khắp nơi, mặt tái mét đi thì nói chi đến mất thân mà đệ rất bình thường. Phải không? Đó là bài kiểm tra thử thôi. Cái bình thường không nói, mà gặp duyên tự bình thường mới thực là bình thường. Còn bình thường mà nói ra cho thiên hạ biết thì âu cũng là cái ngã nhỏ nhỏ đó. Nói rằng *tôi không sợ ma, ma là cái gì đâu mà đáng sợ*, nhưng đi đường vắng sao lại hát lên? Hát lên để chứng minh với người là tôi không sợ ư! Đó là những vấn đề huynh chia sẻ cho các huynh đệ, biết là đừng bao giờ nói ra những việc của mình như thế nào, mà lặng lẽ bình yên từ tốn, soi xét mọi ngõ ngách vi tế của mình.

Hồi chiều, huynh có nghe một cuộc điện thoại của người bạn, có năm anh em, đám giỗ

cha, là ông nội của các cháu, người dự trong gia đình thôi. Người anh mới hỏi người cháu là con trai của chú út: *con có biết ông nội tên gì không? Dạ con không biết.* Mới là ông nội thôi đó. Bởi vậy cuộc đời này nhớ cái gì? Người thân sinh ra mà không còn biết, thậm chí tên cha mẹ mình đến năm sáu mươi năm không nhắc tới, hôm nay nhớ lại *hồi đó bà ngoại tên thật là tên gì ta... ậm ờ...* Mà cái chuyện xấu của người thì nhớ như in.

Trong kiếp người, một người vợ có người bạn thân bảo kể về chồng bà tui nghe thử xem, thì chắc chắn câu chuyện kể đó *bắt nguồn từ những tính xấu của chồng* cho người đối diện nghe. Chứ ít có người phụ nữ nào nói về đức hạnh của chồng và những tâm yêu thương bao bọc. Đó là sự thật. Và ngược lại, khi ai hỏi về vợ mình thì cũng đem tất cả những tính xấu của vợ mình kể hết cho người nghe, nên chúng ta nhìn lại tâm của chúng sanh chứa quá nhiều sự xấu, thì làm sao biển đời không là biển khổ! Thử hỏi, chúng ta đã qua được điểm này chưa mà lo chi đến tu giải thoát. Bằng ngôn ngữ, bằng những câu chuyện sáo rỗng mà kính lên chư Phật và những bậc Hiền nhân Thánh đức, nói rằng bây giờ ai chê bai, ai làm gì cũng được con không bận lòng. Nhưng có thực không? Cái quan trọng đừng nói câu đó, hãy quay lại mình, từng đường tơ kẽ tóc, xét mình từ trong gia đình đến ngoài xã

hội, mình nhớ cái gì nhiều nhất ở người thân của mình, nhớ cái gì nhiều nhất nơi cha mẹ mình.

Hàng ngày sống trong cố chấp ích kỷ, trong đôi co hơn thua phải trái, nhưng ta lại dấu chặt trong lòng và chỉ nói ra với đời những cái tốt đẹp của mình. Bởi vậy, qua cách ứng xử không thể nào tỉnh giác được trên những điều không như ý đến với chúng ta, nên sự thô lỗ ẩn tàng bên trong liền ngay duyên mà xuất hiện. Như ta thường ca ngợi những điều tốt đẹp về mình, mà tâm không tương ưng như những điều mình đã nói, có khác gì lớp phấn son che đi những khuyết điểm trên khuôn mặt, thì làm sao dấu được dòng nước mắt và những cơn mưa bất chợt, làm lộ ra những khuyết điểm trên khuôn mặt của mình. Cũng như vậy, ta không nhận ra những cái ngã và vi tế ngã còn làm chủ chúng ta trên mọi nhân duyên, thì làm sao tương hợp với câu: *Biết còn có kịp trùng phùng với tâm*. Đây là vấn đề căn bản cho thời gian còn lại của mình, vì không còn thời gian trước sự chi phối từng giờ từng phút của vô thường.

Huynh sắp nói một bí mật, như là cửu âm chân kinh, vì biết có còn ngày mai để nói không, nên nói hết. Khi đi đâu, ta cần chuẩn bị sẵn hành trang để đến ngày đi chỉ việc lên đường thôi, hành trang đã sẵn rồi, trong đời là như vậy. Người tu cũng cần chuẩn bị cho mình tư lương.

Chúng ta học về nguồn, học về nhà nhận lại quê hương xưa, nhưng chưa một lần đặt chân đến quê hương, chưa một lần thăm nơi mình sắp về. Giống như, muốn mua nhà ở Bình Dương thì ít nhất cần bước chân đến vùng đó, thị sát dân cư con người và những điều thuận nghịch, về cân nhắc để quyết định có gom góp tiền của mà rời khỏi chỗ này hay không. Trước khi chuyển về chỗ ở mới thì mình cần về đó trước, bằng thân, bằng tâm, bằng sự cảm nhận thì mới đưa ra quyết định cho mình. Đâu thể nghe người khác giới thiệu, liền bán nhà đi ngay. Đó là điều không thể.

Xưa nay, có phải mình nghe giới thiệu nào là Cực Lạc, nào là cảnh giới Bốn tâm gì đó, tin theo Thiện hữu tri thức, nhưng nếu chỉ có niềm tin thôi thì chưa đủ. Đức Phật nói rằng: *Hãy thực chứng*. Các huynh đệ muốn đến đó không? Hôm nay bậc Thiện hữu tri thức sẽ dẫn huynh đệ đến đó. Cảnh giới ấy đang sẵn có nơi mỗi chúng ta, chứ không đâu xa và cũng không có cảnh giới nào ngoài ta. Cảnh giới đó đang hiện diện ở đây, mọi thấy biết đang hiển lộ ngay trong giờ phút này, huynh đệ đang thấy đang nghe rất rõ ràng, không có bóng dáng hận thù đồ kỵ, không có một sự mong muốn nào, hiện tiền rõ biết trong tâm chúng ta và chư vị Tổ Sư không khác. Trong giây phút hiện tại này, thanh tịnh thanh tịnh, không vướng bận gì hết.

Nơi đó không còn cái tôi để nghe mọi âm thanh, nếu còn tôi nghe thì vẫn chưa tới nhà. Mỗi ngày hai mươi bốn giờ, các huynh đệ về vùng đất ấy tám tiếng. Phải không? Cứ mỗi đêm về, ta vào trong giấc ngủ thì không nghe âm thanh, không còn nghe gì, không còn nhớ gì, khi người thân mình sắp lìa đời, kể cả đứa con thân yêu đang hấp hối trong bệnh viện. Nơi đó là giấc ngủ. Ta trở về cảnh giới Niết bàn, quên tất cả nhà cửa ruộng vườn, người thân, hận thù và không có bóng dáng khổ đau. Hằng đêm chúng ta hiện hữu ở đó. Trong tánh hiện hữu này, thường biết tất cả, ngủ mê hay mộng mị hoặc không mộng mị đều rõ ràng, nhưng không phải là tôi biết. Đó là quê hương.

Vừa rồi huynh có nói đến giấc ngủ vô vi, nơi đó âm thanh vang lên mà không có cái tai của mình để nghe. Còn có niệm tôi đang nghe âm thanh thì cũng là cái ngã. Trong sự bình yên ấy, sẽ mất hẳn bóng dáng kể cả tình yêu và hận thù, tài sản và sự nghiệp không còn, sau mỗi đêm vào trong giấc ngủ. Tại sao không trải nghiệm sau mỗi đêm về, để làm vốn sống ngay khi còn đang thức. Ta khổ là tại vì ta thức, thức là biết, từ cái biết ấy sinh tâm phân tích đúng sai được mất. Nếu ngủ thì làm gì khổ. Tại sao không ngủ ngay khi còn đang thức? Đó là bí quyết, hãy ngủ đi. Ta ứng dụng bí quyết ấy vào trong đời duyên,

xúc cảnh hàng ngày, vẫn vô tâm trên mọi sự, như nhớ giấc mộng đêm qua chẳng bận lòng, không còn phân biệt đúng sai, bình yên thanh tịnh. Đó là ngủ ngay khi còn đang thức.

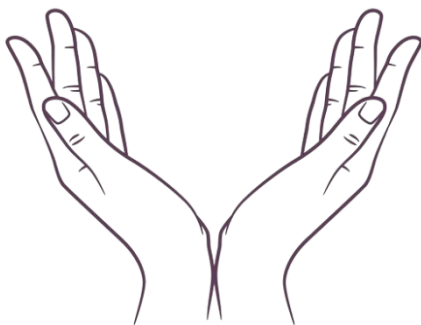
Tất cả mọi nhân duyên đang xảy ra thường ngày, kể cả thân ta là sự vận hành của Pháp Giới vũ trụ, rõ biết như vậy mới gọi là người vô sự trên muôn duyên. Khi là người vô sự thì tâm ấy cũng vô vi. Tại sao gọi là vô vi? Là vì không còn cái tôi làm chủ trên mọi nhân duyên, mọi sự vận hành trong cuộc đời này và chúng ta cũng bắt lực trên sự vận hành của thân chúng ta trong cuộc đời này. Chính như thế mà ta buông xuống tất cả, nhìn cuộc đời và nhìn thân ta đều có lối đi riêng, mà không bận lòng. Hãy để yên cho dòng sông tự chảy. Sự vận hành của chơn tâm, an vui mà chấp nhận, bình yên đi qua mọi khoảnh khắc cuộc đời như một giấc ngủ đã ngủ quên trên sự vinh nhục của cuộc đời. An vui tĩnh lặng như vàng trắng soi chiếu ngàn đời vẫn an yên. Huynh nói chuyện đến đây và cũng giới thiệu về vàng trắng tâm ấy, mà cũng là giấc ngủ vô vi. Đến đây huynh đọc đoạn thơ để kết thúc buổi nói chuyện hôm nay.

*Chợt tỉnh mộng qua đêm dài trong giấc ngủ
Một đời người như giấc mộng một đêm qua
Chưa tỉnh giấc, nên khổ hoài trong giấc mộng
Tĩnh giấc đời vào giấc ngủ sẽ quên đi*

*Trong giấc ngủ không thấy mình đâu cả
Giấc ngủ đời người, giấc ngủ thật vô vi...*

Kính chúc huynh đệ tinh tấn!





VÀNG TRẮNG TÂM

Hôm nay trong buổi sinh hoạt định kỳ này, Huynh muốn nói về chữ *Tâm* mà xưa nay trong huynh đệ chúng ta thường nhắc tới. Trong mỗi chúng ta, không ai mà không nhắc đến chữ tâm vì chúng ta làm nhận trong chữ tâm của tôi. Chính vì như vậy, chúng ta không nhận được chân tâm, mà chúng ta làm nhận những trạng thái buồn vui, giận hờn đến với chúng ta, đó là tâm mình. Vì thế mà chúng ta thường nói tâm tôi đang buồn, tâm tôi giận lắm, tâm tôi vui lắm. Có bao giờ chúng ta đặt lại những trạng thái buồn vui ấy theo duyên, khi mà không còn nữa thì tâm ta cũng mất theo chăng? Đây là chỗ làm lẫn lộn trong huynh đệ chúng ta, thường nhận những cảm xúc là tâm vì cảm xúc là tướng sinh diệt. Như vậy tâm ta cũng sinh diệt sao?

Chúng ta thường nghe chư Tôn đức nhắc đến trong Pháp Bảo Đàn kinh, Lục Tổ có dạy: *Chơn tâm là thể không sinh không diệt, chơn tâm năng sinh muôn pháp*. Hôm nay Sư huynh cùng Pháp hội, chúng ta bàn kỹ về lời dạy của chư

Tôn đức mà cũng là căn bản cho sự công phu, tu tập trong mỗi huynh đệ, rõ biết thế nào là chon tâm bất sinh bất diệt, thế nào là tâm sinh diệt.

Chon tâm là một thể linh minh, thường sinh ra muôn pháp thì thân chúng ta đây, cũng là phương tiện từ tâm ấy sinh ra và sử dụng thân ta, như tâm đang sử dụng bốn loài từ nguồn tâm ấy, chứ không phải chúng ta có cái tâm riêng trong thân này để tu hành, nhìn nhận như thế là không đúng với lẽ thật. Chúng ta đừng nghĩ rằng hành mọi thiện pháp, đoạn trừ tham sân, xa lìa ác pháp để mong thành tựu được những điều mà mình mong muốn, sau các duyên đã thực hiện trong thiện pháp. Dù cho hết một đời cũng không thể thành tựu. Không bao giờ tu để thành gì cả, vì chiếc xe đâu thể thành ông chủ được, cái phương tiện đâu thể thành tâm được. Mà tâm đang sử dụng chúng ta, chứ không phải ta sử dụng tâm. Đừng lầm rằng trong ta có cái tâm. Mỗi chiếc xe đều cảm nhận rằng chúng có ông chủ, sự cảm nhận này không phải như vậy. Mười chiếc xe trong nhà chỉ có một chủ sử dụng, muốn dùng chiếc nào thì sử dụng chiếc đó, chứ không có ông chủ riêng của mỗi chiếc xe. Cũng vậy, chúng ta là những phương tiện do tâm sinh ra. Như cha mẹ khởi tâm yêu thương nhau, theo duyên ấy mà ta ra đời, đó là tính năng sinh của tự tánh, tùy duyên mà ứng hiện. Hữu duyên thì sinh, hết

duyên thì diệt, nên mới gọi là tính năng sinh năng diệt.

Chúng ta thường tưởng mình có linh hồn, rồi tưởng ra có linh hồn mang tên mình, pháp danh của mình, để khi chết mình bay ra đi đâu đó... Đây là cái ngớ ngẩn. Vì tên và pháp danh là cha mẹ, Thầy Tổ đặt cho cái xác này để phân biệt, bản thân khi mở mắt chào đời, trước lúc cha mẹ đặt tên, vẫn là thể không tên. Giống như bốn loài không tên tuổi. Con chó, con trâu, con mèo, vẫn là con người đặt tên cho chúng, chứ trước đó chúng chẳng có tên tuổi gì. Chúng tự biết chạy, biết ăn, như mình đói thì biết ăn, khát thì biết uống, chẳng có tên ai. Từ nhà cửa, sao kim, sao mộc, ... là loài người tự đặt danh xưng cho muôn vật, để sắp xếp theo trật tự của xã hội loài người, tạm có như thế thôi. Nên cái đúng là theo thói quen được mọi người công nhận, chứ trước khi được công nhận thì đâu có đúng sai gì. Từ khi ta huân tập những điều đúng sai trong xã hội, từ đó sinh ra tội phước. Những gì mất mát, tổn hại trái với sự mong muốn của mình, không được như ý thì ta cho đó là tội, là vô phước. Còn những gì có lợi, thỏa mãn với điều ta mong muốn, cũng thỏa mãn cái tôi này, nên cái tôi cho là có phước. Tất cả đều là cái ngã đặt tên trên mọi duyên, tội phước cũng sinh ra từ cái ngã này.

Toàn bộ chúng sinh đều là hình hài của tâm hóa ra. Như toàn bộ những chiếc xe trong xưởng sản xuất nhận biết mình là vật vô tri, cùng một người chủ sử dụng nên những chiếc xe chẳng bao giờ tổn thương nhau. Cũng như thân người vô tri này, biết đi đi lại lại là do tâm sử dụng, nếu những thân vô tri này nhận biết thực thể thân này là vô tri, cái hữu tri do tâm vận dụng thì có lẽ các thân, cũng như những chiếc xe không làm tổn thương nhau. Ở nơi thân mà thấu hiểu được như vậy cũng là trạng thái an yên, giác ngộ. Các thân lúc này vô sự với nhau, trong pháp ví những bậc giác ngộ là người vô sự. Nên tâm đang sử dụng toàn bộ chúng ta, chứ không phải ta có tâm để ta sử dụng, đây là điều không thể.

Hôm nay huynh nhắc chỗ này, để huynh đề tin rằng, nếu ta có tâm là cái sáng suốt hiểu biết, là hoàn toàn không. Nếu như cái thấy này đang thấy máy bay, chim bay là cái thấy của mình thì mình ra lệnh không thấy nữa, thì nó phải theo cái lệnh đó mà không thấy, chứ tại sao mình mở mắt nó vẫn thấy? Cái thấy nghe này không phải của mình, nên mình không thể điều khiển theo ý mình. Cho đến khi cái tai này không phải để nghe, con mắt không phải để thấy. Bởi vậy, khi con mắt này mù ta vẫn thấy được bóng đêm mà. Cái tai không nghe được âm thanh thì cái tiếng ù ù bên trong vẫn nghe. Cái thấy nghe xúc chạm

trên cơ thể, tất cả chúng sanh đều là một. Khi tiếng chuông đánh ra thì một trăm người đồng nghe, chứ không có nghe theo thứ tự từng người. Tánh nghe này chúng ta không có quyền sở hữu, mà tánh thấy nghe ấy sở hữu chúng ta là vậy. Chư Tôn đức dạy chúng ta tánh nghe, tánh thấy là cái từ muôn thuở, không phải của mình. Nơi tánh viên minh ấy, từ vô thủy đến nay sinh ra hằng hà sa số thân, trong đó thân này cũng hội đủ duyên mà sinh ra. Các loại xe từ đó đến giờ, từ xe dream, xe cup, xe SH... nhưng từ một hãng Honda sản xuất. Ta là ông chủ sản xuất ra, mà ông chủ không phải là thân này. Nên từ nay loại bỏ cái gì thâm thâm là tâm mình, là linh hồn mình. Vì đây là điều không có.

Đức Phật dạy Tánh biết là Tâm, trùm khắp bốn loài đồng sở hữu, nên tính cách con người cũng đồng sở hữu, buồn vui cũng giống nhau, tóc đen giống nhau, nước mắt cùng mặn giống nhau, mùi hôi trong những cơ thể cũng giống nhau. Khi khen thì vui, chê thì buồn, giống nhau y hệt, một kiểu với nhau mà ta không nhận ra nhau. Cũng vì ta tự cho mình là phương tiện này, tự cho mình có cái tâm riêng, cái tôi riêng để rồi làm khổ nhau. *Bầu không thương nổi Bí* là chỗ này. Hôm nay huynh đệ chúng ta nghe được điều này, để chúng ta loại bỏ đi cái tôi nhỏ bé, cái tôi tạm gọi là có này, vì tìm lại cái tôi trong thân thể

này đều không thể. Nên mới gọi là cái tôi ảo tưởng, mà cái tôi đã ảo tưởng rồi, không có thật ở trong thân thì mọi tư duy luận bàn, đúng sai trên mọi nhân duyên, cũng là ảo tưởng. Mọi người với mình là một thì không nở tổn thương nhau.

Giữa người và người, từ nay về sau trong tự tánh ấy năng sinh công đức, cũng năng sinh ra khẩu đức là mở lời hiền từ, ái ngữ khi đối diện với đời, với người. Từ tâm yêu thương và kính trọng, kính trọng người như kính trọng chúng ta. Đó là người thấy biết khi nhận rõ tâm này, giữa ta và người là một. Cũng từ tâm ấy đều tư duy đến những điều tốt đẹp, đang ẩn chứa trong tất cả nhân sinh. Tập quên đi những điều tiêu cực mà cái tôi thường áp ủ ở nơi người nơi đời qua mỗi lần ta đối diện. Nếu trong ta còn cái tôi thì thường thấy những điều không thích ở nơi người, và nơi ta cũng đang có điều không thích. Phê phán ai đó, tự cao ngã mạn thì trong ta cũng đang có tự cao ngã mạn, nên mới biết người đang có. Khi ta mắng người kia ngu thì cái ngu đang hiển lộ trong ta trước, rồi mới phát ra thành lời mắng người. Một người sân si, không khác gì người tự uống thuốc độc, để mong chờ người khác chết. Cần sống và thực hành những điều này, nghe mà tỉnh giác trên cái tôi hạn hẹp, không để cái tôi làm chủ mà trở về bản tánh thanh tịnh, tôn trọng

tất cả con người và rộng hơn nữa là tôn trọng tất cả sự sống của chúng sinh. Sự sống của chúng sinh là sự sống của thân thể mình, nên đời này không có thô lỗ, mà chính vì cái thô lỗ của mình mới đánh giá người kia thô lỗ.

Trên đời này không có người phản bội mình, mà do lòng tham ích kỷ mong muốn quá nhiều, nên sự mong muốn ấy không như ý mình. Cũng như mình tự nguyện làm hết lòng, thương hết lòng với người nhưng tình thương của mình có điều kiện, nên khi người không đáp ứng được điều mình mong muốn thì từ lòng thương yêu có điều kiện của mình, hóa thành tâm hận thù mà gán cho người là phản bội. Gốc từ cái tôi nguy hiểm này. Nếu mình thương mà không có điều kiện thì làm gì người đau khổ với tình thương này! Nếu thương bằng lòng từ bi thực sự về nguồn, chỉ biết thương thôi vì con và người là một. Tâm con như thế nào là người như thế ấy. Khi không còn bóng dáng cái tôi làm chủ thân này thì lời nói từ tốn, cử chỉ khiêm cung không nữa làm đau người. Có bao giờ ta dùng con dao để chặt tay trái của mình không? Ta biết tay đó là của mình, tuy gọi là trái, là phải nhưng hai tay ấy từ một thân sinh ra. Người kia và mình từ một tâm sinh ra. Khi rõ được rồi thì ta không nữa làm tổn thương ai. Ta không có quyền đòi hỏi ai. Như bậc Thánh đức chỉ dạy, nếu chưa nhận rõ

tâm này là một, toàn thể nhân sinh này là một, lòng từ bi không thương được chúng sanh thì chúng ta không nở có những ác tâm để làm đau khổ chúng sanh. Như Ngài Đạt Lai Lạt Ma chỉ dạy: *nếu không thương được người thì thôi ta cũng đừng hại người.*

Trong hôn nhân cũng vậy, vì cái tâm muốn sở hữu, quản lý người khác theo ý mình, nếu người kia không thực hiện theo ý mình thì tìm đủ mọi cách làm tổn thương người, làm cho người đau khổ. Cái tình thương như thế thì từ hạnh phúc ước mơ trước hôn nhân sẽ hóa thành địa ngục, cũng từ tâm quản lý ích kỷ này. Không có gì bằng tự do. Có tự do thì sẽ còn mãi với nhau. Còn tâm muốn quản lý, giam hãm đòi nhau trở thành xiềng xích, mà chân lý của hạnh phúc là tự do. Đó cũng là nguyên nhân mà người trong cuộc tìm cách thoát ra khỏi đời nhau. Toàn bộ những cuộc hôn nhân, đều xảy ra vấn đề chia tay nhau là do họ kết tình với nhau, rồi quản lý nhau, giam hãm đòi nhau, làm mất đi toàn bộ quyền tự do của nhau. Chưa có ai đại bằng những cuộc hôn nhân như vậy. Bởi vậy, cần tôn trọng nhau mà tri ân những điều đã dành cho nhau, bằng cách đừng đòi hỏi gì ở nhau hết, chỉ biết thương thôi và sống trọn với đạo lý vợ chồng. Tôn trọng sở thích của nhau thì tình yêu nào cũng hạnh phúc, hôn nhân nào cũng bền vững. Vì mỗi

chúng ta trong hôn nhân, thường tỉnh giấc thuận theo sự hợp tan, theo duyên nghiệp thuận chiều nhân quả mà an vui trong vai diễn của một kiếp người. Thấy được như vậy, hiểu được như vậy mới thực sự hạnh phúc, giữa những đổi thay mà tâm không ngăn ngại. Đó là người rõ được sự vận hành của chơn tâm, mà nhập thể vào đời tâm không ngăn ngại.

Mục đích bài nói chuyện hôm nay là buông cái ngã này, vì các thân này là phương tiện của tâm đang sử dụng trong bốn loài. Con mình cũng thích sự tôn trọng. Có người con gái mười bốn tuổi, mẹ cha muốn sắm sửa cho con, tôn trọng con mà hỏi ý kiến, *ngày mai mẹ tính mua chiếc xe, con có thích không, con thấy mua lúc này hay mua lúc nào thì tiện cho con?* Chắc chắn rằng người con sẽ vui, vì cha mẹ đã tôn trọng mà hỏi ý kiến. Đừng tự quyết vấn đề gì trong đời này khi ta còn sống chung nương tựa vào nhau. Cơ bản trên vấn đề tu là không có cái tôi của mình, không bao giờ có sự chứng ngộ, không bao giờ có sự giải thoát. Nếu không có bóng dáng cái tôi ích kỷ, nhỏ nhen này thì tự nhiên mình trở thành bậc Hiền nhân, là nơi nương tựa của mọi người, được mọi người tin yêu và kính trọng. Vì chư Phật, chư Tổ cũng được ba đời chư Phật dạy mà trở nên người đức hạnh. Chỉ có vô ngã, vô tức là không, không có cái tôi này thì cái gì làm khổ

được ta? Cái thân này không có danh dự, không có tài sản, không có gì hết, chỉ là phương tiện mà tâm sử dụng thôi. Còn các loại xe hơi, xe honda, hay là xe khác thì cũng chỉ là xe. Người đại gia, người trung lưu, người nghèo hèn, người ăn xin cũng chỉ là người thôi, là phương tiện của tâm thôi. Đừng lấy thân phận chiếc honda cup mà so với xe SH, hai chiếc này cũng chỉ chở ông chủ đi chùng đó thôi.

Trên đường tu đừng thăm thẳm thấy mình ngộ ra, thấy mình may mắn nhận ra điều gì, vì không bao giờ có điều đó. Chẳng qua cái ngã tự phong cho ông giác ngộ, tự cho mình đã hiểu biết thanh tịnh. Buông cái này, vì cái nói năng hiểu biết này không phải của mình. Nên trong bài viết *Cùng Thầy* có đoạn:

- *Thầy chưa bao giờ dạy con điều gì. Con có nghe sóng vỗ không?*

- *Dạ con nghe.*

- *Con có nghe được hương thơm của biển không?*

- *Dạ con có nghe.*

- *Xưa nay lời nói của Thầy cũng như âm thanh của biển. Khi con nghe tiếng sóng vỗ và hương thơm của biển, Thầy cũng nghe như thế, Thầy không dạy thêm con điều gì trong vấn đề*

đó. Hiểu biết của con và hiểu biết của Thầy là một. Đó là sự thật.

Đừng bao giờ nghĩ rằng mình hiểu biết hơn ai, khi một tiếng chuông phát ra mọi người đồng nghe cùng lúc. Một mùi thơm, mùi hôi bay qua thì tâm bình đẳng ấy không có cái tôi nào lớn hơn để nghe nhiều hơn và không có cái tôi nào thiếu hiểu biết để nghe ít hơn. Hiểu biết, giác ngộ, vô minh đều do con người đặt tên để phân tích, vui hay buồn, giác ngộ hay vô minh. Bỏ luôn sự giác ngộ, bỏ luôn sự vô minh, đánh tiếng chuông pháp giới cùng nghe mà không có ai nghe hết. Tánh nghe là về nguồn, là viên mãn, là sóng vỗ ngàn năm, bước chân của Thầy và con đã bước ngàn năm rồi, chứ không chỉ là từng bước của mấy mươi năm kiếp người này.

Có bao giờ bước chân loài người dừng bước, có bao giờ vũ trụ này không có chim bay, có bao giờ bầu trời vắng bóng mây? Điều chưa từng. Từ ngàn xưa khi có ta cho đến khi không có ta, cũng đều là tiếng sấm sét mưa rơi, buồn vui giận hờn, tham lam ích kỷ, hận thù chém giết, từ bi, bao dung, độ lượng. Đó là cái duyên của xưa nay mà ta đặt cái được mất vào đó, đặt tôi của mình vào đó thì có chiến tranh, có đau khổ. Còn không tôi thì thế giới thanh bình. Vậy thế giới có thanh bình hay không là quan trọng từ nơi chúng ta. Chúng ta bình yên trước mọi vấn

đề thì mới bình yên được cả sự sống chết. Nếu sự sống chết bình yên được thì mắt mắt nhỏ vẫn bình yên, nở nụ cười vì nếu mắt chiếc xe thì ai đó cũng được đi, và mắt tiền thì ai đó cũng có tiền, bình yên chưa từng hốt hoảng, lo sợ thì chính khi mất mạng mới bình yên. Đó là vàng trắng chiếu soi, sự *thực thấy* qua cái *thực chiêm nghiệm*. Có được sự nhận biết như vậy thì có gì là không yên.

Khi ứng dụng Chánh pháp, đừng vội nói về sự bình yên khi tâm chúng ta thực chưa yên. Hãy từ tốn khiêm cung cúi đầu cung kính chúng sinh, cái cúi ấy không từ thân cúi mà người trở về tự tánh, tự biết cúi đầu. Đừng giảng dạy cho ai. Đừng thấy người mê. Hữu duyên thì mở lời, người nghe được tâm an vui thì lời nói đó là lời của chơn tánh. Khi xong, người vui mình vui thì lời nói đó là lời của tự tánh mà không phải của mình, nên chớ tự hào với lời khen, chớ đau buồn với lời chê. Lời thánh thiện, mình nói ra cho mọi người nghe cũng là tâm nói, chứ thân vô tri này hoàn toàn không phát ra được âm thanh, thì sao bận lòng với sự bình phẩm hay dở của người. Không thấy mình hay, không thấy mình giỏi, không thấy mình đạo đức. Thực tế, trong con người mình không có cái gọi là đạo đức, vì mình giúp người là giúp chính mình mà đạo đức gì, có phải không! Vì mình đâu biết rằng mình làm cho

chính mình. Mình giúp ai đó năm mười triệu, để họ vượt qua khó khăn thì chính thân thể mình vượt qua khó khăn, như tay này chữa lành vết thương của cánh tay kia, tay này chưa bao giờ bảo tay kia phải biết ơn. Khi người trở về nguồn thì thấy như vậy, làm như vậy, sống như vậy. Thực tu là như vậy.

Trong đời này, có người thợ xây nhà cho ta ở, bao nhiêu năm nay ở trong căn nhà nhưng ta có nhớ người thợ xây không? Ta chỉ nhớ căn nhà của ta thôi. Bởi vậy, khi tâm tạo nên hình hài của ta thì ta nhớ hình hài này, chứ không nhớ tâm. Đây là chỗ vong ân bội nghĩa ngay nơi chính mình rồi. Chính tâm ở với ta từng giờ, từng phút không rời mà ta không nhớ Người, lại đi nhớ ai. Nhớ chồng, nhớ con, nhớ ai đó không có thật vì tâm là thật mà không nhớ thì ai mới là thật, phải không? Có phải ta tự dối mình không. Đó, cha mẹ sinh ra không nhớ, hôm nay đám giỗ ông nội, hỏi ông tên gì con? Con: *Ba có nói đâu con biết.* Ông nội mới mất hai mươi năm, hỏi tên ông nội thì cháu không nhớ. Sự thật cuộc đời. Người đã sinh ra ta, ta thường không nhớ nên gọi là sự vong ân nơi chúng ta là vậy. Chúng ta không có đạo đức gì đâu, mà xưng với thiên hạ tôi hiền, tôi đạo đức. Ta không có hiền đâu. Nếu có hiền hay là có giúp ai một chút thì cũng là giúp cho pháp thân mình đó. Đừng có khoe gì. Cúng dường

Tam Bảo, cúng dường chúng sinh là cúng dường cho thân thể mình. Đã cho thân mình ăn thì có bao giờ bảo thân mình phải biết ơn đâu. Tập như tay trái cầm giúp đỡ cho tay phải, để tay phải bung ly nước uống chẳng nhờ gì nhau, ly nước được uống vào thì tay trái cũng có sức khỏe. Mình giúp cho ai đó, đến khi người khỏe mạnh thì thân ta khỏe mạnh, vì thân ta là pháp thân chứ không phải thân ta là chiếc thân nhỏ bé này, nhớ vậy. Nhận ra như vậy rồi thì từ nay không còn khoe gì, kể cả việc tu hành có thành tựu được những gì thì thành tựu đó cũng là điều không thực, nên chẳng kể gì thêm. Biết rõ như vậy là sự an yên thanh tịnh.

Chỉ có vấn đề khi công phu, rõ được gì trong ứng dụng công phu mà nhận biết thì trình thừa lên bậc Thiện hữu tri thức, cầu chứng minh cho. Để qua sự trải nghiệm của quý Ngài, cùng với sự trải nghiệm của mình tương ứng là một, nên cần được sự chứng minh là vậy. Chớ đừng nghĩ rằng, mình tu hành để ngộ ra điều gì, mà tự tánh ấy là nguồn linh giác từ những ngàn năm trước. Ngộ từ những ngàn năm trước rồi, đâu do tu mới ngộ, ngộ ngần. Không bao giờ có cái tu thanh tịnh, không bao giờ có cái giác ngộ gì trong đời này hết, vì những bậc Thánh Hiền chưa từng ngộ, chưa từng mê. Mê ngộ là do cái tôi hình thành, cảnh giới ấy chưa từng ngộ mê. Từ

nay không có cái tôi riêng để tu, không có cái riêng gì để hành, chỉ biết mình là phương tiện mà tâm đang sử dụng. Tâm vốn thiện lành, khi thân nhận nơi thân này là phương tiện của tâm, không còn bóng dáng của cái tôi làm chủ thì tự tánh nơi thân phát sinh ra muôn hạnh lành, làm lợi lạc cho đời cho người. Đó là sự nhận ra một cách viên mãn nơi tự thân này, trên con đường tu học chỉ có tâm thiện lành phát sinh. Khi còn mang thân này, còn cái Tôi ảo tưởng làm chủ thân này thì luôn luôn sinh ra những ác nhân, luôn mê mờ không thấy được nhau. Người trí thì được học, rồi tự thực hành, đã thấy được nhau rồi nên từ đó về sau không ác khẩu với chúng sanh nữa, mà cung kính mọi người. Con đã biết con là mọi người, mọi người là con, mọi người thích được khen, được tăng bốc, được ca ngợi tán dương công đức, con chỉ làm một việc là đánh thức tâm thiện lành của người, để nhìn thấy nhau. Và trong cái nhìn này không có bóng dáng của cái ngã, không có nam nữ, không có già trẻ, không có đúng sai, không có người đại gia và kẻ nghèo hèn. Còn phương tiện này con đi chạy xe ô-m, người chạy xe hơi cũng chính là thân thể con. Tâm đang sử dụng con trong cảnh này, tâm đang sử dụng con trong cảnh kia, tất cả mọi hình hài đẳng cấp trong xã hội, cũng là phương tiện của tâm mà thôi. Chỉ có tâm vô tướng, sử dụng tất cả hình tướng chúng sinh trong bốn loài. Thấy như

thế nên nói rằng, *Như Lai hiện thân trong bốn loài là chỗ này.*

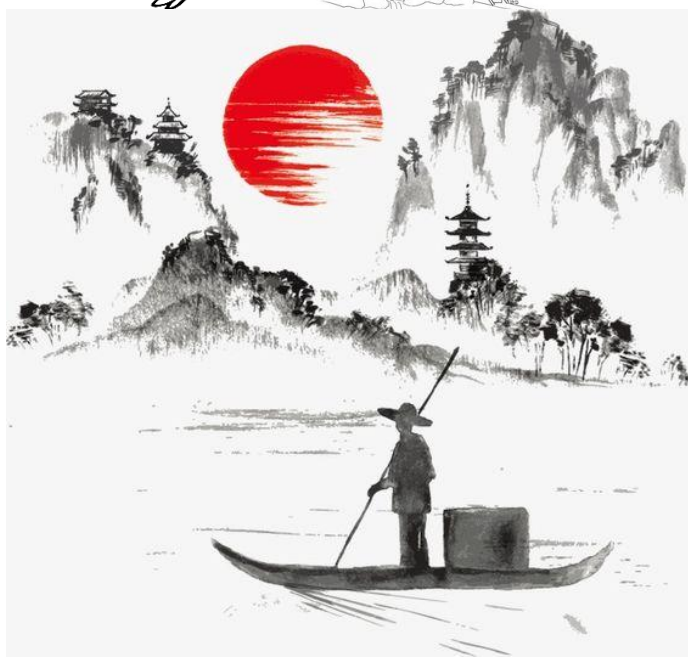
Các huynh đệ cố gắng hỏi chỗ còn chưa thông của mình, còn duyên thì gặp được những bậc Thiện hữu tri thức trong pháp giới mà thưa hỏi. Hết duyên thì những bậc ấy vẫn thị hiện vô thường mà vắng bóng. Thiện hữu tri thức không chỉ là những bậc Thầy, trang nghiêm thanh tịnh, dạy dỗ cho chúng ta những pháp lành, mà các Ngài còn thị hiện ác pháp để độ chúng ta thực hành Chánh pháp được viên mãn. Là người khen mình để xem cái ngã có cơ hội lớn không, là người chà đạp danh dự mình để xem còn chấp đó là thật không. Toàn bộ những pháp thế gian, từ ác pháp như tổn hại danh dự tài chính, mất mát khổ đau cho đến từ bi, bao dung, hạnh phúc, qua hai mặt cuộc đời này, khi ta đối diện đã trải nghiệm qua trong kiếp người, chính đó là Phật pháp. Bởi vậy, ta trải nghiệm qua hai mặt cuộc đời như là mộng mị không thật, như những áng mây bay qua trong bầu trời chơn tánh. Vàng trắng ấy đang hiện hữu chiếu soi, chưa từng sanh diệt, cũng là sự kết thúc của bài giảng này.

Nói về đề tài vàng trắng tâm, tất cả vũ trụ này nói chung, huynh đệ chúng ta nói riêng không ngoài vàng trắng ấy. Huynh đệ lắng nghe bài thơ về *Trắng* trước khi kết thúc bài nói chuyện này.

*Trăng vô tình rụng rơi trên biển
Hóa ngàn trăng ôm sóng nước vỗ về
Thuở vào đời ta ôm mảnh trăng quê
Em còn nhớ...?
Nay em về trong mộng tưởng
Ta tìm em qua bao mùa hoa phượng
Lối đi về còn nhớ bước em qua.
Bước chân em trong khắp sơn hà
Chợt nhận ra
Em là tất cả...
Là hương hoa, là mùa Đông - mùa Hạ
Là hương trầm trong gió thoảng đời thông
Trăng vô tình trong biển nước mênh mông
Trăng vẫn lung linh
Giữa muôn ngàn cơn sóng
Chợt nhận ra ta và em là chiếc bóng
Giữa biển đời
Sóng biển trở về không...*

Kính chúc huynh đệ tinh tấn!





TA ĐANG THIẾU GÌ

Kính thưa đại chúng, hôm nay trong buổi tu tập này thực là một duyên lành huynh đệ chúng ta được trải nghiệm, trong cuộc hành trình trở về nơi vàng trắng tâm thanh tịnh, là nơi cội nguồn, là nơi bảo sở quê hương. Trong những huynh đệ chúng ta, được có duyên trải nghiệm trong hành trình ấy, mà quý xuống trình bày với chư Thánh đức bằng những giọt nước mắt về những trải nghiệm trong công phu tu tập bao năm qua, ta có duyên nhìn lại đời mình mà tự trách mình. Vì sao đáng trách? Trách vì, một đời chúng ta dành quá nhiều thời gian cho đúng sai phải trái, làm tổn thương mình, tổn thương đời. Để rồi những nghiệp nhân đó làm cản trở chúng ta, tạo thành những chướng duyên trên con đường tu tập. Nên được gọi là nghiệp chướng. Được thì vui vài hôm, rồi niềm vui ấy bỗng mất. Tiếp tục khổ. Cả đời cứ được thì vui, mất thì khổ. Tự tạo cho mình những danh thơm tiếng tốt. Tất cả những cái ấy đều là mầm móng đưa chúng ta đến khổ đau.

Chúng ta vào cuộc đời này tuy có duyên lành gặp Phật pháp, mà đã gây nên lắm nghiệp khiêng. Có mấy ai có duyên được học Chánh pháp trong một Pháp hội trang nghiêm thanh tịnh. Rồi mấy ai có duyên được trải nghiệm Chánh pháp, trải mình lặn lẽ sống với bản tâm những giờ phút mà gác lại hết muôn duyên thế gian, vợ chồng, nợ nần, công danh, sự nghiệp. Lặn lẽ như không có mình trên đời, trọn nơi thiền thất những ngày thanh tịnh. Nhờ ngồi yên buông xuống, dừng lại, mới quan sát được hết tất cả những cù cặn, thô lỗ, sân si, ích kỷ làm tổn thương mình, tổn thương đời. Chính vì thế, nên những ngày tu tập được an vui thanh tịnh, nhận ra cái đốt, cái chấp của mình, nhận ra cái xưa nay mình lầm tưởng cho là thật. Đến hôm nay thấy thân này không thật, tâm này cũng không thật, nhận ra tất cả các pháp đều không thật. Các pháp trả về cho các pháp. Buồn trả về cho buồn, vui trả về cho vui, nghiệp trả về cho nghiệp, vô minh trả về cho vô minh. Còn lại một cái không trả đi đâu được, sáng ngời tịch chiếu, đó là giới thân huệ mạng, cái hăng chiếu soi, hăng tỉnh giác của mỗi mỗi hành giả chúng ta. Là quê hương thường trú từ vô thủy tới nay.

Từ nơi Pháp thân ấy, cha mẹ dấy một niệm yêu thương, từ nhân duyên ấy sinh ra thân ta. Từ đó ta lại sanh thân, rồi đem tâm sở hữu thân và

chấp nhục thân là thân của mình. Bao nhiêu nhu cầu của thân theo sau đó, được thì vui, không được thì buồn, rồi hận thù. Chấp thân làm sở hữu, chấp nhà cửa, công danh sự nghiệp làm sở hữu. Chấp vợ, chấp con, chấp đúng sai, chấp hiểu biết... và từ đó bám theo thân mà mất hẳn lối về. Đâu ngờ tất cả cái chấp đều ở nơi thân này. Tất cả nghiệp có là do nhục thân này có. Thân này sinh diệt mà chấp thân này là mình nên tạo bao nhiêu ác nghiệp. Tạo ra rồi, nhưng thân không gánh chịu nghiệp đó. Khi tất thảy, thân vô trách nhiệm nằm trơ ra đó, còn nghiệp thức chúng ta vì chấp thân mà bao nhiêu hận thù, oán ghét, ganh tị bám theo tâm thức này, mê mờ, để rồi trong hận thù thương ghét ấy tiếp tục lại tái sinh vào để thọ những quả báo. Đã vô minh một đời, không nhận được Pháp thân, cứ thủ nơi thân này làm bản mạng. Tự tánh ấy sinh ra thân hữu tướng và vô tướng Pháp thân. Trên cuộc hành trình đi về nhận lại Pháp thân chưa từng sinh, chưa từng diệt. Đó là Pháp thân của ta. Quê hương của ta là Phật tâm, là nơi ở thường trú bao đời của chư Thánh đức đồng với chúng ta không khác. Và nơi đó tịch chiếu, sáng soi lặng lẽ, không có gì không biết, không có gì không rõ.

*“Phật pháp sâu màu chẳng gì hơn
Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp”.*

Giờ Sư huynh hỏi các huynh đệ, chúng ta vào nơi dòng pháp của Tông Sư, là phương tiện để chúng ta thực tu thực học. Mỗi tháng các huynh đệ về Chùa, về Thiền viện tu học bao nhiêu năm rồi, qua biết bao bài pháp từ bậc Thiện hữu tri thức, có những thời gian tu hành trang nghiêm thanh tịnh, nhìn lại chính mình, trở lại nơi vắng trống tâm thanh tịnh. Ta có được điều kiện tu học như thế, vậy ta đã nhận được cái *trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp* chưa? Đã tẩy được khối đá phiền não ra khỏi tâm chưa? Huống chi chúng xưa nay cứ đi chùa lễ Phật để cầu xin mà có bao giờ cầu học. Có nhiều người tu, thờ Phật trong nhà mấy mươi năm nhưng chưa đủ duyên lành được lắng nghe học hỏi Chánh pháp, chưa hề nghe được lời của chư Tôn Đức chỉ dạy. Có một cụ già nơi vùng xa xôi phía Bắc, sau khi nghe được bài pháp từ chư Tôn đức, sau buổi giảng bà chấp tay lại thưa: *Kính bạch Thầy, sau khi nghe Thầy giảng, con mới biết gần bảy mươi năm nay con ở trong đời mà mờ côi Chánh pháp*. Cảm giác mờ côi Chánh pháp giống như là Phật pháp không còn trên thế gian này nữa, giống như là cha mẹ không còn nữa vậy, không còn được học và không còn được cha mẹ dìu dắt nữa. Đó là điều bất hạnh. Một con mura pháp chư Thánh đức vừa ban mà chân động tâm địa chúng sinh.

Đa số chúng ta nghĩ rằng, Đức Phật ra đời để cứu con người khỏi cảnh khổ, như là công danh, sự nghiệp, bệnh tật. Tưởng là cứu nỗi khổ nơi thân người. Nhưng không phải. Giáo lý Đức Phật để lại là cứu tâm vô minh lầm chấp của mình. Nhiều người đến chùa xin cho làm ăn may mắn, có của cải, nhưng đâu nhớ rằng Đức Thế Tôn đã bỏ hết của cải ngai vàng, đi vào đời bằng đôi chân trần và không có gì làm tài sản cả. Vậy mà mình cứ quỳ trước tượng Ngài để xin tài sản, địa vị, xin giàu có... làm sao được! Đức Phật đã từ bỏ ngôi vị chuyển luân thánh vương, bỏ cả ngai vàng điện ngọc... cái Ngài bỏ đi thì Ngài đâu còn có để mà ban cho mình.

Đức Phật thị hiện nơi đời nhằm mục đích cứu khổ ban vui cho chúng sinh. Cứu khổ là cứu cái tâm lầm chấp mê muội, thấy tất cả các duyên là thật, thân sanh tử là thật, đó cũng là nguyên nhân khổ đau đang chi phối trong chúng sanh. Nên pháp Tứ Diệu Đế ra đời, mà cũng là nền tảng chỉ rõ cho chúng sinh biết được nguyên nhân khổ đau và con đường thoát khổ. Từ đó nhận lại bản tâm thanh tịnh, tự tánh ấy luôn bình đẳng công bằng, cũng chính là sự công bằng của luật nhân quả. Luật nhân quả rất công bằng nên con người không thể mưu mô, tính toán, đoạt lợi theo ý mình được. Có nhiều người không thành công trong cuộc đời thì ngửa mặt lên trời than

rằng, *Trời hại tôi rồi!* Thực tế trời không hại mà trời là người thi hành luật nhân quả. Ác tâm, lừa gạt, hại người đi vào cơ cực khổ đau bằng mọi thủ đoạn, tưởng chừng như không ai biết nhưng tâm mình biết rất rõ. Lúc này, tâm mình biết rõ thì những hành động xấu hay tốt đều có lực trả lại cho chính mình. Luật nhân quả rất công bằng, hiển lộ nơi nhân sinh, nên khi chúng sinh làm ác thì đôi khi trong tự tâm vẫn sợ. Những người chưa học đạo, chưa biết nhân quả là gì, nhưng tự tâm của mỗi con người đó cũng rất sợ làm việc ác, vì họ biết ác quả sẽ đến với họ trong nay mai.

Cho đến nay ta vẫn chưa thấy rõ được giá trị của Chánh pháp. Nếu lựa chọn giữa việc cần đi gặp người yêu mà đã lâu mình chưa gặp, và việc đi nghe Chánh pháp thì có lẽ phần nhiều ta sẽ chọn cuộc hẹn hò. Còn chọn đi nghe pháp thì ... từ từ, thôi đợt sau đi cũng được. Con mình đi làm ăn xa mới về, cũng trùng với ngày chư Tôn Đức giảng pháp thì thường ta sẽ chọn con hơn là chọn pháp. Tình cảm thế gian ta vẫn chọn làm đầu. Nên gọi là nghiệp thức mênh mang, thường lấy tình cảm làm trọng chứ chưa thể lấy Chánh pháp làm trọng.

*“Đôi khi lỗi hẹn một giờ
Lần sau muốn gặp phải chờ trăm năm”.*

Đa số người tu hành chúng ta chưa xem trọng Chánh pháp. Miệng thường nói là Pháp bảo

nhưng chỉ nói bằng lời, vì chưa thấy năng lực thực sự của Pháp bảo vô cùng quý giá, cứu được cái vô minh lầm chấp của mình. Khi phát tâm tu hành, nương theo lời dạy của bậc Thiện hữu tri thức chuyển hóa tâm mình, từ phàm phu trở thành thánh nhân, từ vô minh đến giác ngộ. Đó là Pháp bảo.

Giá trị căn bản của đời mình là tìm lại Pháp thân thanh tịnh, để khi hết duyên buông bỏ nhục thân ta không còn ngăn ngại. Những huynh đệ chưa biết được giá trị của bốn tâm và Pháp thân thanh tịnh ngàn đời an yên chưa từng sinh diệt. Vì chưa cảm nhận được tính siêu việt của Pháp bảo, nên không tích cực tìm lại bản tâm thanh tịnh chưa từng sinh, chưa từng diệt thì sẽ rất sợ hãi khi thân này đến ngày mạng chung. Khi việc sinh tử đến với các vị Thiền sư thì các Ngài an vui, nên gọi là thị tịch. Còn huynh đệ chúng ta khi vô thường đến thì gọi là chết. Ông A chết rồi, ông B chết rồi, chứ ta không nói ông A an nhiên thị tịch. Khi nào cư sĩ tại gia chúng ta tu trong cảnh vợ chồng, con cái, tiền bạc, nợ nần mà vẫn an nhiên trước thịnh suy được mất thì mới gọi là an ổn. Nếu chúng ta nghe được tin là con mình ở nhà vừa bị phá sản, mất hết nhà cửa, ta tỉnh giấc nơi Chánh pháp, an nhiên thuận theo dòng chảy của nhân quả đang chi phối vào từng thân phận và hoàn cảnh của nhân sinh. Nên lúc

thịnh, lúc suy là lẽ thường tình dưới cái nhìn của bậc tỉnh giác, mà nhẹ nhàng đón nhận đi qua bằng trí tuệ từ bi tỉnh giác, cho người đang trong cảnh khổ đau mất mát. Đủ nghị lực đón nhận nghiệp duyên của chính mình mới đứng tinh thần cứu khổ ban vui nơi Pháp bảo.

Chúng ta ở đời này, khi làm ăn thất bại thì chúng ta đi xin nơi cửa chùa, miếu, am... tất cả nơi nào có thể được thì ta cứ xin. Còn người tu hành rõ được nhân quả rồi thì dễ dàng chấp nhận. Đại đa số khi gặp những điều không hay đến với đời mình, là biết phước mình đã cạn rồi. Phước mình ví như chỉ có một trăm triệu, nếu mình chấp nhận sống với số tiền này thì bình yên. Nhưng mình lại tìm cách mưu mô, thủ đoạn, mong đoạt của người bằng tâm bất kính, hại người để mang lợi về gấp ba, gấp bốn lần thì chắc chắn sẽ có những điều không hay theo sau, như là đền bù lại khoản không phải phước điền là của mình. Cứ nghĩ sao tiền mình tiêu gì mà cứ ra hoài. Vì phước không có thì sao giữ được. Người tu hành rất khéo, biết rằng mình vì thân này mà đã tạo bao ác nghiệp nên mới có câu *“Đã mang lấy nghiệp vào thân, xin đừng có trách trời gần trời xa”*, chứ không có câu *đã mang lấy nghiệp vào tâm*. Thân này chấp ngã nên tạo nghiệp thì phải gánh chịu quả trong đời này và đời sau. Địa ngục hay thiên đường của chúng ta

ngày mai cũng từ nơi tỉnh giấc hay làm chấp của ta trong đời này vậy.

Chúng ta là chiến sĩ bị giấc phiền não đánh toi tã, gãy tay gãy chân. Khi ngồi nhìn lại, giật mình thì tuổi đã già rồi. Đến khi già rồi thì mới thấy ra sự “*được, mất, bại, thành bồng chốc hóa hư không*”. Thấy tất cả đều hóa hư không là đa số những bậc Hiền giả trí thức trong đời cũng có thể thấy như thế. Ta cũng có thể thấy được như thế. Nhưng cái thấy hóa hư không là ai, cũng không biết. Còn thêm một bước nữa...

Chúng ta về đạo tràng của Tôn sư tu hành mà chưa quý kính đạo tràng, không thấy quý kính Pháp hội. Khi có duyên gì thì mới nhớ đến đạo tràng Pháp hội, âu cũng là bất hạnh cho một con người có duyên ở nơi mảnh đất đầy đủ như vậy, mà không gieo hạt thì làm sao cây đức hạnh trí tuệ mọc lên được.

Sư huynh nhắc nhở, đừng cô phụ tâm nguyện của mình trong đời quá khứ. Khi con nguyện được sinh ra, được tu được học theo dòng pháp của Tôn Sư, chư Tôn đức hiện tiền trong pháp giới, mà không nỗ lực nhận lại Pháp thân thanh tịnh, chỉ lo chăm sóc những nhu cầu của bản thân, gia đình, con cháu. Chúng ta đã tác ý lập nhân sai rồi. Chúng ta không đủ phước để hưởng được từ lực của Pháp hội trang nghiêm thanh tịnh, cũng vì ta xem thường Chánh pháp,

xem thường Pháp hội nên không thọ, không học, không chuyển hóa tâm này. Mỗi chúng ta cần nên nhìn lại.

Chúng ta muốn tình thì bị tình làm tan nát cuộc đời, khổ đau vô cùng. Muốn tiền thì bị tiền đưa mình vào tù tội, mất danh dự, có khi làm mất mạng. Ta muốn công danh sự nghiệp thì chính công danh sự nghiệp khiến ta mất ăn, mất ngủ, hồi hộp lo âu. Những cái muốn đạt được này cũng là nỗi khổ của kiếp nhân sinh. Bậc trí giả không bao giờ rơi vào những cái muốn này. Muốn tình thì các Ngài cũng có tình, nhưng khi tình xa khỏi tầm tay thì không khổ, vì các Ngài biết là duyên hợp tan thuận theo các pháp. Muốn tiền thì các Ngài cũng có tiền, sử dụng hết tiền thì quý Ngài không quá khổ đau, bình yên theo sự thịnh suy của một kiếp người. Những bậc Hiền nhân sẵn sàng nhường cái lợi cho người để người được hạnh phúc. Sự nghiệp của các Ngài được lập trên nền tảng của trí tuệ giải thoát, *Duy Tuệ Thị Nghiệp*. Thế gian lấy tiền tài vật chất nhà cửa phương tiện làm sự nghiệp. Còn những bậc Trí giả thì lấy trí tuệ bình an giữa bao nhiêu thịnh suy cuộc đời, mà tâm không dao động để làm sự nghiệp. Bởi vậy, không bị giặc phiền não đánh toir tả mà các Ngài nhìn lại cuộc đời “Được, mất, bại, thành, bổng chốc hóa hư không”. Để thấy

được như thế thì cuộc đời cũng đã gần muộn màng lắm rồi.

Chúng ta may mắn là chưa bị tình làm tan nát, chưa bị tiền làm mất mạng, công danh sự nghiệp không làm ta khổ đau. Đó là hạnh phúc mà chúng ta tìm lại trên con đường Chánh pháp. Huynh đệ chúng ta ai cũng nghèo hết. Không có ai bị danh dự nào làm mình mất ăn mất ngủ. Không có ai bị tiền bạc làm cho mình khổ đau. Trước khi chưa tu thì bị chúng làm khổ, nay tu rồi thì chúng ta giữa thịnh suy được mất mà an nhiên tự tại. Nhận lại trong ta có Pháp thân và nhục thân. Pháp thân là chính. Nhục thân thì tùy duyên sinh diệt, hết duyên thì bỏ thân này như bỏ chiếc áo. Còn Pháp thân kia có trong mỗi chúng ta, chưa từng theo thân mà mất, chưa từng theo buồn vui mà mất.

Không ai trên đời này đáng tin cậy bằng tâm tu của mình. Tâm tu hành của mình là khôn ngoan, là trí tuệ, tâm ấy lúc nào cũng lập nhân lành, lập pháp lành. Tâm ấy định hướng cho nhân lành đời này và quả lành đời tương lai. Tâm tu hành thì không phải cạo đầu, không phải ăn chay, không phải làm lành mà có được. Mà tâm tu hành là nhìn lại, thay đổi cách nhìn, thay đổi cách sống để chọn cho mình cách ứng xử hiện tại an vui thì đời sau an vui.

Ta sống hơn thua với nhân quả thì thật là vô minh. Hôm nay có người đoạt của mình một số tiền, mình chuẩn bị bỏ ra một khoản tiền lớn hơn số bị đoạt đó để kiện cho người kia đi tù, thì ta đang hơn thua với nhân quả. Chỉ kết thêm oán thù khổ đau mà thôi. Nếu chúng ta ở tình huống bị mất này thì ta có hai bước để vượt qua. Đầu tiên là quán lý nhân quả. Xưa ta đoạt của người thì nay ta bị người đoạt lại. Nghĩ như thế thì tâm tạm yên mà vượt qua, nhưng còn ngã. Vì nếu người tiếp tục đoạt của mình một số tiền nữa thì ta quán chiếu lý nhân quả có nổi không? Thì lúc này cần qua bước thứ hai, là tu cho đến khi chính người kia giựt tiền của mình, nhưng mình lại không thấy bị mất thì lúc này mới gọi là vào cảnh giới Ba-La-Mật.

Có những cái cho mà không mong người phải biết ơn, và ý niệm biết ơn cũng không có. Trong pháp giới đã có những cái biểu không mà chưa từng nhớ ơn. Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn có viết: *“Trăng muôn đời thiếu nợ mà sông không nhớ ra”*.

Giờ Sư huynh hỏi, cả đời chúng ta đang sống đây, được oxy cúng dường ta một đời mà oxy có bao giờ bảo ta biết ơn oxy không? Nên ta muôn đời nợ oxy là sự sống của ta mà ta không bao giờ nhớ đến, nên sông không nhớ ra là vậy. Nhưng mình lại biết ơn ai đó cho mình một ít

tiền. Ai cho mình phương tiện gì thì mình luôn nhớ ơn. Sự cúng dường trong pháp giới hoàn toàn không có ý muốn trả ơn cho nhau, vì các pháp đã tự cúng dường, vận hành trong nhân duyên và ta cũng trong duyên đó. Nước cúng dường cho ta một đời mà chưa bao giờ bắt ta biết ơn và trả ơn. Đất, nước, gió, lửa, âm đức của tứ đại cúng dường chúng ta từng giờ, từng phút mà tứ đại không buộc ta trả ơn. Ngoài ra còn ơn Thầy Tổ, ơn Cha mẹ. Những ơn lớn như vậy mà cả một đời ta quên, còn những ơn nhỏ trong đời thì ta lại nhớ mãi. Ta thật là vô minh. Pháp cúng dường vận hành trong pháp giới đều không bao giờ đòi ơn nhau. Vậy thì chúng ta mất tiền, mất của, mất danh dự thì cũng không nên theo đó mà hận thù đòi trả. Là người tu thì đừng bao giờ lập nhân làm khó người, vì biết công luật của nhân quả. Tất cả duyên gì đến với người tu hành đều không phải là nỗi khổ, mà là hạnh phúc, là lòng từ bi, dù rằng điều đó ảnh hưởng đến thân mình. Vì các Ngài đã nhận ra được một Pháp thân thanh tịnh, ngộ được lý nhân quả chi phối chúng sinh từng giờ, từng phút. Thấy được như thế thì tâm an vui.

Hãy cố gắng nhìn vào những ưu điểm mà động viên hoan hỷ cho nhau. Còn khuyết điểm của người đừng quan tâm tới, vì đó là duyên khổ đau để cho huynh đệ giác ngộ. Mục đích phát

triển lòng từ bi, xóa bỏ hận thù. Chúng ta tu mà quen để ý cái sai của người, còn cái tốt của người thì ta không để ý mà phát triển. Ta dụng tâm sai thì sẽ lập nhân xấu cho mình, cho đời là chỗ này. Người tu chỉ động viên đức tính tốt của người để người phát triển thiện tâm mà đi lên. Cái xấu của người là nguyên nhân của khổ đau, là chất liệu để cho người giác ngộ.

Người sân si thường gieo nhân xấu cho mình, gieo nhân xấu nơi người nên phải thương người sân si đó, vì khổ đau sẽ đến với người trong một ngày gần đây. Chúng ta đừng thấy vậy mà thô lỗ ngược lại họ, vậy thì hóa ra mình cũng như người thì có tu hành gì đâu.

Ta không sợ chết mà chỉ sợ ta không còn có đủ thời gian để chuyển hóa tâm mình, có ai trong chúng ta có tâm sợ như thế không? Chuyển hóa được rồi thì có ngại gì sanh tử, vì chúng ta chưa để tâm chuyển hóa tâm này nên sống cũng ngại ngừng, mà tử cũng lo âu. Sự chết là lẽ đương nhiên, mọi người dù có sợ hay không sợ thì đều đến con đường đó. Một ngày nào còn tham sân si làm chủ, bất kỳ giờ nào thì giờ đó ta sẽ làm tổn thương giới thân huệ mạng của mình, tạo nhân khổ đau cho đời này và chắc chắn trong tương lai mình sẽ đón nhận quả tương xứng. Chúng ta nhớ trong sám pháp có câu:

Đon đao đột nhập vô thượng giác

*Tam độc, bát phong không chướng ngại
Chỉ một chân như tam - muội ấn
Tiến thẳng vào trong nhà Pháp thân.*

Người tu phải tức khắc dùng guơm trí tuệ, dũng mãnh nhìn thẳng vào tham sân và tám ngọn gió thổi vào đời, đứng sai thịnh suy được mất. Dùng guơm trí tuệ ấy một phen chặt đứt gốc rễ vô minh vào nơi biển tánh, trở về nguồn xưa thanh tịnh.

Cõi Ta Bà, được dịch ra là cõi kham nhẫn. Tất cả chúng sinh được sinh vào cõi này thì sẽ đón nhận biết bao nhiêu phiền não xảy ra, để có cơ hội kham nhẫn, cúi xuống mà thành đạo Bồ Đề. Người có duyên đầy đủ phước điền mới được sinh vào cõi này. Không có cõi nào khổ đau, vinh nhục, ganh tị, sân si, tham lam, đố kỵ nhiều như cõi này cả, đầy đủ duyên để ta cúi xuống nuôi lớn đức hạnh. Ta không chịu cúi xuống thì sẽ chỉ nuôi lớn phiền não mà thôi. Không lý do gì ta không tranh thủ cơ hội, để chuyển hóa tâm này thành tựu đạo nghiệp nơi những khổ đau. Vì chư Thánh đức cũng đã từng trải mình đi qua thẳng trầm vinh nhục ở cõi này, mà trở thành bậc Hiền nhân. Chúng ta cũng đầy đủ cơ hội như các Ngài, cũng đang đi trong thẳng trầm, cũng đầy đủ khổ đau vinh nhục để cho ta viên mãn, đầy đủ hạnh lực từ chốn khổ đau, trở thành bậc Hiền nhân, nên mới gọi cõi Ta bà này

là cõi phước điền. Đức Phật cùng chư Bồ Tát và những bậc Hiền nhân thánh đức, đã thành tựu viên mãn công hạnh ở nơi cõi khổ đau này. Dưới mắt của bậc trí tuệ thì cõi này là cơ hội, là phước điền khi các Ngài có mặt. Còn đối với chúng ta thì nhìn cõi này là biển khổ, nên có cùng một duyên mà bậc trí thì thấy đó là niềm vui, là phước điền, là ân, là đức. Nhưng đối với chúng ta thì thấy đó là sự đau thương, bất hạnh, là biển khổ.

Các huynh đệ có cầu giải thoát, cầu thanh tịnh, cầu an vui không? Cầu giải thoát nhưng lại tự trói buộc mình vào những phiền não khổ đau, vào những điều không như ý. Ta đâu biết cuộc đời luôn luôn là không như ý. Các Ngài chấp nhận những điều không như ý là lẽ đương nhiên, còn chúng ta thì những điều không như ý là oán trách, đau buồn. Nên cuối cùng ta lập nhân phạm phu nhưng lại cầu quả giải thoát thì rất là vô lý. Ta muốn an vui giải thoát thì ta phải chấp nhận sự vận hành của các pháp theo chiều nhân quả là lẽ đương nhiên, lúc này tâm ta an vui, những người xung quanh ta cũng an vui thì chắc chắn hiện tại an vui, tương lai cũng an vui. Đủ nhân duyên thì ta cần hộ trì bậc tuyên dương Chánh pháp khi ta ở nơi quốc độ của Ngài. Đừng thấy ai tà, đừng thấy ai chánh. Tà hay chánh là do cái thấy của mình bị khuyết. Việc ấy vốn không tà

không chánh, chúng sanh trong quốc độ đó tương ứng nhân duyên thì đồng hướng về nghe pháp ấy. Đó cũng là Pháp Phật. Tà chánh là dụng ở nơi tâm. Nếu thấy tà thấy chánh rồi sinh phiền não là tự nơi mình, các pháp không có tà, không có chánh. Các pháp là tướng sinh diệt. Tà cũng diệt, chánh cũng diệt, mà thấy các pháp bình yên đi qua. Thiện và ác, đúng và sai, cũng từ cái tôi ảo tưởng này mà thành lập, muôn đời là như thế, nên khi học giáo pháp thì tất cả các pháp là *như thị*.

Hỏi: *Cây gậy là gì?*

Đáp: *Cây gậy là cây gậy.*

Chúng ta cố gắng lập nhân giải thoát, an vui tự tại. Cái xấu của người là chất liệu để người giác ngộ, đừng động đến cái xấu đó. Sau những lần đại mới là khôn. Cái đại của chúng sinh cũng là con đường đi đến khôn ngoan của chúng sinh. Bậc thiện hữu tri thức giác ngộ cái vô minh, không còn dính kẹt trong lầm chấp, từ đó về sau tất cả các duyên không còn làm các Ngài dao động nữa thì chính là vàng trắng tịch chiếu giữa cuộc đời này. Cư sĩ tại gia như chúng ta cũng vậy.

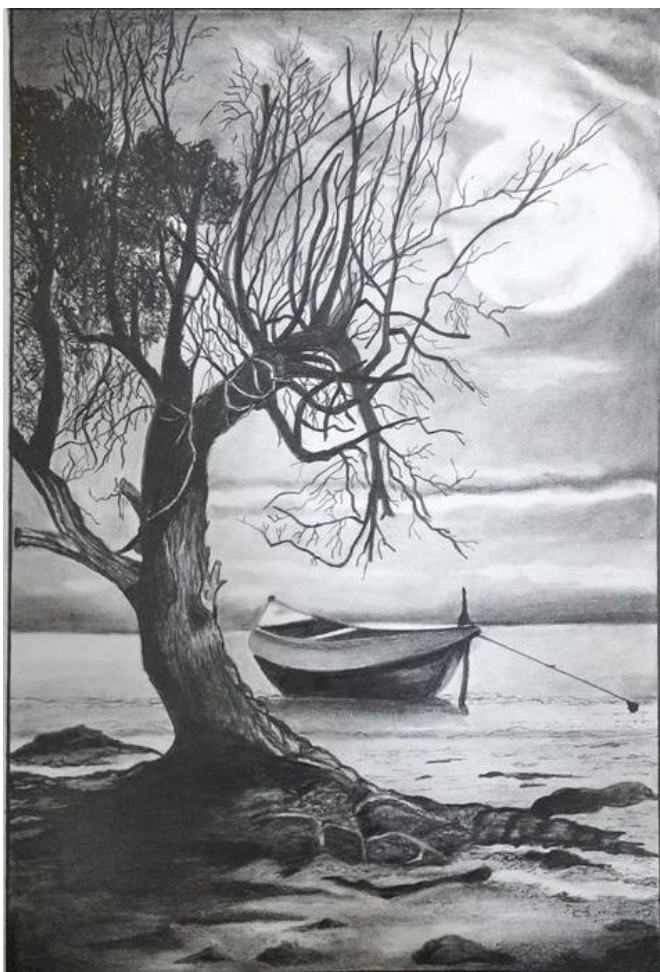
Hôm nay Sư huynh chia sẻ tới đây, tri ân đến đại chúng đã lắng nghe. Mong rằng mỗi ngày đều trên con đường về nơi an vui, nhận lại Pháp thân, nhận lại mảnh điền địa từ bao đời

chưa sinh, chưa diệt. Thân này trong cuộc hành trình đó rồi cũng phải bỏ lại, nhưng giác tánh chưa từng mất theo thân. Cũng như buồn vui qua rồi nhưng chơn tánh chưa từng mất theo buồn vui. Có một ông chủ luôn hiện hữu, biết rõ sanh tử mà chưa từng là sanh tử. Chúng ta cố gắng công phu, nhận ra Pháp thân thanh tịnh thì trước thình suy cuộc đời vẫn nở nụ cười bình yên. Đây cũng là chỗ mong mỏi của chư Thánh đức. Huynh đệ cùng cố gắng về lại quê hương Phật quốc trong mỗi chúng ta.

Trước khi dứt lời sẽ là bài thơ *Nói Nhỏ* Huynh viết để lại cuộc đời. Cảm ơn đại chúng đã lắng nghe. Kính chúc đại chúng tinh tấn!

*Em ngồi đây cứ mong người vừa ý
Này em ơi!
Không có được bao giờ
Cả một đời sao cứ mãi ngây thơ
Chuyện không thể
Em mãi đòi có thể
Từ ngàn xưa đến nay là như thế
Cười lên em
Ngó ngẩn một đời người
Hãy như ý
Trên những điều không như ý
Tâm an vui
Mãi mãi mỉm môi cười.*





KHÔNG THỂ THẤY TÂM

Kính thưa đại chúng, bài học vừa rồi huynh đã nói rất rõ chỗ dụng công tu tập. Vậy thì không lý do gì chúng ta cứ nghe mãi. Bây giờ, những khúc mắc trong công phu, hoặc ý tưởng trong cuộc đời, chỗ nào chưa thông với cái nhìn trong Chánh pháp thì các huynh đệ hãy chia sẻ và thưa hỏi. Đó là mục đích của bài nói chuyện hôm nay.

Tại sao Tôn Sư Trúc Lâm mở ra đường đi rõ ràng, dễ tu, dễ học? Nhờ vậy nên huynh đệ chúng ta tu học không có khó, mà do chúng ta chưa quên được mình, nên khó là như vậy. Đây là trọng tâm của vấn đề tu học.

Trước khi vào đề, chúng ta nhắc lại cái trọng yếu, trọng tâm độc đáo trong tu học. Huynh đệ chúng ta sở dĩ xưa nay, sở hữu thân và tâm là của mình, để rồi mình tìm cách đạt được cái gì đó cho thân và tâm này. Mình tu học ngồi thiền, trì chú, niệm phật, ăn chay, làm lành, làm bao nhiêu việc thiện, đi cúng dường... nói chung là tất cả mọi việc để mong được cái gì đó cho ngày mai. Chính chỗ này là chỗ gần hết một đời

chúng ta ngớ ngẩn. Ở đây, chư Tổ chưa từng dạy huynh đệ chúng ta tu giải thoát đi đâu, mà chỉ dạy chúng ta đừng có làm cho những niệm tưởng, những tư duy đó là mình, rồi nó lại chi phối suốt cuộc đời của chúng ta. Cụ thể, một hôm Tổ Huệ Khả cầu pháp nơi Thầy mình, là Ngài Đạt Ma Tổ sư:

- *Bạch Thầy, tâm con bất an, kính trên Thầy thương mà dạy cho con học pháp an tâm.*

Tức là mong Thầy dạy pháp nào để con được an tâm. Tổ không bảo về niệm phật, không bảo về ngồi thiền, không bảo về phải làm thiện, phải công phu, bái sám gì cả. Nhưng, Tổ chỉ đáp một câu:

- *Đưa tâm ra đây ta an cho.*

Một lời dạy rất độc đáo mà không có pháp môn gì hết. Chỉ những chữ đó thôi mà có sức mạnh phi thường, khiến ngài Huệ Khả quay đầu nhìn lại. Các huynh đệ chúng ta đã từng nghe và có quay đầu nhìn lại không? Sau câu đáp của Thầy, ngài Huệ Khả lặng mình một hồi tìm tâm không được, Ngài chấp tay thưa:

- *Cung kính bạch Thầy, con tìm tâm không được.*

Tổ đáp:

- *Ta đã an tâm cho con rồi.*

Thầy chưa từng bảo học trò làm một phương pháp gì cả. Ngay đó Tổ Huệ Khả biết lỗi vào. Từ đó Ngài tu đến ngày viên mãn, kế thừa y bát, tâm tông như Phật.

Qua lịch sử đó, các huynh đệ tu đến nay đã từng nghe những lời đối đáp này rồi. Vậy thực tế đã quay đầu nhìn lại chưa? Vì sao chúng ta không biết đường vào? Là vì chúng ta muốn hiểu. Bản chất của cái tôi là muốn hiểu, thường muốn biết, muốn rõ được tất cả. Chính vì vậy nên suốt đời không thấy được đạo.

Hôm nay, các huynh đệ ngồi đây cũng muốn nghe, muốn biết, cũng muốn rõ được đường lối tu hành, đó là điều mà các huynh đệ mong muốn. Như vậy, trong tâm mong muốn này trải bao nhiêu kiếp cũng không được gì. Đây là một sự thật trên đường tu. Chúng ta suốt một đời chỉ cầu mong muốn được, đó là vấn đề sai lầm mà mỗi chúng ta cần phải nhìn nhận lại.

Khi sinh ra trong đời này, nhớ một điều là ta đến với đời để trải nghiệm qua những nhân duyên thăng trầm mà tỉnh giác, chứ không để buồn vui trong những thăng trầm ấy. Là người tu thì phải mạnh mẽ nhìn thẳng sự thật, mà chư vị Tổ sư đã dạy rõ điều này. Tại sao chúng ta không tin lời Ngài, mà xưng là đệ tử của Ngài? Mình có tin lời Phật dạy, lời chư Tổ và những bậc Thiện hữu tri thức không? Đã tin thì tại sao cứ mãi ôm

những nhu cầu của thân này, nào là công danh sự nghiệp, những hoài bão vẫn chưa xong. Mục đích mình đến với đời chỉ thế thôi sao?

*Con hôm nay bớt sân rồi, cũng đỡ đỡ rồi, con qua được những phiền não sân si rồi... Dù rằng suốt cuộc đời chúng ta không có phiền não sân si gì cả thì ta cũng chỉ là người mê muội mà thôi. Chưa có thấy được gì trên con đường chư Thánh đức đi qua. Suốt cuộc đời ta không sân si, không giận hờn đố kỵ, không mở lời tổn thương ai, dù có đạt được như thế thì ta chỉ thành tựu được những thiện pháp trong đời, nhưng ta chưa quên được cái ngã, chưa rõ được nguồn tâm bản tánh thì ta vẫn chưa thấy được đạo. Chúng ta đọc biết bao nhiêu sách, nghe không biết bao nhiêu đĩa rồi. Chúng ta suy nghĩ tốt xấu hơn thua, cho đó là tâm của mình, khi ngồi lại nhớ đến cái này, nhớ cái kia, lặp đi lặp lại. Hòa thượng Trúc lâm, Ngài thường nhắc rằng *chẳng có pháp môn nào mới là một sự vi diệu*. Đó là điều mong các huynh đệ cố gắng tập tu.*

Huynh chia sẻ một phương pháp thực hành tu tập, tuyên lại lời Sư Ông chỉ dạy, để chúng ta cùng nhận ra điều rất độc đáo, rất khác. Giờ này chúng ta còn mong cái này, muốn được cái kia, để tu cho thanh tịnh giải thoát, để sau được cảnh giới gì đó... rất là mơ hồ. Người đạt được đạo lý rồi thì người đó không bao giờ sử dụng tham sân

si, để ứng nhân xử thế. Người đó chỉ mở lời là từ ái, là bao dung, là độ lượng, mở lời là tỉnh giác tâm người. Muốn được tỉnh giác tâm người, mà tâm ta đầy đầy phiền não thì làm sao mà tỉnh giác được tâm người. Chỗ này là chỗ quan trọng, huynh đệ cần phải nhớ.

Tâm chúng ta bình yên thực sự thì mới có thể đem bình yên đến cho người, lý thuyết không làm cho người bình yên được. Muốn được bình yên như vậy thì gặp những chuyện thăng trầm trong đời, mình phải thật sự bình yên. Dù rằng chuyện đó có tổn thương mất mát gì cho cuộc sống này, đó là vấn đề muôn thuở đang chi phối chúng sinh từng ngày, từng giờ. Ta cũng không ngoại lệ. Thấy được như thế là bình yên. Có những huynh đệ khi học pháp rồi nói rằng, *đệ hôm nay sống chết không quan trọng, sống thì sống mà chết thì chết thôi, kệ, không bận lòng chuyện đó*. Nhưng mà mất năm triệu đồng thì hoảng lên. Và nghĩ người này, ngờ người kia, mở lời nói xa nói gần làm tổn thương người. Mất có năm triệu mà khổ đến thế thì nói chi đến mất mạng mà bình yên được!

Một lỗi tu độc đáo là khi người có đạo lý thì lấy tâm hiếu làm đầu. Huynh nhắc nhở một chút như vậy. Vì khi nghe “*Đem tâm ra đây ta an cho*”, ta cũng nghe câu nói đó mà sao chưa ngộ? Ta nghe như đùa vậy, nhưng đối với ngài

Thần Quang không dám xem thường, mà cung kính tìm lại cái tâm lăng xăng đó. Khởi một niệm tìm không dấu vết nhưng rõ ràng hiện tiền, nghe mọi âm thanh vang lên chưa từng thiếu vắng, mở mắt thấy khắp trời người, tâm phiền não không còn nữa, nên tin rằng chỗ đó là thường trụ tâm mình, nên có đường vào. Có nghĩa là giờ này, Ngài không lo cái tâm lăng xăng, suy nghĩ buồn vui giận hờn, đã quá đủ. Cái biết buồn vui, suy nghĩ giận hờn, cái biết ấy chưa từng là buồn vui, suy nghĩ giận hờn. Nếu buồn là mình thì vui là ai? Vui là mình thì giận là ai? Đó là những trạng thái tham sân chi phối trong kiếp người, là chiếc bóng do cái tôi đặt tên. Nhớ như vậy. Huynh đệ đừng bao giờ tìm để tu thêm cái gì nữa, chỉ biết tắt cả mọi tư duy lăng xăng, đúng sai phải trái, đều không có khả năng chi phối đời mình nữa, người đó về sau không lầm. Đây là lời tu độc đáo, trọng tâm của Tôn sư hướng dẫn.

Lâu nay nghĩ tâm bất an là mình, mà không quan sát tướng sanh diệt của những trạng thái tâm ấy, nên cuối cùng mình không biết chính mình. Hôm nay huynh chỉ nói tới đây, các huynh đệ cần vượt qua cái tự ngã của mình. Khi Thiện hữu tri thức còn nhân duyên ở với mình thì cần tranh thủ có điều gì chưa yên, liền tham vấn thưa hỏi, đó là bậc trí. Vô thường không biết mình kết thúc đời này lúc nào. Các huynh đệ

thường tỉnh Phật trụ thế nhưng nay chưa tỉnh được Ngài, mà ma tâm thường an trú nơi thân này. Mình có sẵn Đức Phật, hãy tỉnh Ngài trụ thế. Tức là từ nay, sống với chính mình bằng tâm từ bi đức hạnh, bao dung độ lượng với tất cả nhân sinh. Hạnh ấy được thực hiện trên mọi nhân duyên khi ta đối diện, đó mới gọi là tỉnh Phật trụ thế.

Xưa nay mình tỉnh cái bóng dáng, cái ảo tưởng trụ thế. Không lẽ cứ như thế cho đến khi mất thân này sao? Vậy tỉnh Phật trụ thế là gì? Từ nay thời gian còn lại, ta an trú nơi tâm bình đẳng từ bi yêu thương, như đức hạnh của quý Ngài, cho đến lúc không còn thân này nữa. Một tư duy như thế làm thay đổi cách ứng xử, thay đổi cái nhìn cuộc đời trong tâm bao dung từ ái, sẵn có nơi mình. Không tốn thời gian hay tài chính gì cả, chỉ ngay nơi mình mà thay đổi cái nhìn và sự ứng xử. Chỉ thế thôi.

Tại sao chúng ta muốn trở thành người Hiền đức mà phải hẹn, phải chờ? Trước những vô thường từng giờ, từng phút đang chi phối thân này mà không hẹn. Vậy sao gọi là người trí tuệ? Giờ này còn thời gian nữa đâu mà không an trú với tâm này. Tỉnh Ngài về trụ thế một năm xem, không thì tỉnh thử một tháng cho biết, vợ an vui, chồng an vui, bà con hàng xóm cũng an vui. Tỉnh một ngày an vui một ngày, tỉnh một

kiếp an vui một kiếp. Đã mấy mươi năm phiền não rồi, sống không phiền não một tháng thôi chẳng lẽ không sống được? Đây là lời nói cuối cùng của buổi giảng hôm nay. Nếu như huynh đệ chúng ta có tâm cầu học thì cũng đã học được rồi, phần còn lại chỉ thực hành ứng dụng thôi. Nếu ứng dụng viên mãn theo lời dạy của quý Ngài, lòng tin vững chắc, lập nhân như thế thì đời này an vui và đời sau cũng mãi an vui.

Mỗi khi ta đối diện với ba ngôi Tam Bảo, thường thấy hình tượng của Đức Phật trên môi mỉm cười, các huynh đệ lắng nghe bài *Thịnh Âm* sẽ nói về nụ cười của Ngài:

*Phật nghe hết mọi khổ sâu
Phật nghe hết mọi nỗi đau kiếp người
Trên môi Ngài vẫn mỉm cười
Vì Ngài cũng chính là mình đó thôi
Vui buồn bao kiếp xa xôi
Trôi hoà trôi mãi nay ngời bình yên
Ngài về từ chốn đảo điên
Ta từ nơi chốn đảo điên không về
Từ nơi mộng mị mãi mê
Gieo bao nỗi khổ nay về cầu xin
Cầu hoà cầu mãi - Có linh?
Lắng nghe hai tiếng - Tâm kinh - vọng về
Vọng từ trong những cơn mê
Vọng trong trí tuệ vọng về tánh không...*

Kính chúc huynh đệ một đời an vui!



NỖI KHỔ CỦA AI

Chúng ta có duyên lành được sự dạy dỗ của chư Thánh đức theo chiều nhân quả, nhưng chúng ta không nhận rõ mà cứ ngỡ phước điền là sự giàu có, sự sung túc. Thực ra, phước điền là một nội lực viên mãn trong Chánh pháp, thấy rõ muôn duyên thịnh suy được mất là một tướng sinh diệt không thật, nên mới đủ sức để đối diện với những đau khổ thăng trầm của kiếp người và tâm ta được bình yên đi qua. Đó là phước lớn nhất chứ không phải phước là nhận được nhiều của cải danh vọng.

Hôm nay, con có duyên được nếm trải nỗi đau của kiếp người thì đó là phước, chứ không phải là một sự vô phước, bất hạnh. Mấy ai nhìn ra điều này. Chỉ thấy phước là được. Nhưng phước cũng còn là mất nữa vì cái mất ấy là một sự công bằng theo chiều nhân quả, thấy được như vậy thì mới gọi là người tin sâu nhân quả, mới thật sự có tâm an vui nơi khổ đau, vì hoan hỷ chấp nhận khổ đau thì mới thành tựu được phước điền, nên khổ đau cũng gọi là phước. Tại sao trong đời này chúng ta khổ nhiều hơn vui?

Là tại vì nhiều đời rồi, khi những nỗi khổ đến thì ta không chấp nhận, mà từ nỗi khổ đó ta lại làm khổ thêm cho cuộc đời, từ nơi ác nhân xưa của ta nay thành ác quả nhưng ta không đủ sức chấp nhận ác quả, mà tạo thêm ác nhân nơi ác quả của mình, nên khổ chồng thêm khổ. Người tu học tin sâu nhân quả thì nỗi đau đến với chúng ta, cũng là sự công bằng từ nhân đến quả thì ta sinh tâm hoan hỷ chấp nhận. Chỉ chấp nhận niềm vui thôi mà không chấp nhận cái khổ, nên nỗi khổ tồn tại. Ngay trong đời này ta chấp nhận khổ như chấp nhận niềm vui, nên đời này an vui thì làm sao đời sau không an vui được! Bây giờ, các huynh đệ có chịu chấp nhận nỗi khổ là niềm vui không? Nỗi khổ chính là niềm vui mà sao không ai chấp nhận cái khổ? Ai cũng muốn được an vui, hạnh phúc nên niềm vui đối với đời huynh đệ mình rất ít, còn nước mắt thì quá nhiều. Bây giờ hãy cười trên nước mắt. Hãy mở lòng đón nhận phước điền. Chúc các huynh đệ có đủ nghị lực, nhận những điều không may mắn đến với ta bằng tâm an yên, như đón nhận những tài lộc. Bậc Đại Trí tuệ, tâm luôn an vui trên hai vế cuộc đời. Là đệ tử Phật thì phải thông suốt được hai mặt cuộc đời, mới an yên đi qua mưa bão của đời người. Đó là điều sư huynh nhắc nhở.

Hôm nay Sư huynh chia sẻ những điểm trọng yếu, để huynh đệ biết khuyết điểm lớn nhất

của đời người, là chối bỏ nỗi đau mà chỉ chấp nhận hạnh phúc. Nỗi đau của ai? Là của mình theo chiều nhân quả. Không chịu nhận nên nó dư ra đó, cứ tồn đọng lại qua nhiều đời ta đã từng từ chối, nên nước mắt nhiều hơn nụ cười. Không còn bao lâu nữa, thời gian còn lại hãy nhường cái hay, nhường cái hơn cho đời. Vì ta tốn quá nhiều thời gian dành cái đúng, cái hay về mình trong ứng nhân xử thế.

Cây mai phải nhận những dòng nước lạnh giá buốt của mùa đông, chấp nhận những mùi hôi của phân bón và những giọt mồ hôi của người trồng. Khi chuẩn bị nở hoa thì cây mai phải bị trầy hết lá, máu chảy đầy cơ thể, gồng mình trong giá buốt của mùa đông để đón nhận mùa xuân với những cành mai đẹp. Tiếng đẹp ấy đã phải đổi bằng bao nhiêu tương tàn của một kiếp mai. Huynh đệ ta cũng phải bị trầy hết những lá ta, lá tôi, lá ngã... trầy sạch trơ trụi ra để nở được hoa đức hạnh, đón nhận được những phiền não cuộc đời, đón nhận được những khổ đau, sự thiệt thòi mà tưởng chừng như không thể. Nay các huynh đệ nghe được điều này rồi tâm an nhiên đi qua đời này.

Hãy *“Như Sư tử hướng về phía trước, không ngại gì những tiếng thú hoang”*.

Xưa nay, ta nhầm lẫn một điều đáng thương nhất là lấy *thân dụng tâm*. Ta từ thân này

hình thành lên cái tôi ảo tưởng, sinh ra sự mong muốn của thân, mong mọi điều được như ý nên ta khổ. Thân này mong muốn được như ý, nhưng tâm vận hành trên thân này theo luật nhân quả, nên chuyện bất như ý đang xảy ra trong mỗi thân thể. Hoàn toàn bất như ý hoài, vì thân muốn một đường mà nhân quả lại thực thi một ngã. Nhân quả như người thi hành án, còn mình chống lại án nên khổ. Cho nên người tu là tùy duyên thuận pháp, có nghĩa là thuận theo chiều nhân quả nên tâm được an vui.

Tâm là bình đẳng mà tại sao ta có nước mắt? Là tại vì ta đã từng gieo nước mắt đó cho đời, gieo nỗi đau cho nhân sinh trong quá khứ, từ nơi tánh bình đẳng ấy ta nhận lại những khổ đau và dòng nước mắt đã gieo. Tự tánh đem nước mắt đó đến trả lại. Mình phải chấp nhận dòng nước này mới gọi là *bình đẳng tánh*.

Tình yêu bạc bẽo, mất chồng mất vợ và những điều không như ý, là Pháp giới tánh đang dụng thân ta theo nhân quả. Còn ta thì lại muốn dụng Pháp giới tánh theo ý mình. *Con nguyện cho con được cái này, nguyện cho con được cái kia, tại sao con làm được nhiều việc lành mà con lại gặp những điều không như ý như vậy...*

Nhớ là Tâm dụng Thân này. Xưa nay mình lấy thân này dụng tâm, tức là mình có cái thân này và mình muốn được. Còn tâm dụng thân tức

là tâm rải đều, nhân xưa lập nên quả nay con phải thọ, không có quyền cưỡng lại. Xưa ta có những lần bố thí, có những lần cúng dường, trang nghiêm cầu pháp và có những lần ta thô lỗ với cuộc đời bằng mọi thủ đoạn. Cái đó trong tâm thức lưu lại những duyên thiện ác rõ ràng, mà ta trải qua trong từng giai đoạn kiếp người.

Ta vào trường đời để học và chấp nhận, chứ không phải vào đời này để buộc đời phải như ý ta. Các huynh đệ đã gieo vào cuộc đời này bao nhiêu thiện ác rồi? Bài pháp đơn giản như vậy nhưng chúng ta không chịu hoan hỷ nhận. Ngày mai có thể chúng ta sẽ gặp tai nạn, ngày mai có thể ta gặp điều thiện lành, hạnh phúc. Từng đoạn, từng đoạn là những hạt giống ta gieo trong quá khứ. Gieo giống nào thì giờ mọc lên giống đó. Ta chỉ hoan hỷ đón nhận nó chứ không có quyền từ chối, nếu từ chối thì sẽ tạo thêm nghiệp, nghiệp lại chòng nghiệp cho ta trong tương lai. Các huynh đệ có đồng ý như vậy không?

Đây là những điều chư Tôn đức chia sẻ rất là thực, không câu kỳ, chỉ mong các huynh đệ nhớ để sau này đừng bao giờ trách cuộc đời, trách người, mà trách ta không khôn khéo đã gieo những hạt giống như thế. Ruộng mình gieo, đến ngày thu hoạch lên ngay ruộng của mình, chứ không thể gặt ở ruộng của người khác. Ta là

tâm địa, là ông chủ, là lão nông mà không chọn hạt giống để gieo, cứ gieo vô tội vạ nên trách sao ruộng ta không tốt. *Sao ruộng người hoa mọc rục rở, còn ruộng mình thì nửa cỏ nửa hoa?*

Sư Ông đã dạy *Nhân Hoa, Quả Cỏ*. Tức có niệm thiện lành là hoa, ở trong ta mà không để ý chăm sóc niệm thiện lành đó, chỉ để ý những toan tính thù hận tức giận là cỏ, cứ chăm ruộng cỏ của mình. Cỏ thì không dùng được, còn hoa thì được ngắm nhìn, được tôn vinh nơi cung kính.

Ta bị một nỗi đau nào đó, như cây mai giong mình chấp nhận bị trầy lá, máu chảy ra dưới ánh nắng thiêu đốt của mặt trời mới có được hoa đẹp. Ta tôn kính đặt ở trên bàn thờ hoặc vị trí trang trọng nhất trong gia đình, để gọi là hoa đẹp. Có được cái đẹp đó thì phải đổi biết bao nhiêu khổ đau và nước mắt. Có bậc Thánh nào mà không trải qua khổ đau vinh nhục và cả ngàn lần sai lầm trải mình trong kiếp nhân sinh. Trong những nỗi khổ tận cùng ấy, quý Ngài tỉnh giác trên mọi duyên không thật, nên các Ngài từ tốn khiêm cung, cung kính tri ân cuộc đời từ tốn trong những nghịch duyên, tạo nên những bậc Hiền nhân Thánh đức. Là người đức hạnh thì chúng ta phải đổi bao nhiêu khổ đau, sỉ nhục, coi thường, chà đạp..., giong mình chảy máu như

những vết thương xưa ta đã từng tạo cho đời, cho người.

Hôm nay các huynh đệ về lễ Phật, nghe bài chia sẻ này để ta vững vàng đón nhận khổ đau, như đón nhận phân bón cho cây mai nở hoa trong mùa xuân.

Thiền sư Mãn Giác đã dạy:

*“Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết
Đêm qua xuân trước một cành mai”.*

Cành mai ấy đòi biết bao nhiêu nước mắt. Các huynh đệ phải là cánh hoa mai mùa xuân. *Con sẽ là hoa mai mãi mãi vì con biết, con đã nhọc nhằn bao nhiêu kiếp rồi, chứ không phải chỉ kiếp này. Kiếp này con rơi nước mắt, cũng chính là những dòng nước mắt mà con đã từng gây tạo cho nhân sinh nhiều đời, còn đọng lại đến hôm nay. Cho con đủ sức tỉnh giác mà hoan hỷ, an vui trên những vô minh mà con đã gây tạo.*

Qua bài *Lập Nhân Ở Đâu* của huynh Chơn Hạnh Tường thì rõ ràng huynh nhắc nhở đại chúng, là mình ở nơi phiền não thường ngày thì tự nhiên hình thành cái nhân, nên cái quả tất nhiên là phiền não, khổ đau. Mình ở nơi an vui trong mọi duyên thì lập nhân nơi tự tánh, quả khổ đau từ đó vắng bóng. Nhưng các huynh đệ học lập nhân nơi tự tánh mà hành nhân nơi phiền

não, làm sao tránh thọ quả phiền não. Lập nhân thường giác nơi thanh tịnh ở thân này, dù là người nhiều tiền thì đó cũng là nhân của một đời, chưa phải là nhân sâu nơi tự tánh. Đã là nhân sâu của tự tánh thì hoàn cảnh thân ta ở bất kỳ cảnh nào, cũng là ở nơi thường chơn thanh tịnh. Thân thì tạm thời. Tâm thường tịch chiếu.

Tất cả những gì mình biết được đều là đối tượng. Niềm đau, hạnh phúc, sự khinh miệt, tổn thương..., tất cả mọi cái đều là đối tượng do tự tánh biết tới. Tự tánh là cái biết. Tất cả mọi duyên xảy ra, đều dưới sự soi chiếu của tâm thanh tịnh. Đừng dại gì để các duyên làm tâm ta điên đảo, nước mắt rơi từng giờ, rất là uổng phí một đời.

Đức Phật hóa thân trong tất cả chúng sinh bằng mọi hình tướng. Ngài mặc áo đời, áo người cùng đồng hành nhắc nhở chúng ta. Chúng ta có phước duyên gặp được Ngài trong đời này, nên cần cung kính lắng nghe và thực hiện liền. Sư huynh biết rằng, môi trường đào tạo về tài chính thì hàng trăm người lao vào để học, còn môi trường đào tạo bậc Hiền nhân Thánh đức thì vắng bóng, không có ai về. Lớp học miễn phí không ai học, còn lớp tài chính thì phải đầu tư vào đó lớn, trong đó trộn lẫn biết bao phiền não, thủ đoạn lừa lọc, ganh tị, tức giận để ra có khối tài chính ở đời. Tài chính buộc phải để lại và ôm

những được mất, hơn thua, hận thù, mang đi đâu thì các huynh đệ biết rồi.

Người có trí tuệ thì ngày ngày đêm đêm, như những đứa trẻ thơ hỏi mẹ: *mẹ ơi, cha ông mặt trời là ai, cha của con đé là ai...* hỏi cho tới, đến khi không còn gì để hỏi. Tuổi thơ có tính ưa hỏi, cái gì cũng hỏi, hỏi rất nhiều nên cái gì chúng cũng biết hết. Chúng ta là người lớn rồi, không hỏi như là tuổi thơ nhưng ngày ngày thường tham vấn, thường nghe những bậc Thiện hữu tri thức nhắc nhở đánh thức, để chúng ta được ảnh hưởng nhân cách và lòng từ bi đức độ nơi quý Ngài. Cho đến khi quý Ngài trao trọn tài sản đó cho ta thì ta là Thiện hữu tri thức, nối tiếp ngọn đèn, như huynh có viết câu: *Nếu là đèn thì có khả năng thắp sáng ngọn đèn khác, dù những ngọn đèn ấy đã tắt. Còn biết mình là ngọn đèn đã tắt sau mưa bão thì phải kết duyên với quý Ngài, để được thắp sáng như những ngọn đèn soi sáng nhân sinh.* Nhưng đôi khi, chúng ta lại an ở cái hiểu biết của mình, an nơi buông xả của mình, *thôi bớt tham sân si là được...* tới đó chấm hết, cũng chỉ vì ngó ngán một đời người. Học chưa hiểu nhưng khỏi cần hiểu, đi làm ăn kiếm tiền cái đã. Chưa rõ vấn đề nhưng lại không cần hỏi cho ra, mà cứ từ từ rồi tính. Vậy mà kế hoạch làm ra tiền thì bằng mọi cách để tạo cho ra. Nếu như hạt giống giác ngộ trong đời ta, mà ta cũng

ngày đêm tham vấn cầu học giống như tìm đủ mọi cách tạo ra tiền, thì đó là những bậc Hiền nhân đạo đời viên mãn. Bởi vậy, chúng ta lập nhân gì, ở đâu thì xem lại cuộc hành trình của chúng ta, chứ không phải ta cầu gì mà được.

Các Đức Phật và các vị Bồ Tát đang ngồi ở đây đều nghe rõ ràng, đây là toàn bộ nhục thân Như Lai. Trong chúng ta có một Đức Phật. Mình giàu có nhiều tiền thì các Ngài cũng không có vui gì lắm, mình nghèo xơ xác thì các Ngài cũng trọn lòng biết rõ, nhưng các Ngài chưa từng ở nơi giàu và nghèo. Trong ta có một vị như thế. Ở với vị đó rồi thì ta đi qua đời này như vào trường đời để học những điều xảy ra. Học cái vô thường, mới được đó nhưng lại mất. Ta chưa ngộ được vô thường nên thịnh suy được mất cứ tới hoài để ta thuộc bài. Bởi vậy, ai đang khổ trong đời này là vì chưa thuộc bài. Nếu thuộc bài thì nước mắt ngừng rơi.

Khi Đức Phật về thăm hoàng cung, ngài Da Du Đà La đã nói với ngài La Hầu La rằng: *Con hãy đến xin tài sản vô giá của Thế Tôn.* Trong khi ngài La Hầu La được thừa kế một tài sản rất lớn là ngai vàng điện ngọc, thì ngài Da Du Đà La lại nói với con rằng: *người ôm bình bát kia có tài sản rất lớn.* Ý nghĩa rằng, tài sản lớn nhất của mình là một *Tánh Biết* viên dung. Cái đó không có gì làm tổn hại được. Đó là trí vô

sư, là bốn tâm, chứ không phải tài sản của nhân sinh, của đời người.

Trong thân có một tâm, là cái biết hỏi biết nói với Sư huynh và Sư huynh cũng dùng tâm đó biết hỏi, biết nói với mọi người. Tài sản này không phải của riêng Huynh mà là của tất cả mọi người đang đồng sở hữu. Đó là tài sản lớn nhất mà Đức Phật đã nhận ra, để lại cho nhân sinh. Từ đó đến nay mấy ngàn năm rồi chưa mất. Khi chúng ta ra đời thì cũng dùng tài sản nơi bốn tâm tự tánh, khi ta mất đi thì tánh biết ấy vẫn đồng hành trong nhân sinh. Đó là tài sản vô giá của vũ trụ đang đồng hành với ta từ muôn thuở.

Hôm nay, Sư huynh đọc lại một đoạn thơ để kết thúc bài này. Chúng ta nhớ là lập nhân ở nơi vô tâm trên mọi duyên, chứ đừng ở nơi mọi duyên mà khổ đau. Kính chúc huynh đệ tinh tấn!

*Xin cúi xuống lắng nghe đời chỉ dạy
Cho con qua
Qua những bước thăng trầm
Nuôi con lớn
Trong những ngày mưa bão
Thật bình yên
Mưa bão bỗng vô thường
Nỗi khổ đời người bao nỗi đau thương
Nỗi khổ ấy của ai
Ai là người mang nỗi khổ...
Kết thúc bài này hỏi nỗi khổ ấy của ai?*



KHÔNG CÓ TÔI

Kính thưa đại chúng, hôm nay là ngày tu học định kỳ, huynh chia sẻ bài *Không Có Tôi* để chúng ta cùng suy ngẫm. Có những người có tu học hoặc những người không có tu học, nhưng khi sinh ra vẫn biết việc thiện là gì, vẫn biết lời nói khiêm hạ từ tốn là những câu nói tốt, biết những cử chỉ bao dung độ lượng là những nghĩa cử của người có trí tuệ và đức hạnh. Vậy tại sao ta biết những điều như thế nhưng đến nay ta lại không tốt chút nào? Cũng mong rằng các huynh đệ được học, được nghe thì cần nhớ, đừng chờ tới ngày tu học mới oai nghi đức hạnh trong ngày đó, vì trước những vô thường này chắc gì mình còn được tham dự ít phút nữa đây.

Hôm nay các huynh đệ sống hai mươi năm, năm mươi năm, có những huynh đệ bảy tám mươi năm rồi, nhưng vẫn không nhớ đến chuyện kiểm soát tâm mình. Các huynh đệ nhớ rằng, khi người có trí tuệ thì không bao giờ mở lời làm tổn thương ai, dù đó là con của mình sinh ra thì cũng cần có sự tôn trọng và thích được nghe lời nói từ ái. Tuổi trẻ của chúng ta chỉ có tin

tưởng nhất vào bốn người, người để coi nhà giữ cháu cho mình là cha và mẹ, tức là ông bà nội và ông bà ngoại. Cuối cùng khi lớn tuổi, mẹ cha muốn đi chùa lại không đi được, muốn học pháp cũng không học được cũng chỉ vì con, vì cháu mà trước khi lâm chung chưa có được một ngày lễ Phật, chưa một ngày làm được những việc thiện lành, chưa một ngày được tu, được học cùng với Pháp hội để tìm lại chính mình, mà an vui trong Chánh pháp. Thật là bất hạnh.

Hôm nay Sư huynh cũng nhắc nhở rằng, đối với cha mẹ trong huynh đệ chúng ta phải tôn kính trước, rồi sau đó mới tạo duyên lành. Cha mẹ suốt cuộc đời lo cho ta rồi, báo hiếu duy nhất không có nghĩa là lo cho cha mẹ đầy đủ tiền bạc phương tiện, nhưng những bậc làm cha mẹ không có duyên lành gặp được Phật pháp, tâm vẫn còn sân si đồ kỵ, vẫn còn thương ghét bực mình thì những người con đó chưa trọn hạnh hiếu với đấng sinh thành. Bởi vậy, thứ nhất mình là người phật tử, là con của Phật sao không học được những lời từ ái, bao dung, đức hạnh, những nghĩa cử khiêm cung mà dâng lên những đấng sinh thành, ứng xử với đời, với người. Được như thế mới là con Đức Phật, mới xứng đáng là đệ tử của Ngài. Khi ta chọn được cách nhìn và cách ứng xử hiền đức như vậy thì tâm mình an vui, ai ở gần mình cũng an vui. Con cũng về ở gần bên

mẹ cha và mẹ cha cũng thích ở gần những đứa con hiền từ đức hạnh, cung kính và hiếu thảo. Con có đầy đủ đức trí như vậy, dù con có nghèo cha mẹ cũng thích ở chung. Những người con giàu có đầy đủ phương tiện, không thiếu cái gì, nhưng mà thiếu cái đức cái trí cái hạnh thì cha mẹ cũng không muốn ở gần. Giàu tiền bạc nhưng nghèo cái đức, đó là khiếm khuyết của người con Phật. Thầy Y Chi đi giảng ngoài miền Bắc, giảng xong có một bà cụ đứng lên chấp tay, rung rung nước mắt, bà khóc và quỳ dưới chân Thầy: *Kính bạch Thầy, sau thời pháp này, con biết gần bảy mươi năm rồi con ở ngoài này mồ côi Chánh pháp.*

Sự khát vọng Chánh pháp quý như vàng, như ngọc mà rơi nước mắt. Còn chúng ta nghe Chánh pháp đã quá lâu rồi. Có lẽ học nhiều rồi, hiểu nhiều rồi, nhưng không có một người nào an yên giữa cuộc đời này. Không biết làm sao. Trong kiếp người chỉ biết giữ cái thân này, tương tàn với nhau tiền tài danh vọng sắc đẹp, cho đến tất cả mọi nhu cầu của thân này. Có thể suốt cuộc đời này vì tiền tài, vì con cháu, vì công danh sự nghiệp mà phải đổi bằng nước mắt. Chưa có ai có duyên lành để tỉnh giác về nguồn nhận lại tâm này. Nên quý Ngài hóa thân sinh nơi kiếp người, khoác chiếc áo người có hình hài giống như ta, rồi trong duyên kiếp người ấy quý

Ngài đồng hành với chúng ta, cùng nếm trải khổ đau. Từ nơi khổ đau ấy mà các Ngài hướng dẫn chúng ta ngay nơi các pháp không thật, các Ngài dạy rằng: *Các con ơi không thật đâu, vì các con không phải thân người. Các con có tâm thanh tịnh không mang tướng người. Tâm ấy không có bóng dáng của sự sinh tử nên vẫn trường tồn mãi mãi. Từ vô thủy đến nay các con cứ nhớ thân mà quên tâm.* Cuối cùng mới gọi là có sanh có tử. Chính vì sợ chết, sợ bệnh, sợ nghèo, sợ khổ nên đến giờ này sáu bảy mươi năm, nỗi lo sợ trước sanh tử khổ đau được mất đã chi phối các con nhiều đời và cũng đang chi phối các con trong hiện đời, trước những lo âu thịnh suy được mất. Đó là điều chư Tôn đức nhắc nhở các con, thường ghi nhớ mà tỉnh giác để chấm dứt mọi khổ đau.

Hôm nay huynh gặp gỡ huynh đệ, biết rằng có những huynh đệ mới vào ngôi nghe nên huynh nói sơ qua đề tài đó một chút, để huynh đệ nhận lại mình. Nhớ rằng các Ngài khoác chiếc áo người để tìm chúng ta, để chia sẻ với chúng ta những điều các Ngài đã trải nghiệm từ vô số kiếp, mà thành tựu viên mãn đạo nghiệp. Chứ các Ngài biết rằng, khi chia sẻ tận nguồn của những nguyên nhân khổ đau và con đường thoát khổ, mở đường chỉ lối như chúng ta có đủ vật thực, chỉ cần chế biến và sử dụng thôi nhưng vẫn

đói khát, trong khi chúng ta huân tập đầy một kho Chánh pháp, mà sao tâm vẫn chưa an vui. Đây là một điều rất lạ! Chúng ta có bao giờ tự hỏi, lương thực chất đầy kho mà vẫn đói khát từng ngày, chỉ ứng dụng thôi liền được no đủ mà an vui mãi mãi, thành những bậc Hiền nhân người người cung kính. Có bao giờ ta tự hỏi lại chính mình. Cả một đời ngó ngán, vẫn đói khát lang thang, đến nay vẫn chưa nhận lại kho báu nhà mình là vậy.

Xưa nay ai trong chúng ta cũng từng lễ Phật. Nhưng dưới mắt của chư Thánh đức thì chưa có một chúng sinh nào lễ được Như Lai, trừ bậc Thánh hiền. Vì các huynh đệ còn phiền não, còn tức giận, còn không vui với ai đó, không thích ai đó thì làm gì lễ được Phật. Những điều tốt xấu đúng sai, tổn thương hay xúc phạm, ca ngợi hay khiển trách, toàn bộ những hình ảnh đó đều từ trong bình đẳng tánh hóa sinh ra theo nghiệp duyên của nhân sinh, để chúng ta cảm nhận. Khi nào ta cung kính được chúng sinh thì lúc đó mới lễ được Phật. Bây giờ huynh đệ cung kính được người mình quý mến yêu thương, người làm lợi cho mình thì đem tâm kính trọng. Khi không còn lợi nữa thì bỏ sang một bên. Có ai làm lợi cho mình nhiều nhất như cha mẹ không, nhưng đến giờ cha mẹ không còn sức để đáp ứng nhu cầu của mình thì quên đi, bằng đi. Chúng

sanh là vậy. Chúng ta là vậy. Tiếp cận những người Giám đốc, Trưởng phòng làm lợi cho ta bằng những mối quan hệ lợi lộc thì ngày đêm nhớ tưởng, mẹ cha lúc này hết lợi rồi nên chẳng nhớ tưởng. Vậy sao gọi là người Hiền đức chứ! Có cái tâm như vậy thì làm gì là con Phật. Không phải con của Phật thì con của ai là biết rồi.

Các huynh đệ thường nghe những buổi giảng của bậc Thiện hữu tri thức, để dành đó thể hiện với người khi đối đãi, chứ chưa thực sự ứng dụng lời dạy của quý Ngài để khiêm cung. Đây là điều bất hạnh nhất cho người học Phật.

Khi học được những điều thanh tịnh, cao thâm từ ái, rồi lấy những điều đó đi đo người. Nhận xét người kia nói hay nhưng còn thô lỗ. Người này nói lời thanh tịnh nhưng còn cố chấp. Còn người nọ nói một đường làm một ngả. Học chỉ để có thước đo, đi đo lường người khác, bất kỳ ai cũng bị mình đo lường nhận xét, sau đó mình cũng buồn hay vui qua sự nhận xét về người. Cuộc đời ta đã làm như thế lâu rồi. Luôn đề ý người đó nói được nhưng có làm được không. Đề ý huynh đó nói hay lắm mà sao vẫn còn sân si, còn cố chấp. Hết cuộc đời tu chúng ta đi tu cho người khác, nên một đời ta chưa cung kính được chúng sinh thì làm sao lễ được Phật.

Chúng ta đến với đời này để học hỏi, trải nghiệm thăng trầm của một kiếp người như thế

nào, chứ không phải để đau khổ qua những thăng trầm ấy. Ta giống như người đi dạo qua các cảnh, dù cảnh có như thế nào thì người dạo vẫn an vui, chứ không phải dạo qua để đánh mất mình rồi cùng khổ đau với cảnh đó. Thấy tất cả các cảnh. Biết vậy thôi. Chứ dạo qua rồi đánh nhau, tranh giành, khổ đau với cảnh mình thấy thì rõ ràng không có trí tuệ.

Đi qua đời này, ta khoác rất nhiều loại áo dạo qua các cảnh. Lúc mặc áo con, lúc mặc áo chồng, áo vợ, áo giám đốc, áo kỹ sư, áo lãnh đạo, áo nhà tu, áo Phật tử... để ta nhận biết cuộc đời là như thế nào, chứ không phải đời này là nơi thường trú của mình. Huynh nói như vậy, các huynh đệ có tin là mình đi dạo qua, hay tin mình là cuộc đời? Mình biết cuộc đời này chứ không phải mình là cuộc đời này. Đừng chôn mình vào cuộc đời này mà quên rằng, mình từ đâu đến đây. Sao đến giờ này vẫn còn nặng nề đến thế. Không lẽ nói lời hiền từ cũng phải tập nữa sao? Cái tâm khiêm hạ của ta là có sẵn, mà bây giờ tập khiêm hạ, lúc được lúc không. Chỉ có chọn cho mình lời nói dịu dàng từ ái, một nghĩa cử bao dung làm lợi lạc cho mình, cho người. Đó là một giá trị, một nhân cách sống mà mình đủ khả năng xây dựng cho mình thực hiện những điều sẵn có nơi mình để được an vui, mà đến nay vẫn không thực hiện được. Vậy mà thường nói với đời với người,

ta là người trí tuệ, ta là người hiểu biết. Một việc thay đổi mình để làm lợi lạc cho đời, cho mình vẫn không biết thì sao gọi là người hiểu biết. Chúng ta có bao giờ nhìn lại mà then với lòng mình không?

Có những huynh đệ ở nơi Pháp hội này cũng đã bỏ thân nhiều rồi, những người bỏ thân ấy luôn nghĩ rằng mình cũng còn lâu lắm. Giống như huynh Diệu Tâm ở chúng Hòa Hiệp nói: *Đệ cũng cố gắng sắp xếp sang năm đệ cũng đi tu, đi nhập thất chứ, đệ ráng nhưng cũng chưa lo được...* thì đúng y bữa đó, lấy cái ghế đứng lên sửa bóng đèn, trượt chân đập đầu xuống và đi ngay lúc đó. Nhưng huynh ấy vẫn nghĩ mình chưa, năm nay mình mới có sáu mươi mà. Chúng ta thường nghĩ rằng, mình năm nay mới hai mươi, mới ba mươi, còn trẻ lắm mà. Không biết lấy gì để đong đếm với vô thường mà vẫn không tỉnh giác ngay phút giây này. Mình tỉnh giác ngay đi, đừng vì nặng nợ những chuyện vui buồn đúng sai, kể cả tiền bạc. Chúng ta đi qua cuộc đời này, những tài sản đất đai tiền bạc và những người thân trong phút chốc, vô thường mạng sống không còn rồi sẽ bỏ lại tất cả. Như những người đi trước cũng đã từng để lại cho chúng ta không một điều kiện nào trước những vô thường, thì bản thân ta đây cũng không khác. Như thế thôi mà cứ mãi tranh giành. Nơi mình ở sẽ trở

thành công ty hay chỗ ở của gia đình khác. Không có gì tồn tại đâu.

Qua những cái nhìn như vậy, các huynh đệ xem thử chúng ta liệu còn giữ được cái gì cho ta không? Những bài học như thế này mong các huynh đệ tỉnh giác. Huynh biết các Ngài đang khoác chiếc áo người chờ đợi ta. Các Ngài không màn gì cảnh này đi qua thế nào. Các Ngài mặc chiếc áo người đi qua đời này, trong tâm vô ngại thì mình mới tin rằng các Ngài nói cảnh đời không thật. Nhưng nếu ở nơi hư không nói thì chúng ta không tin. Nên Đức Thích Ca khoác chiếc áo người, có vợ, có ngại vàng điện ngọc còn bỏ được các gia sản, tiền tài danh vọng địa vị như thế, để Ngài nói những điều không thật. Còn mình có cái nghèo mà bỏ không nổi là sao?

Tại sao chúng ta nghèo? Tại vì tâm chúng ta nghèo. Những người ưa than vãn thì đời này, kiếp sau vẫn nghèo. Trong tâm mình muốn giàu, ước mơ được giàu nhưng ai hỏi, ai nói mình giàu thì không chịu. Có đúng vậy không? Mà ai nói mình khổ thì chịu. *Ai là người khổ nhất? Dạ em.* Ai nói mình hạnh phúc sung sướng thì không chịu, nhưng trong lòng lại ước mơ điều đó, rất là mâu thuẫn. Người tu ở hoàn cảnh nào cũng nở nụ cười. Rõ ràng trong túi còn có một trăm ngàn, nhưng được khen là sang trọng thì mình nở nụ cười, *mong như vậy mà chưa đạt được mục đích*

đó chị ơi. Dễ thương hơn là trời ơi, chưa thấy ai mà khổ như em đó chị. Phải không? Lúc nào cũng thô lỗ khó chịu, nhưng ai nói mình khôn ngoan, đức độ là chịu liền. Có phải đang dối mình không? Dối quá đi chứ. Ai nói mình đức độ khôn ngoan có hiếu thì chịu, nhưng vừa mới nạt nộ lớn tiếng với mẹ hôm qua. Tôi thì tôi có hiếu với mẹ tôi lắm. Vừa xúc phạm mẹ hôm qua mà vẫn vui vẻ nhận lời tán thán. Tại sao không sống thực lòng, *kể ra hôm qua tôi có nặng lời với mẹ, mẹ buồn tới giờ chưa xin lỗi được* thì người đó mới thực là đại hiếu.

Chúng ta tu hành trước sự khen chê đều sinh tâm hoan hỷ. Ai khen thì nở nụ cười, mình cứ nhận điều đó đi, đó là phước điền người hồi hướng cho mình. *Công nhận khuôn mặt chị phúc hậu, tướng chị sang quá*, đó là người đang hồi hướng phước điền cho mình, hãy hoan hỷ mà vui nhận. Khi nghe sự chê bai xấu xa dễ ghét, mình cúi xuống hoan hỷ mà nhận luôn. Thấy tâm mình còn nhiều khiếm khuyết mà tỉnh giác ngay nơi mình, liền được an vui.

Cái Tôi của mình có thói quen thích học, thích hiếu và thích thể hiện cho mọi người thấy mình là người hiểu pháp, là bậc đi trước. Ai nói mình tu không ra gì thì chịu không nổi. Mà ai tán thán mình đạo đức, tu hành tốt ghê, *công nhận ở đạo tràng này đệ thấy chỉ có mình huynh thôi*,

huynh nói hay nhất... bữa đó đêm về ngủ không được. Phải đại không? Đại lắm luôn. Chỉ có cái Tôi muốn vậy thôi.

Giờ huynh hỏi các huynh đệ, lời nói hay, đúng Chánh pháp thì lời đó của ai? Vậy mà mình dám thuyết cho người. Thuyết cho mọi người nghe pháp. Lời nói hay, đúng Chánh pháp đều nhờ ơn Tam Bảo, nhờ kiến thức của bậc Thiện hữu tri thức chia sẻ để mình có lỗi ứng xử, kính người kính mình. Thực tế, ai trong chúng ta chưa kính trọng mình thì chưa kính được ai hết. Tại sao mình lại kính trọng mình? Vì chỉ cần có một niệm phiền não, không thích, không ưa ai đó thôi là mình đã thọ quả ngay mai rồi. Không ưa đó chính là mình đã không ưa Phật. Chỉ có cái Tôi mới bất kính mọi người, chứ Tâm luôn cung kính.

Các huynh đệ để ý, tại sao cái nghèo mãi đến với mình? Là tại vì mình muốn giàu. Tâm mình mơ ước giàu mà mình coi thường cái nghèo, không tiếp nhận cái nghèo nên cái nghèo mãi bám theo mình. Nghèo và giàu là hai giá trị bằng nhau mà mình chọn giàu bỏ nghèo. Bỏ nghèo nên nghèo mãi bám theo mình. Còn khi mình chấp nhận nghèo, *nghèo cũng được, ở cho vui, ăn mì gói cũng được*, nghèo thấy đủ mà vui còn hơn giàu mà thấy thiếu thì tự nhiên giàu ngay thôi. Phước sanh ngay từ đó. Cả xã hội này

ai cũng muốn giàu mà bỏ nghèo, nên nghèo đeo bám mãi. Cả xã hội này ai cũng muốn giặc ngộ hết mà lại muốn đoạn trừ phiền não, nên phiền não cứ mãi theo ta. Các huynh đệ đoạn trừ phiền não bao nhiêu năm rồi, giờ phiền não còn không? Cứ trừ hoài, đoạn mãi nhưng đâu biết phiền não là mình, nên làm sao mà trừ được.

Có câu xúc phạm chửi mình, nghĩ cũng hay hay. Đòi mà! Nghèo là bị món chửi, mà giàu là bị món nịnh. Ai đến nịnh bợ, tăng bốc mình thì đây là hương vị của giàu có. Còn bị chửi mắng xúc phạm là hương vị của nghèo. Nhận đi, nhận mà thưởng thức. Vui lắm. Ta đi qua hưởng trọn hai hương vị đó, thì gọi là *người đi qua cuộc đời*.

Cái tâm giàu thì đi làm thuê cũng giàu. Ngộ lắm. Đi bán vé số mà hôm đó trời mưa bán không được, đi đường về hát nghêu ngao. Có người hỏi:

- *Bán được không?*

- *Nay bán đâu có được, trả rồi. Được có ba chục à.*

- *Ba chục thì tính sao?*

- *Ba chục thì mua hai gói mì ăn đỡ, mai đi tính tiếp.*

Vậy đó mà tối ngủ ngon, coi tivi, bóng đá... người này là người giàu nhất. Người giàu

nhất là người chấp nhận cái nghèo, là giàu nhất. Còn người cứ mong mỏi, tham muốn suốt đời nên tâm luôn thiếu, dù người này có tài sản bao nhiêu mà không dừng lại sự tham muốn ấy để chấp nhận biết đủ thì tâm suốt đời mãi sống trong nghèo khổ, là vậy.

Đây là một sự thật, mình ở trong biệt thự hay trong cái nhà xây bốn bức tường, nhưng dưới ánh mắt của Chư thiên thì mình đang ở trong cái ô đất vuông vuông, chứ chẳng có hay gì đâu. Cỡ năm mươi tuổi mình mới xây được căn nhà, nếu như làm bằng mồ hôi công sức để dành. Xây xong thì ở trong ô đất này thêm khoảng hai mươi năm nữa, rồi xong. Vậy đó mà hết cuộc đời, *máu và nước mắt* đổ xuống, vì lòng tham muốn có được.

Các huynh đệ ở cảnh nào cũng là hương vị để mình thưởng thức, biết vậy nên lúc nào cũng có nụ cười an lạc. Nghèo mà vui còn hơn giàu mà khổ. Cái tâm cần chấp nhận, đừng cố nữa, mệt rồi. Tại sao không thấy mình không còn bao lâu nữa, mà cứ thấy cái tương lai của mình? Không có tuổi nào có tương lai đâu các huynh đệ. Tương lai rộng mở nhất là sự giác ngộ. Không có gì bằng tương lai rộng mở nhất, một thế giới minh mông, cả vũ trụ đều là của tâm này. Dù có tài sản bao nhiêu mà nếu thuộc của cái tôi tham muốn này, thì vẫn luôn thiếu. Tất cả

chúng sinh, tiền bạc tài sản, bốn loài đều là của tâm này, tha hồ mà dùng thì cái đó mới là tài sản lớn. Khi nào mình quên cái tôi nhỏ bé này thì mình là tất cả, những đại gia ngàn tỷ và người ăn xin kia cũng là hóa thân của tâm này, nên chẳng có ngại nghèo khổ. Từ vô thủy ta đã ở trong sanh tử không biết bao lần mà mình cũng chưa từng thấy như những chiếc lá rơi. Đó là một sự thật. Các huynh đệ thử tưởng tượng đi, nếu như các huynh đệ mà quên cái thân này, nó chỉ để sử dụng khi thời gian còn, điều quan trọng là tâm bình yên đức độ, trí tuệ, lòng từ bi, yêu thương, cung kính tất cả khi còn thân thì đó là tài sản lớn nhất, chứ không phải là tiền tỷ. Một người đức hạnh giá trị hơn là một người giàu có. Mình nghèo nhưng lời nói mình trí tuệ, cử chỉ bao dung, tâm mình khiêm hạ thì mình là người giàu nhất. Mình không sợ đói, không sợ thiếu có nghĩa là người giàu. Còn mình giàu, rất giàu nhưng mà thiếu đức, thiếu trí thì dù tài sản có lớn đến đâu cũng sợ thiếu, sợ thua nên gọi là người có tâm nghèo khổ.

Hôm nay Huỳnh chia sẻ đến đây, những huynh đệ có tâm cầu pháp thì mong đến ngày tu học, để được gọi nhuần Chánh pháp mà an vui nơi cuộc sống khổ đau này. Chỉ có một mong muốn duy nhất là gốc từ cái Tôi khổ đau này, tìm cầu tu học để không còn cái Tôi làm chủ đời

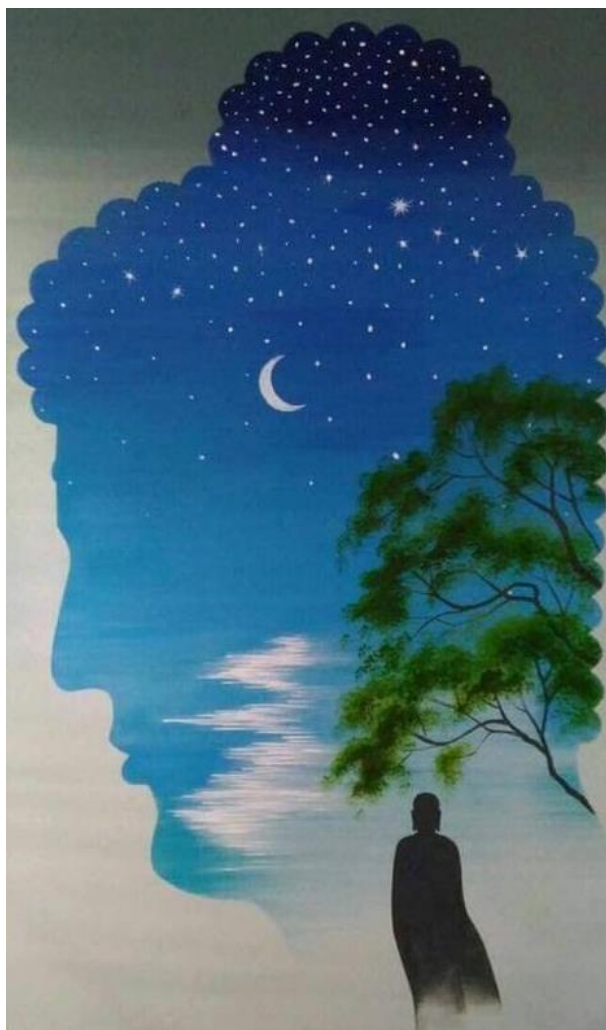
mình, rồi tạo bao ác nghiệp. Chính vì thấy biết như vậy mới phát tâm tìm đến những bậc Hiền nhân Thánh đức, giúp chúng ta nhận lại tâm này mà quên đi cái Tôi ảo tưởng. Chấm dứt mọi khổ đau, làm lần qua bao kiếp làm người mà tỉnh giấc an vui.

Trước khi kết thúc bài nói chuyện hôm nay, Huynh đọc lại cho các huynh đệ nghe bài *Sao Không Chết*.

*Sao không chết ngay khi còn đang sống
Sẽ bình yên sau cái chết diệu kỳ
Chết tất cả những vui buồn được mất
Những công trình hoài bão vẫn chưa xong
Những yêu thương đau khổ trong lòng
Sống như chết sao sống hoài như thế
Mỗi ngày trôi qua, mỗi ngày tội tề
Hãy chết một lần mọi việc hoá hư không
Nếu không chết không thể nào được sống
Thật an yên khi chẳng thấy bóng mình
Tôi chẳng thấy thì buồn vui cũng mất
Cái tôi này thật chết mới an vui.*

Kính chúc huynh đệ tinh tấn!





DIỄN THÔI MÀ

Hôm nay, huynh đệ chúng ta có duyên lành được ngồi đây, lắng nghe Sư huynh chia sẻ lại lời dạy của quý Ngài. Thật là điều hạnh phúc lớn lao! Trên con đường tu tập, điều căn bản mỗi huynh đệ phải nhìn lại chính mình, nguyên nhân từ cái tôi ảo tưởng mà sinh ra bao ác nghiệp, trầm luân từ vô thủy tới nay. Khi ứng xử với đời, với người, trong tình huynh đệ, chúng ta thấy người kia có ngã, thấy người này cố chấp... thì chính những cái thấy ấy đã nói lên *thực sự mình đã vô ngã chưa?* Thấy ai còn có ngã thì cái ngã nơi mình đang hiển lộ ra đó thôi. Thấy ai cố chấp thì mình *đang chấp trên cố chấp của người* nhưng không thấy, mà lại tự cho phép mình đánh giá người khác là cố chấp, là có ngã. Nếu như không cố chấp thì sẽ không thấy cái chấp của người.

Bậc vô ngã là gì? Là không thấy người có ngã, không còn chấp nữa, dù người có chấp một trời thì tâm ta vẫn an yên. Khi tâm ta không còn chấp, không còn dính mắc theo các duyên, không còn phân tích đúng sai thiện ác thì lúc này khắp

cõi Ta bà đều là quốc độ thanh tịnh. Khi thấy được toàn chúng sinh là bậc đại Bồ Tát thiện lành đang độ ta trong mọi nhân duyên thì ta trở thành bậc Hiền nhân thánh đức. Trong tự tánh của mỗi chúng ta, thường phổ ra một năng lực tự tánh thanh tịnh, lợi lạc cho đời cho người, đem lại sự bình yên cho nhân sinh và cuộc đời. Ta có tánh ấy mà không sử dụng, lại tin dùng cái tôi ảo tưởng nhận xét phê phán về đời, về người.

Đức Phật dạy rằng “*Tất cả chúng sinh đều có đức tính trang nghiêm thanh tịnh của Như Lai*”. Nếu tin lời Phật dạy thì trong mỗi chúng ta đều có đức tính ấy. Nương theo bậc Thánh hiền, được các Ngài hướng dẫn nhận lại tâm này thì trong ta đầy đủ những đức tính trang nghiêm thanh tịnh. Lúc nào cũng kính chúng sinh nên mới thấy được tất cả chúng sinh đều là những bậc Hiền nhân thánh đức, các Ngài đang thị hiện những nhân duyên thuận nghịch, thị hiện vô thường tỉnh giác cho nhân sinh. Thấy được như vậy thì chắc chắn chúng ta ngưng dòng nước mắt, ngưng mọi nhận xét và những khổ đau phiền não vắng bật. Vì sao? Vì không có cái tôi thì phiền não, buồn vui giận hờn không xuất hiện, không có cái tôi thì được mất cũng không còn. Không có tôi nên sống với tâm, tâm nhìn xuyên suốt tất cả chúng sanh đều trong tâm ấy thì làm sao mà bắt kính chúng sanh được. Những

người nào có tâm cung kính chúng sanh một cách chân thành, đầy đủ hạnh đức thì người đó thật sự là bậc Hiền nhân thánh đức, tương lai là Phật và hiện tiền đang sống bởi tâm Như Lai hiển lộ.

Huynh đệ phải nhớ canh cánh nằm lòng, khi nào thấy toàn thể chúng sanh là Phật thì mới thành Phật. Còn khi mình thấy có người này xấu, người kia tốt, người này trang nghiêm thanh tịnh, người kia thô lỗ sân si thì cái thấy đó là cái tánh thấy của chúng sanh, và mình cũng là chúng sanh. Mọi nhận xét về người đều hiện đủ nơi mình để phát ra tâm nhận xét đó ky, so đo, đúng sai, phải trái, hoàn toàn mình nuôi lớn cái phàm phu tánh chứ không nuôi lớn tánh Phật, muôn đời là chúng sanh mãi mãi.

Chúng ta đang sống cùng chư Phật chư Bồ Tát, không ai không là Phật, không ai không là Bồ Tát. Mọi người làm tổn thương ta cũng là tâm Bồ Tát giúp ta nuôi lớn tâm nhẫn nhục, trí tuệ và đức hạnh được lớn lên qua những lần phiền não. Hưởng những điều kiện thuận lợi như làm ăn may mắn, hoặc những bậc Bồ Tát hành thiện pháp, dạy dỗ chúng ta những pháp thiện lành và cũng có các Ngài dạy ta những điều thô thiển, để ta ứng dụng pháp thiện lành cho được viên dung trên đạo hạnh của mình. Tâm ta bình yên, hoan hỷ nơi đúng sai thuận nghịch.

Mỗi lần chúng ta đi học pháp, là sự hy vọng của chư Thánh đức đặt trọn cho mình cả niềm tin, cả mong đợi. Ai trong chúng ta thực thấy mình lúc nào cũng sống với tâm, lúc nào cũng sống với pháp, lấy pháp bảo như của cải tài sản và tâm như là kho báu, ở nơi đó mát mẻ vô cùng, vắng bóng hận thù, vắng bóng đồ kỵ tham sân. Nếu người nào tin tâm ấy, rõ ràng, an trú mãi mãi như vậy thì hiện tại an vui và đời sau mãi mãi an vui.

Ngày mai nguyện với lòng khi bình minh ló dạng, nếu con mở lời thì mở lời từ ái, dù cuộc đời đối xử với con như thế nào. Những người tạo ra lỗi lầm với con, đều là những phúc duyên cho con nuôi lớn đức hạnh. Con không có quyền tha thứ hay bỏ qua mà con chỉ có quyền chấp nhận. Con chấp nhận biến nó thành những hạt giống bồ đề, vì đó là phương pháp để tâm con định yên với những điều không vừa ý. Con sẽ như ý trên những điều không như ý, lúc đó mới được an vui.

Trong bài viết *Diễn Thôi Mà*, có một đoạn như sau:

*Bồ đề dừng ta nhớ lại
Ta không phải là người
Là diễn viên, vai diễn
Trong sân khấu đời người
Diễn xong rồi lại thôi*

*Áo người vừa buông xuống
Ta không phải là người
Màn nhung vừa khép lại
Ta cười mãi không thôi
Vui buồn trong vai diễn
Phôi phai một kiếp người...*

Chúng ta ở trong thai nhi đó chín tháng mười ngày rồi sinh ra, nhận *chiếc áo thân người* mẹ cha cho ta. Từ đó về sau, ta sở hữu chiếc áo này mà quên rằng, *trước lúc ta nhận chiếc áo, ta không phải là áo*. Trong thời kỳ ta không thân, ta không phải là người. Khi ta nhận thân người này thì ta đã quên, *cái không thân* kia mới là thân chúng ta.

*Bỗng dưng ta nhớ lại
Ta không phải là người*

Trước lúc vào thai mẹ ta không có tướng mạo, mà là một tánh biết sáng trong, chưa từng là thân người. Giống như ta là ông chủ, ta đi mua nhà, ta không phải là nhà. Cho đến khi ta sở hữu cái nhà, từ đó nghĩ rằng đó là *nhà của tôi*, ai động đến cái nhà này thì mình hùng hổ tấn công, quên rằng nhà chỉ là phương tiện cho mình sử dụng.

Các huynh đệ thấy ngay trong đời này, nhiều huynh đệ có hai ba căn nhà, căn nhà nào cũng là của mình hết. Huynh đệ từng có hai ba chiếc xe, xe nào cũng là xe của tôi. Cứ như thế

mà quên người đang sử dụng xe, quên người đang sử dụng nhà. Hôm nay chợt nhớ lại mình không phải là nhà, hình tượng của nhà không giống mình. Hình tượng của thân không giống tâm. Tâm đang sử dụng thân này giống như ta đang sử dụng cái nhà, cái xe kia, hình hài không giống nhau nên cái xe không nhận ra mình, cái nhà cũng chẳng nhận ra mình. Vì sao? Vì mình đang sử dụng xe và sử dụng nhà. Cái thân không biết cái thân là vô tri, mình đang sử dụng cái thân vô tri đó mà mình quên mình, nên gọi là thân hữu tri. Nhận ra được thì vui lắm.

Là diễn viên, vai diễn

Trong sân khấu đời người

Tức là ta khoác áo người này vào, sau đó khoác thêm áo con, áo cha, áo chồng, áo vợ, áo kỹ sư, áo giám đốc... rất nhiều áo và bắt đầu diễn các vai theo từng chiếc áo. Vai nào cũng nhận là mình. Đúng là đáng thương, ngớ ngẩn. Tự nhiên nhận thân này là mình, rồi khoác lên thân hàng trăm chiếc áo và quên rằng, *người đang sử dụng thân này không phải là thân.*

Diễn xong rồi lại thôi

Áo người vừa buông xuống

Ta không phải là người

Cho đến khi chiếc áo này thành phế thải, không còn dùng được, buông xuống rồi thì cái

đang thấy thân người nằm đó, lúc này mới biết mình không phải là cái thân thối rữa kia.

*Màn nhung vừa khép lại
Ta cười mãi không thôi*

Xưa nay ta tưởng cái đó là mình, khổ vì nó, đánh đập người này, chia sẻ với người kia, chửi người nọ, dành mọi quyền lợi cho nó. Thấy người mất mát nhưng miễn sao mình có là được, tạo bao ác nghiệp để bảo vệ cái áo vô tri. Rõ ràng là người thiếu trí tuệ.

Đến khi nhận ra chiếc áo vô tri không thật, mọi buồn vui cuộc đời theo đó không thật đối với ta, từ đó ta trang nghiêm tự thân này. Ta là người sử dụng thân chứ không phải thân sử dụng ta. Rõ được như vậy thì *Màn nhung vừa khép lại*, sân khấu cuộc đời vừa khép lại, con mắt người khép lại như khép lại tấm màn nhung trên sân khấu cuộc đời, là chết đó. Nhưng mình vẫn còn nguyên, biết rõ chiếc áo người nằm yên ra đó mới thấy mình chưa từng chết bao giờ, nên:

*Ta cười mãi không thôi.
Vui buồn trong vai diễn
Phôi phai một kiếp người...*

Mong các huynh đệ nhớ lại đời mình và nhớ lại mình đang sử dụng thân này, tùy duyên ứng dụng, hết duyên buông thân. Nhớ như vậy thì sanh tử không còn ngăn ngại nữa.

Nói tới đây, huynh đệ có cảm thấy đỡ buồn không? Biết còn được mấy hoàng hôn. Sáng mai liệu còn thấy mặt trời nữa không thì biết là, chiếc áo người mình mới bỏ xuống đêm qua. Mình tiếp tục cuộc hành trình vì mặt đất tâm tiếp tục mọc cây. Khi vừa buông chiếc áo này thì một em bé ra đời, cũng hình hài của ta đó, thân thể ta đó, được hóa sinh liên tục mà chưa từng ngưng dứt bao giờ. Thân tuy ba bốn mươi tuổi, nhưng thân ta cũng đang sinh và thân cũng đang tử, tất cả cùng một thân người mà không ai trong đó cả.

Nếu ta là tâm, người luôn luôn sinh. Ta sử dụng hằng hà sa số thân chứ không phải riêng thân này là của mình, mà sợ mất sợ còn. Khi thân đang có, cứ dụng hết, cũ thì bỏ đi. Điều quan trọng là khi ta vào thân này, khoác áo người như bộ đồng phục của trường đời, tốt nghiệp mọi buồn vui giận hờn không thật, ta nuôi tròn trí đức. Học xong rồi ta trả chiếc áo người, trở lại viên mãn công phu, viên dung tự tánh. Thông dong trong hằng hà sa số thân chưa từng ngăn ngại trong các quốc độ, lúc này mới là bậc tốt nghiệp trường đời.

Một phương pháp tu không phải tụng kinh, không phải làm lành, chỉ nhận lại tâm này. Khi nhận lại, thực sự tin tâm này thì cái tôi không còn chỗ để sống nữa, phước lành ngay đó đầy đủ mà không cần phải làm. Mình thực tâm dụng

thân này thì lời nói nào cũng làm người an vui bớt khổ. Đó là năng lực giáo hóa chúng sinh. Vì tâm này thường ở cõi Ta Bà, thường giáo hóa chúng sinh hằng hà sa số kiếp rồi. Ở nơi tâm, bất kỳ người nào gần gũi cũng được mát mẻ. Người ở nơi tâm mở lời thì lời nào cũng thanh tịnh, khiêm cung. Ta có khả năng như thế mà tại sao không thực hiện? Làm chấp cái tôi, nuôi dưỡng nó tạo bao nhiêu ác nhân để rồi xin lỗi sám hối, cầu xin cái này, cái kia. Đây là cái sai trong vấn đề tu tập. Không có những bậc minh sư hướng dẫn thì ta chỉ đi cầu xin suốt một đời.

Tại sao mình lại biến Đức Phật, biến chư Bồ Tát, chư Hiền Thánh làm người bảo vệ cho mình, ban phát những điều mình mong muốn? Mình sống với đời với người có lợi lộc gì, có quan trọng gì, các Ngài là bậc trí tuệ giác ngộ mà đi bảo vệ người phạm phu như mình sao? Mình đi cầu xin các Ngài gia hộ, bảo vệ thì mình là gì? Tư cách mình sống như thế nào mà các Ngài phải biến thành bảo vệ không lương cho mình? Như vậy mình có bất kính không?

Mình về chùa hoàn toàn chỉ để cầu xin. Vậy các bậc Hiền Thánh ra đời chỉ để bảo vệ chúng sanh thôi sao? Chúng ta sai rồi. Ai xin, ai cầu thì toàn bộ những người đó đã bất kính với chư Phật. Các Ngài là ngọn đèn sáng định hướng đời mình. Các Ngài biết mình sai lầm trong cách

ứng xử, cố chấp bằng cái ngã, cái tôi mà bị trôi lăn trong sanh tử khổ đau. Các Ngài thương mà thị hiện nơi đời, để làm ngọn đèn định hướng cho đời ta, không còn lập những ác nhân phải thăng trầm mãi mãi. Các Ngài là bậc minh sư, là bậc dìu dắt, là ngọn đèn soi sáng trong đêm dài vô minh để cho chúng ta hướng về, chứ không phải các Ngài ban phát những điều mong muốn của chúng ta. Các Ngài không phải để bảo vệ chúng ta, mà dạy chúng ta phương pháp tự bảo vệ mình, dạy cho mình con đường giải thoát để trở thành bậc Hiền nhân.

Đức Phật và chư Bồ Tát hướng dẫn con đường thoát khổ, chứ không phải các Ngài thị hiện nơi đời để thỏa mãn những điều chúng ta cầu xin, mong muốn. Toàn thể phật tử đa số đến chùa là để cầu xin ban phước, muốn được. Có những người đi coi và được thầy bảo là *Cô được Quan Âm độ mạng, cô là do ngài Quan Thánh Đế Quân độ mạng, bậc Tiên hay Bồ Tát gì đó độ mạng...* nên đem tượng về thờ để được độ. Mình biến các Ngài thành người bảo vệ cho mình, mà mình không học gì những đức hạnh của quý Ngài, và không bao giờ chịu học pháp của quý Ngài. Đã vô minh, còn bất kính. Suốt cuộc đời mình chỉ biết thiếu tiền, khổ với những điều không như ý, chưa bao giờ chịu học pháp thoát khổ.

Mình thiếu pháp nên cuộc đời mình khổ đến thế. Nếu có pháp rồi thì sẽ cười ngay trong nỗi khổ của mình. Không còn ngó ngán nữa, nước mắt thôi rơi, nụ cười an lạc. Mình đang thiếu pháp, mình phải cầu pháp, mong được có pháp. Chưa có pháp giờ nào thì đời mình khổ giờ ấy. Khi có pháp giờ nào thì đời mình bớt khổ giờ đó. Giá trị của Chánh pháp là cứu khổ chúng sanh, nhưng mình không bao giờ nhớ pháp là phần quan trọng mà chỉ nhớ tiền, nhớ công danh, nhớ sự nghiệp. Nhớ những điều muốn được. Những điều chưa được thì cũng khổ, cố tìm cho được. Khi có được rồi lại tiếp tục khổ vì sợ mất. Xuôi dòng vô thường nó sẽ mất đi và mình tiếp tục khổ.

Chưa có cũng khổ, có rồi cũng khổ, có rồi mất cũng khổ. Cả một đời mình sinh ra để khổ thôi sao? Giáo pháp có giá trị gì cho người con Phật chúng ta? Trong khi biết giáo pháp rất quý, nước mắt rơi hoài nhưng không bao giờ nhớ pháp, chỉ nhớ những điều không đáng nhớ.

Hôm nay huynh đệ nhớ lại mình không phải là người chưa? Khi nhớ ra rồi thì thân còn, thân mất là việc của thân, mình sử dụng thân cho đến khi thân mất thì dùng thân khác. Mình có bao giờ mất đâu! Vậy mà sợ khổ, sợ thiếu, sợ nghèo... ở nơi thân làm gì. Còn tự tánh thanh tịnh từ ngàn đời không có nhu cầu gì cho tánh

ấy, tánh ấy vẫn an yên không sanh không tử. Ngay đó tách ra tâm và thân, an trú nơi tâm thì việc của thân không còn ngăn ngại, là an vui giải thoát. Còn thân sanh tử tùy duyên.

Có câu thơ của huynh Chơn Hạnh Tường, đúc gọn cả một quy trình công phu, huynh xin đọc lại để phân tích kỹ:

*Nhìn Phật tượng, làm tượng ra Phật tượng
Tu ép không khởi tượng, như đúc tượng vô tri.*

Ta nhìn tượng Phật kia, tượng ra có một Đức Phật ở đâu đó, thường hay soi chiếu và ban phước lành cho ta. Tượng ra Ngài ở trên hư không hay đâu đó, gia hộ mình giàu có, giúp mình trả được nợ, giúp đỡ mình tai qua nạn khỏi. Phật này do ta tưởng ra như là một ông Tiên, như là một vị ban phúc giáng họa, để rồi mãi cầu xin. Ta còn tưởng ra mình là đệ tử Phật, có lá phái quy y hẳn hoi nên lúc nào Phật cũng ở trên gia hộ cho mình. Chính vì *Phật tượng* này nên mình đã thờ ơ với Phật. Câu đầu này *Nhìn Phật tượng, làm tượng ra Phật tượng*, ý nhắc nhở toàn bộ phật tử chúng ta đừng tưởng có vị Phật nào làm theo những điều ta mong muốn.

Làm tượng ra Phật tượng, làm tượng của Đức Phật, tưởng ra có Phật bên ngoài nên đã giao phó toàn bộ thân này cho Ngài lo, gọi là *Phật tượng*. Còn tưởng ra thân này là mình, tưởng ra bao nhiêu hiểu biết, giác ngộ, điều

đúng, điều sai, tất cả làm ra Phật tướng. Quên mất tâm Như Lai không phân biệt, tướng ra có Phật, có tôi, có thánh, có phàm.

Tu ép không khởi tướng, như đúc tượng vô tri. Đi học tu ở chùa, ở Thiền viện, quý Thầy giảng dạy chúng ta những pháp tu. Học lý Bát Nhã tướng ra là không, không có gì hết, nên ráng tu ép cho *không khởi tướng*. Nhiều người tu hành lầm nhận, tu phải yên, đừng có nghĩ suy gì cả, hễ nghĩ suy tức là có vọng tướng nên cần phải trừ. Lâu ngày như vậy biến thành *tượng vô tri*.

Dòng tư duy của chúng ta chảy đều liên tục trong bốn loài. Vào ngủ cũng tư duy, thức cũng tư duy. Dòng tư duy vẫn trôi chảy khi ngồi thiền. Đó là sự vận hành của các pháp. Dòng tư duy như những áng mây bay qua, nó không phải là mình. Nhưng cái đang biết dòng tư duy trôi qua, cái biết hiện tiền đó là mình. Nó không thuộc về buồn, không thuộc về vui, nên vui buồn mất, nó không mất theo. Nếu không biết đang buồn, không biết đang vui, khư khư ra đó thì tu riết sẽ đúc thành *Phật tượng vô tri*, tức thành gỗ đá vô tri.

Pháp tu mà đè nén, không cho khởi lên dòng tư duy nào, là pháp tu ngược dòng chảy của tự tánh. Ngàn đời chưa bao giờ ngưng dứt trời nắng, gió thổi mây mưa, bốn mùa xảy ra... ta luôn thấy biết rất rõ. Ngàn đời luôn sinh như thế

thì trong ta cũng ngàn đời có mọi tư duy đang chảy, ta luôn thấy biết rất rõ chúng đang chảy. Toàn bộ vũ trụ sinh diệt vận hành như thế, trong tâm ta cũng buồn, vui, giận hờn, từ bi, trí tuệ, bao dung, khiêm hạ, như là một vườn hoa. Ở ngoài vũ trụ, ta để vũ trụ vận hành mà không can dự thì tại sao ta can dự vào buồn vui trong thân ta? Nếu ta can dự vào, cố không cho nó khởi lên thì ta tự biến thành vật vô tri, một sự vô lý với chính mình. Ai trong chúng ta không tư duy? Các bậc Hiền đức nào không tư duy? Nếu không tư duy thì lấy bài nào để giảng, lấy gì viết sách? Bởi vậy, người tu nếu ở nơi tâm thì mọi tư duy đều tốt đẹp như vườn hoa, người không tu thì chỉ ở nơi Tội, mọi tư duy đều phiền não như cỏ rác. Vậy thôi. Cỏ rác hay vườn hoa đều ngay nơi tự tánh. Người về nơi tự tánh thì không đoạn trừ phiền não, không xa lìa tham sân, không yêu mến từ bi, không thích người trí tuệ. Toàn bộ khung cảnh đó có một cái uyên nguyên thanh tịnh, thấu suốt cả trí tuệ, cả từ bi bao dung độ lượng, cả phiền não, sân si... tất cả đều dưới sự soi chiếu hòng nhiên mà không thuộc về. Đó không phải là trí tuệ, mà cái đó sinh ra trí tuệ, rồi nhằm lấy trí tuệ là mình nên thường tu mong cầu phát sinh trí tuệ. Cái gì có sinh ra thì có diệt đi. Dù mình tu thế nào mà có trí tuệ được sinh ra do tu thì sẽ bị diệt đi do cái không tu. Còn cái chưa từng sinh diệt, thường năng sinh ra các pháp,

được nhắc đến trong kinh Bát Nhã: “*Không có trí tuệ, cũng không có chứng đắc. Vì không có chỗ được nên Bồ Tát y theo Bát nhã mà thành tựu vô thượng Bồ Đề...*”. Vậy, mình tu mà đạt được trí tuệ gì đó thì đã trái với tinh thần Bát Nhã.

Ngày xưa, tổ Bồ Đề Đạt Ma khi còn là tam Thái tử đã gặp tổ Bát Nhã Đa La trong cung. Trong tình huống vua cha tặng tổ Bát Nhã Đa La viên ngọc Bảo Quốc, khi ấy có ba vị Thái tử cũng ở đó. Vị đầu tiên nói: đây là viên Ngọc quý nhất ở đất nước. Vị thứ hai nói: viên ngọc này là vô giá, cả gia sản của đất nước cũng không mua được. Đến vị thứ ba nói rằng: *Viên ngọc này không quý*. Mọi người trong cung lúc ấy đều sững sốt. Tổ Bát Nhã Đa La lúc này hỏi *Tại sao nhà người nói như vậy?* Vị Thái tử thứ ba này trả lời: “*Cái biết đánh giá viên ngọc quý*” mới quý hơn viên ngọc. Tổ gật đầu.

Viên ngọc kia có hình tướng nên là tướng sanh diệt. Cái biết đánh giá kia không hình tướng, chưa từng bị diệt đi, là viên minh châu trong mỗi chúng ta. Tự tánh viên dung ấy không phải là trí tuệ, mà là sự sáng ngời tự tánh ngàn xưa, không do tu sinh ra. Không có ta, tự tánh ấy vẫn ngàn đời. Ta tu ngàn đời cũng không thể sinh ra tánh ấy. Sự viên minh ấy có trước khi có mặt ta, gọi là Vô Sư Trí, trùm khắp, là Trí Không Thầy, nên không gọi là gì cả. Nó chỉ thế thôi. Sự

viên minh ấy chẳng có trí gì hết, nhưng sinh ra trí tuệ, sinh ra tất cả và nhận xét được tất cả các việc trên thế gian, nó không thuộc về thế gian nên cao cả hơn thế gian.

Thầy phó trụ trì Trúc Lâm Chánh Thiện thường giảng cho đạo tràng nghe rằng: Có một cái *linh minh* thường sinh ra muôn pháp, rồi bị muôn pháp bỏ quên.

Nếu ta nhớ lại, ta không phải là thân này thì chúng ta không còn nhọc nhằn về thân nữa. Sống tùy duyên. Phước được mười đồng thì ta vui với mười đồng. Phước được hạnh phúc mười năm thì ta vui với mười năm. Những khi không có hạnh phúc thì ta vui với điều không hạnh phúc, để trải nghiệm vô thường. Cái gì cũng là niềm vui giữa đời này khi ta sống với tâm. Sống với thân thì suốt ngày được và mất. Khổ hoài.

Mong huynh đệ nhớ, có một thể không phải thân này, thường trụ, thường hằng, tạm gọi là tâm. Con người đặt cho nó tên là tâm chứ nó không phải là tâm, và nó không phải là gì hết. Nó vốn không có tên, nên nó được gọi bằng những tên như: bản lai diện mục, chơn như, tự tánh, tâm, bản địa, kim cang... rất nhiều.

Mỗi lần học, huynh đệ cố gắng nghe để tự tách mình. Làm thiện lớn nhất là nhận ra tâm này. Làm phước lớn nhất là nhận ra tâm này.

Chúng ta nghèo, không có tiền giúp đỡ ai, không lẽ chúng ta không có lời từ ái để cho người sao? Nghèo quá nên không có được sự khiêm hạ cho người sao? Tu là thay đổi cái nhìn cuộc đời, chứ đâu phải tu là hì hục làm việc tốn công, tốn sức gì đâu. Thay vì nói lời ác thì nói lời hiền. Đâu có tốn gì đâu mà đổ thừa *dạ... dạ... đệ khổ lắm, đệ bốn ba khắp nơi, nên không có thời gian để tu đâu huynh ơi!* Chúng ta không có thời gian rảnh để nói được lời hiền sao? Lời dữ thì chúng ta có dư. Sân si thì lại có thừa. Chúng ta Tu mà còn giải đãi, cố chấp quá nhiều, rồi nghĩ không có thời gian để tu nên ta như vậy. Lời hiền và tâm từ ái mình đã có sẵn rồi, đâu phải do tu mà kiếm được. Nếu tốn cả trăm triệu, mới mua được bao dung thì mình mới đổ thừa mình nghèo quá, nên không bao dung được. Còn đây là cái có sẵn mà, đúng không huynh đệ? Hôm nay cứ đem ra dùng đi, đâu có tốn kém gì mà đổ thừa hoàn cảnh.

Giờ này Sư huynh xin dừng lại. Chúc huynh đệ mỗi ngày được an vui trong Chánh pháp. Nhớ rằng, tài sản lớn nhất thay vì thiết tha muốn có tiền, muốn có đầy đủ mọi phương tiện thì bậc trí thiết tha muốn có pháp để an yên giữa cuộc đời. Không có pháp thì như kẻ nghèo không có tiền vậy. Sư huynh có bài thơ:

*Chỉ diễn thôi anh
Diễn thôi em, đời đâu có thật
Buồn vui chi, chỉ diễn thôi mà
Em cứ ngỡ, nên đời em khổ mãi
Hãy nhìn đời như một giấc mơ qua
Hạnh phúc, khổ đau, chỉ diễn thôi mà
Màn nhung khép, như rừng xưa đã khép
Như vườn hoa trong nắng vàng xinh đẹp
Sẽ vội tàn sau mỗi chiều qua...*

Cảm ơn huynh đệ đã lắng nghe. Kính chúc
đại chúng tinh tấn!





KHÔNG CÒN SINH TỬ

Hôm nay chúng ta về tu học dưới mái già lam này, mong các huynh đệ trang nghiêm lắng nghe, huynh chia sẻ về đề tài *Không Còn Sinh Tử*. Trên con đường về nhà, chúng ta đi gấp rút để nhận lại Pháp thân thanh tịnh một cách viên mãn. Ai đó trong huynh đệ chưa nhận lại Pháp thân viên mãn thanh tịnh thì rất là bất hạnh. Mong rằng chúng ta sớm nhận ra, tại vì chúng ta còn Thầy Tổ, chúng ta còn những bậc Thiện hữu tri thức, các Ngài đầy đủ phương tiện và giáo pháp, giúp ta nhận lại quê hương nơi Pháp thân thanh tịnh. Nhưng chúng ta có thói quen sống chung với khổ đau của một kiếp người. Trong khổ đau ấy, nếu có được một chút niềm vui thì lấy đó làm hạnh phúc, những hạnh phúc ngắn ngủi như vậy được đổi lấy từ khổ đau cơ cực, nên cứ mãi hoài an phận như thế. Nếu có một lần theo lời hướng dẫn của những bậc Hiền nhân, nhận ra được chơn tâm thanh tịnh, chơn tâm ấy không từ khổ đau hay hạnh phúc mà có được. Một điều bất hạnh đến với chúng ta, là chúng ta chưa đủ niềm tin nơi lời dạy của bậc

Thánh Hiền, nên bao kiếp rồi ta cứ mãi thăng trầm nơi phiền não khổ đau.

Trong huynh đệ chúng ta, sau khi nghe lời dạy của chư Thánh đức, rồi từ lời dạy ấy thâm thâm nghĩ rằng mình cũng có được tâm thanh tịnh đó rồi. Tâm thanh tịnh do nghĩ tưởng ra mà có được thì tâm ấy cũng là không thật. Dù rằng thâm thâm thấy mình an yên, thấy mình cũng may mắn được nhận ra chỗ ba đời chư Phật truyền thừa. Đó cũng là vọng.

Trên cuộc hành trình trở về nguồn, tất cả thiên sinh, tất cả chúng sanh đều tự cố tìm cho mình một con đường giải thoát thanh tịnh. Chính vì cố tìm con đường giải thoát thanh tịnh, giải thoát sanh tử, những con đường đó chúng sanh mãi mãi đi tìm, cho đến hôm nay bao nhiêu năm rồi không thấy.

Huynh hỏi các huynh đệ, có bao giờ nghĩ mình thâm thâm nhận ra tâm thanh tịnh, rồi tự tri ân Tam Bảo, tri ân Thầy Tổ là mình may mắn quá mới gặp được Pháp Tổ sư? Thực tế ngày xưa, huynh khuyên một huynh đệ nào đó vào đạo tràng, rồi quy y, theo đạo tràng tu học thì huynh nghĩ rằng người đó có nhân duyên lớn mới được về Pháp hội tu học. Cũng vì do huynh truyền thừa dòng tư duy như thế, nên đến hôm nay huynh đệ cũng cảm thấy mình có nhân duyên lớn để được về Pháp hội tu hành. Từ cảm nhận đó rồi

cảm thấy mình hơn người, thấy mình hiểu biết nhiều hơn, may mắn hơn... những cảm nhận đó trở thành cái ngã vi tế trên con đường tu học của chúng ta.

Mỗi huynh đệ chúng ta về tu tập, mục đích là cho quên sự hiện diện của mình trong mọi vấn đề. Chúng ta phải nhớ rõ một điều, chúng ta hoàn toàn là một vật vô tri. Cái nói năng đi đứng, từ lúc thân này sinh ra, cho đến không còn phương tiện này nữa, đều do tâm sử dụng. Nhớ chỗ này. Phải nhớ như in, tâm đang sử dụng thân thể mình, chứ không phải ta đang sử dụng thân tâm của riêng ta. Tại sao mình không sở hữu được tâm? Vì mình hoàn toàn nương bởi cái tôi ảo tưởng, sinh ra sự toan tính đúng sai ở nơi thân này. Khi ta tỉnh giấc tìm lại sự toan tính, đúng sai thì sự toan tính ấy không còn bóng dáng nơi thân tâm, mới gọi là cái tôi ảo tưởng. Chính vì thế, nhân sinh không nhận ra được cái tôi ảo tưởng này, nên cái tôi thường làm chủ thân tâm, tạo ra không biết bao phiền não khổ đau. Chúng ta tu học, nương theo lời dạy của quý Ngài, không còn sống nơi cái tôi ảo tưởng thì liền đó chấm dứt khổ đau.

Những huynh đệ đang ngồi trước huynh cũng đã bốn năm mươi tuổi rồi, kiểm lại cuộc hành trình của mình trong đời này có tính toán được như ý mình không? Nhưng bây giờ vẫn

tính. Ngày tính đêm lo. Nếu như các huynh đệ không tính gì hết, vì biết mình tính không được giống như người lính, chỉ huy ra lệnh đi đâu thì mình làm tròn nhiệm vụ ở đó thôi. Cũng vậy, tâm này sắp xếp đời ta theo nhân xưa đã lập, đời này ta chỉ vận hành theo chiều nhân quả đó thôi. Loài người mê mờ, thấy những thân phận giàu sang liền gọi là có phước, thân phận nghèo hèn thì cho đó là vô phước. Như vậy thì cái có phước và cái không có phước, có phải huynh đệ chúng ta căn cứ trên tài chính vật chất và sự hiểu biết không? Bởi vậy, toàn bộ có được nhu cầu cao của thân thì cho là người đó có phước, mà nhu cầu thấp của thân như nghèo khổ thì cho là vô phước. Chúng ta có cái nhìn như vậy từ lâu lắm rồi. Mình được phép cho như thế không? Chính vì không có quyền điều khiển thân này theo năm tháng, từ bệnh tật ốm đau, tai nạn, sự sống chết của người thân mình, cho đến sống chết của thân này, đều hoàn toàn không biết trước. Vậy tại sao huynh đệ chúng ta cứ ở nơi thân này mà toan tính, được mất thịnh suy phiền não cứ theo hoài. Đó cũng là nguyên nhân thôi thúc trong mỗi chúng ta tìm cầu Chánh pháp tỉnh giác mà an vui, vô sự trên mọi nhân duyên. Là vậy.

Huynh có nói chuyện với huynh Chánh Khải Phương, nếu con tính là con về nhà nhưng chắc gì con về tới. Hứa là con về nhà lúc mười

một giờ để ăn cơm trưa với gia đình, nhưng gặp duyên gì đó đến một giờ chiều con mới về thì sao? Nên toàn bộ những gì xảy ra cho thân này, đi đứng, sống chết, sanh tử đều do tâm điều hành mà không do thân này quyết định, nên thân này hoàn toàn không biết việc gì sắp xảy ra cho thân này. Vậy từ nay về sau, các huynh đệ rõ được pháp này thì giao hết toàn bộ mọi việc sinh tử của thân này từ làm ăn giàu có, gặp người này, người kia, người này giúp đỡ, người kia hại mình... toàn thể là sự vận hành muôn pháp nói chung và trên mỗi tự thân nói riêng.

Các huynh đệ tu cứ ở nơi tướng mà tu nên suốt đời không thấy đạo. Tu là ở nơi chơn tánh trùm khắp bốn loài đang động dụng, trong đó không có mình thì mới thực sự là thấy đạo.

Bởi vậy, đừng bao giờ khởi một niệm rằng mình có tánh biết, tánh thấy. Vì cái biết, cái thấy này là tâm thấy biết mà không phải mình thấy biết. Tâm sử dụng thân này nên chúng ta nương tựa chư Thánh đức tìm cầu Chánh pháp, mong quý Ngài mở bày phương tiện mà giúp đỡ. Nếu không có duyên học được Chánh pháp thì ta cứ nghĩ ta sở hữu thân tâm này. Nếu như sở hữu thân này thì tại sao mọi sự bệnh tật, ốm đau, được mất, kể cả sinh và tử chúng ta đều không biết trước. Phải không? Hoàn toàn mình bất lực. Vậy thì vấn đề căn bản là gì, là nương vào lời

dạy của bậc Hiền nhân, ứng dụng vào đời để sớm nhận ra thể viên minh tịch chiếu. Ngàn đời đồng với chư Phật, chư Bồ Tát và chư Tổ thì chính cái đó là cái miên viễn nhất của kiếp người. Bởi vậy Sư Ông dạy rằng: *Không Có Pháp Môn Nào*.

Huynh đệ chúng ta đến giờ này lại ở trên pháp môn mà tu, mà học. Rồi cho pháp môn đó là tối thượng thừa. Cái đó không phải. Huynh đưa bàn tay lên như thế này, ai trong huynh đệ chúng ta cũng thấy. Cái thấy này do tu pháp môn nào mà thấy được? Cái nghe xúc chạm cũng vậy, từ người không tu, người tu và cùng bốn loài đồng như thế. Vì vậy mà xưa nay huynh đệ mình chưa biết rõ cội nguồn, chưa về được nơi tự tánh thanh tịnh. Đây là vấn đề thiếu sót lớn trên con đường tu của chúng ta.

Hôm nay huynh chia sẻ về nơi tự tánh thanh tịnh, khi các huynh đệ nghe điều này liền khởi một niệm là *thôi, bây giờ sống cho an yên, đừng dao động, đừng phiền não nữa*. Cái đó cũng là một sự lầm nhận. Các huynh đệ tu một năm thấy mình không phiền não, thấy mình thanh tịnh, thấy mình an yên thì cái đó vẫn chưa yên. Khi nào thấy được mọi sự phiền não của người và của mình, đều là phiền não của nhân sinh. Dùng cái thấy của nhân sinh thấy tất cả phiền não sân si đồ kỵ có nơi ta nơi người đồng một thể mới gọi là vô sự.

Chúng ta không nhận xét, không đánh giá mà chỉ thấy vậy thôi thì người đó thật sự không ở thánh, cũng chẳng ở phàm mà ở nơi nguyên sơ của tự tánh. Người sống nơi tự tánh thì vô sự tất cả các duyên phiền não đến với mình. Huynh chỉ một cách rõ ràng để huynh đệ dụng công thật sự nơi chơn tánh. Ánh sáng mặt trời chiếu soi không phân biệt trên mọi hình tướng và chơn tánh của Như Lai cũng soi chiếu như vậy. Trong tánh thấy nghe cũng như vậy, phiền não sân si từ bi đồ kỵ, những âm thanh và cử chỉ thô thiển của cuộc đời, đang chi phối vào ta thì chỉ thấy nghe thôi mà không khởi tâm buồn vui trên những trạng thái ấy. Còn nếu đối tượng mà quá sân si, đồ kỵ thì mình cũng yên lặng nở nụ cười và cúi đầu không tiếp tục hại thân mình trong những cơn phiền não của người nữa. Tại sao lại không tiếp tục? Tức là khi mình đang nói chuyện với ai đó, mà người đó có tâm không hoan hỷ, có tâm rất khó chịu và nói những lời thô lỗ thì lúc này mình có thói quen thường hay phân tích, đánh giá trên vấn đề và thái độ của người. Nhưng chưa có bao giờ ngay duyên nơi phiền não của người mà nhận lại nguyên nhân phiền não ở nơi người cũng chính là ở nơi mình. Bởi vậy, trạng thái sân si của người cũng chính là sân si từng có ở nơi mình. Mình ở nơi không có bóng dáng của cái tôi thì làm gì có những trạng thái kia. Chính vì nơi tâm vô ngã, đầy đủ phước lành, nơi ấy thường sinh ra

lời từ bi, ái ngữ. Nếu như nơi chúng ta còn có cái tôi làm chủ, thì giống như hạt bụi lang thang theo gió nghiệp, còn tâm vô ngã tương ưng vào biển tánh thanh tịnh. Bởi vậy, nơi tự tánh trang nghiêm thanh tịnh ấy hiện bất kỳ thân tướng nào, cũng đều làm lợi lạc cho nhân sinh và cuộc đời. Các Ngài đủ sức nhận những điều trầm luân trong cuộc đời, mà tâm của quý Ngài bình yên trong tánh biết từ bi lặng lẽ. Là vậy.

Trong tiền kiếp của Đức Phật, Ngài đã từng hy sinh thân mạng, máu thịt, tài sản, hạnh phúc của riêng mình mà cung kính cúng dường cho chúng sanh, một tâm không ngăn ngại. Thế Tôn trong tiền kiếp đã từng làm như thế. Ngài khoác chiếc áo người nên đến khi người cần, vì tất cả tài sản và thân mạng đều là tài sản của tâm sinh, nên cúng dường cho tâm như cúng dường cho chính mình.

Cái huynh đệ đang biết thì mọi người cũng biết. Cái huynh đệ đang nghe thì mọi người cũng nghe. Bình đẳng cả những chuyện thị phi đến việc trang nghiêm thanh tịnh. Người biết, mình cũng biết, biết hết. Bình đẳng. Chuyện xấu, chuyện tốt trong làng ai cũng biết hết, mình cũng biết. Nhưng lìa xấu tốt thì vắng vẻ thanh tịnh. Pháp tu đơn giản vậy thôi. Không có khó khăn gì. Mong các huynh đệ nhận ra mà ứng xử từ bi

thương yêu lên mọi nhân duyên, như thương yêu chính mình.

Vừa rồi huynh có viết: *Con thường đam mê mình là người giàu có hay là đam mê mình là người đức hạnh?* Tại sao huynh nói câu này? Huynh biết, huynh đệ chúng ta thường đề tâm trong việc kiếm tiền và kiếm thật nhiều tiền. Kiếm cho đến khi bảy mươi, tám mươi tuổi rồi, nếu có cơ hội vẫn kiếm tiếp. Nếu sự tìm kiếm thiết tha ấy, đổi lại tìm kiếm bản tâm thanh tịnh thì trong mỗi chúng ta được an vui tự thọ nào. Đó là điều đáng thương nhất cho những hạt bụi đi hoang lâu rồi, bây giờ tiếp tục đi nữa sao! Để nhọc lòng quý Ngài hóa thân làm hạt bụi, cùng bay theo, cùng nhắc nhở, vậy mà cứ bay hoài, bay mãi. Thậm chí không chịu rớt xuống mặt đất thanh tịnh. Chư Thánh Đức vất vả lắm vì quý Ngài cũng là nơi mảnh đất đó, thấy bụi bay lâu quá không rơi về để mà hưởng cái sinh khí bình yên ngàn đời nơi mặt đất ấy. Nên quý Ngài cũng hóa thân làm hạt bụi, để bay theo bao nhiêu kiếp rồi. Mong các huynh đệ nhớ lại điều này và đừng bao giờ quên. Huynh biết rằng, các huynh đệ thường lên học, ngay trong giờ phút học ấy là trở thành Bồ Tát thanh tịnh về nơi tự tánh, nhưng lìa Pháp hội vài hôm thì vẫn trở về đường xưa của tham lam, lỗi mòn của ích kỷ. Nhiều lần như thế rồi mà không có kinh nghiệm. Đúng không?

Các huynh đệ kinh nghiệm rằng, bây giờ mình đi qua cái tài sản, vợ vợ chồng chồng con con này, hữu duyên mình trọn tình, trọn nghĩa cung kính, đừng tổn thương người bạn ân đức của mình. Như bài *Lá Thư Trong Chiếc Gối* huynh viết vừa rồi, chắc huynh đệ nào cũng đã đọc, thấy có cuộc đời mình trong đó. Chưa bao giờ chúng ta biết quý dưới Mẹ cha và Thầy tổ, cúi xuống tri ân Người và nói lời cung kính yêu thương. Trong từ đường của chúng ta thường có đôi liễn: *Ơn giáo dưỡng một đời nên huệ mạng, nghĩa Ân Sư muôn kiếp khó đáp đền*. Một câu biểu ngữ hoàn hảo để chúng tỏ với mọi người là mình trọn ân, trọn nghĩa. Nhưng trong thực tế Mẹ cha, Thầy tổ đã già rồi, chúng ta trong cuộc mưu sinh thường quên đi cội nguồn ân nghĩa, rất hiếm khi gọi điện về viếng thăm. Qua câu chuyện này, trong mỗi huynh đệ chúng ta, trong muôn hạnh của người tu, hạnh quý hướng nhớ ơn Mẹ cha, Thầy tổ là đức hạnh của bậc Hiền nhân, cũng là thiện nhân của chính mình trên con đường tu tập. Thường tâm nguyện với lòng mình, từ nay khi đối diện trên mọi nhân duyên, chúng con thường tỉnh giác, từ tâm thường làm chủ mà ứng xử mở lời cung kính, thấu được những cơn sân si, phần nộ, những buồn vui được mất đang đồng hành từng giờ làm khổ chúng sanh như chính chúng con đã từng khổ bao năm. Thấu được như vậy, nên chúng con không lời

nào không yêu thương, không cử chỉ nào mà không tôn kính.

Các huynh đệ dụng từ tâm như thế trong một năm hoặc chỉ trong một tháng. Một tháng thôi, các huynh đệ sẽ thưởng thức được hương vị từ bi, bao dung, cảm nhận được đại hùng, đại lực. Từ đại hùng, đại lực ấy mà đi qua những nhân duyên thuận nghịch trong một tâm an yên thanh tịnh của tự tánh. Sau một thời gian dụng công nơi tự tánh, cảm nhận được hạnh phúc an vui, chắc chắn các huynh đệ không bao giờ trở lại đường xưa, lối cũ của phiền não tham sân mà phát tâm hối tiếc rằng sao ta không dụng công từ thuở nhận biết được pháp này. Từ đó tâm an vui và tương lai cũng an vui. Còn tu kiêu mà lúc nghe pháp thì gật gật hiểu hiểu, rồi về không màng tới, vẫn đường xưa lối cũ, giáo pháp chẳng có giá trị chuyển hóa tâm mình, cuối cùng cũng chỉ là hạt bụi đi hoang.

Đừng nương vào thân này nhiều quá. Tâm của Pháp giới đang sử dụng thân này thì thân này có thể mất đi, nhưng tâm không mất. Tâm mình đang sở hữu nhiều thân lắm. Chúng ta về một tâm. Đừng có nghĩ thân này đói, no, khổ... không có đau. Pháp giới phân bổ cho mỗi thân mười đồng hay năm đồng là theo thân nghiệp từ quá khứ đến hiện tại. Mình nghèo hay giàu là sự công bằng của Pháp giới phân bổ cho chúng ta.

Thân này xài nhiều quá thì đời sau nghèo, và ngược lại. Pháp giới phân bổ rồi, đừng đòi hỏi thêm, đòi thêm thì cũng là nhân tiếp tục tạo bao ác nghiệp, vậy đó. Những lời chia sẻ này mong các huynh đệ nhớ mà tu tập.

Sinh tử như cuộc rong chơi từ muôn thuở.
Vì thân có sinh thì có tử, Tâm ta có tử bao giờ!

Kính chúc huynh đệ tinh tấn!

*Ta đến từ vô thủy
Ta về với vô chung
Vui bên dòng sinh tử
Xin lễ khách vui cùng
Ta người không đối mặt
Giữa biển trời mêh mông
Xin gọi lại bên dòng
Dòng sông xuôi bến vắng
Bến đò xưa yên lặng
Kể về chuyện dòng sông...*





ĐƯỢC ĐỂ MÀ MẤT

Vừa rồi, huynh có nói chuyện với các huynh đệ ở Quảng Bình. Có một câu hỏi rất là thực nên huynh dùng câu này để mở đầu buổi chia sẻ. Có huynh đệ trong chúng hỏi: *“Thưa sư huynh, nếu như tu mà không làm gì cả, chỉ lo tu không thôi thì làm sao mà sống được. Cũng cần phải đi làm ăn, đi giao tiếp, có thực mới vực được đạo, cân đối tài chính gia đình mới có thời gian để tu chứ! Đệ bây giờ bao nhiêu công việc như vậy thì làm sao mà tu được”*. Sư huynh sẽ chia sẻ điều này cho các huynh đệ hiểu.

Chúng ta quan niệm rằng, cứ đến chùa, về Thiền viện, đến đạo tràng ở đâu cũng được nghe quý Thầy khuyên là về *tu đi*, mà không bao giờ khuyên xây dựng kế hoạch làm ăn, chỉ khuyên *Tu thôi*. Lúc này, các huynh đệ nhìn lại bản thân đang làm việc quá bận bịu, nên không thể nào tu được.

Chư Tổ dạy: *“Một ngày không làm thì một ngày không ăn”*. Tu ở đây là gì? Thực tế, sự giàu có của chúng ta do tu tập mà được. Sự đầy đủ phước điền của chúng ta do tu mà được chứ

không do toan tính mà được. Nếu tính được thì cuộc đời đã như ý mình rồi. Các huynh đệ thấy mọi việc của cuộc đời có như ý mình không?

Từ đó đến giờ, có ai định được cuộc đời của mình chưa? Hay là mấy phút nữa đây, đời mình thế nào cũng không biết. Không lẽ bận đến nỗi không có một tiếng đồng hồ tắm mình trong hạt giống Chánh pháp! Cứ nghĩ rằng, có tài chính mới tu thì hỏi tại sao những người giàu có, đầy đủ tài chính mà lại khổ như vậy? Các huynh đệ xem, nếu mong được giàu có thì đâu thể không có dòng nước mắt. Bởi vậy, chúng ta nhầm lẫn cái ngã, cái tôi và đồ thừa cho cái gì đó để không tu, để gọi là yên. Còn thực tế, nếu quyết tâm tu thì không bao giờ bảo rằng có tiền có bạc mới tu.

Cái nguyên nhân nghèo khổ là do không tu trong thời quá khứ. Cái thô lỗ tham sân của ta trong hiện tại với đời, với người là do những nhân ta đã lập trong quá khứ, nên hiện nay ta phải đối đầu với được mất, sân si, đồ kỵ. Đời này chúng ta không tu, không tích thiện pháp, không chuyển hóa tâm mình thì những hạt giống này, tiếp tục mọc lên những cây khổ đau cho đời sau.

Mất mát, khổ đau, tiếc nuối và toàn bộ cái gì đang chi phối ở nơi thân thì không có chi phối ở nơi tâm. Các huynh đệ đang ngồi đối diện với huynh đây cũng đều muốn tu hết, nhưng cái tâm muốn tu thì không có thiết tha, không có lấy chữ

Tu làm căn bản, không lấy nhân ban đầu để lập nguyện giải thoát, phước điền, thanh tịnh. Đã bao nhiêu năm, huynh tổ chức đạo tràng tu học, toàn thể huynh đệ khi nói chuyện với Sư huynh hoặc với bạn bè, huynh đệ thì chỉ nói một câu rằng, *Mình thiếu tiền, mình khổ, mình thiếu tài sản, mình thiếu phương tiện*. Chưa có người nào nói với huynh đệ đồng tu rằng, *đệ đang thiếu pháp, thiếu những nhân thiện lành*. Chúng tôi ta chưa bao giờ thấy mình thiếu pháp, như vậy thì pháp sẽ không quan trọng mà tài chính, thân mạng, tiền bạc, tài sản là quan trọng nhất của kiếp người. Vậy nên suốt một tháng, các huynh đệ chưa bao giờ để tâm đến sự tham vấn thưa hỏi.

Người có tâm tu tập, luôn chuyên sâu trong tu hành giải thoát, vì đời này đã khổ rồi thì đời sau không thể khổ hơn. Đó là định hướng đời mình. Khi tu, chúng ta thực sự thấy Chánh pháp là quan trọng thì có lẽ ngày ngày đêm đêm, những chỗ nào chưa rõ, chưa yên trong tâm ta còn phiền não thì chúng ta thường tham vấn thưa hỏi, giải quyết ngay vấn đề phiền não đang gieo hạt giống cho đời vị lai khỏi những quả khổ đau. Ta không bao giờ quan tâm điều đó, mà chỉ thấy ta thiếu tiền thiếu bạc, thiếu tài sản phương tiện cuộc sống. Lấy cái tâm này lo cho thân nên cuối cùng đánh mất tâm mình. Rất là đáng thương.

Tu học cả một năm trường, huynh đệ thực tâm cầu pháp, lập nhân sâu với giáo pháp của Đức Phật thì biết quý kính lời dạy của Ngài. Mình là đệ tử của bậc Thiện hữu tri thức, được sinh ra cùng thời với quý Ngài, phát tâm cầu tìm Chánh pháp, tin sâu lời dạy, đi theo bước chân của quý Ngài, cùng trải nghiệm thăng trầm để có được những bước chân an vui, tâm bao dung đức hạnh. Mục đích ta ra đời không phải để toan tính nhu cầu của tự thân, mà tâm nương vào thân để tìm lại cội nguồn của thân từ đâu và phát sinh từ đâu. Chính vì điều đó, nên vấn đề quan trọng nhất đời mình là gì? Là phải thiết tha tìm cầu Chánh pháp. Nếu huynh đệ tìm cầu thì thường thường mỗi tuần hoặc mỗi ngày, trong hai mươi bốn giờ có ít nhất một giờ tắm mình trong Phật pháp. Nghe một bài pháp thoại, đọc sách của bậc Thánh hiền, chỗ nào thông thì mình trình lên Thiện hữu tri thức để được chứng minh thì đó mới thực là người có tâm cầu pháp thiết tha. Những bậc Thiện hữu tri thức còn hiện hữu với mình, nhưng cái tôi không cho phép mình nói ra và sợ nói sai. Chắc chắn cho đến chết chúng ta vẫn còn cái tâm này. Cái tôi lúc nào cũng muốn được tốt đẹp, muốn được rõ ràng, nhưng tâm cầu học trong mỗi chúng ta thì quá yếu, còn tâm mong muốn thì quá nhiều, đó là điều không thể trong mỗi chúng ta.

Có khi nào, vào mỗi buổi sáng ta dậy sớm hơn, dành một chút thời gian tham cứu sách Pháp Bảo Đàn Kinh, Kinh Kim Cang hoặc nghe lời dạy của bậc Thánh hiền. Những lời hiểu và chưa hiểu ta ghi nhớ để trình lên những bậc Thầy đang dìu dắt mình, bày tỏ chỗ nhận thức và cái thấy của mình để quý Ngài chứng minh. Nếu chưa được thì quý Ngài sẽ đem kinh nghiệm công phu của mình, để hướng dẫn lại cho đến một ngày thực sự viên mãn. Khi tốt nghiệp, rõ được tâm và pháp rồi thì lúc này vẫn vợ, vẫn chồng, vẫn đi làm, vẫn muôn việc tiếp xúc với cuộc đời, đi qua mọi nhân duyên tâm không ngăn ngại. Khi rõ được công phu, thấu được các pháp về cuộc đời không thật thì chắc chắn mở lời là từ ái, mở lời là bao dung thương yêu và tri ân tất cả trên mọi nhân duyên thuận nghịch cuộc đời.

Chúng ta sống trong kiến thức vay mượn như vay vốn ngân hàng, chứ không phải vốn tự có nên khi ứng xử trong kiến thức vay mượn, thường hay thể hiện rất từ bi bác ái, bao dung độ lượng. Nhưng khi gặp chướng duyên thì đầy đầy sân si, phiền não. Chính mình tự nhân chìm mình trong khổ đau. Đây là người huân tập kiến thức của quý Ngài để thể hiện, chứ không phải có nội lực thực chứng, trải nghiệm trong Chánh pháp. Nội lực hoàn toàn không có, suốt đời chỉ đi vay mượn câu cú của Tôn đức, của Thánh hiền để

đánh bóng cái tôi, mong mọi người kính mình, công nhận mình là người hiểu đạo.

Người thực có vốn là người được sự chứng minh truyền trao của Chánh pháp, sự lĩnh hội và chứng ngộ rõ ràng. Khi thừa hỏi, nói chuyện với ai thì người này có năng lực lạ kỳ. Ngồi yên thôi vẫn có sự mát mẻ mà chưa hề mở lời. Khi mở lời là cung kính chúng sinh, cung kính mọi người. Thấy được lỗi người là thấy lỗi mình có trong đó. Rõ được chỗ công phu rồi thì tham lam, sân si, đồ kỵ của người dành cho mình, đều thấy có hình bóng của mình trong đó. Thấy rõ thái độ của mình trong đó rồi thì mình có ghét chính mình không? Không ghét, mà thương cho người kia vì cũng mang hình bóng của mình. Lúc này mới thực tu.

Toàn bộ huynh đệ xem, mình hành dụng trong đời thường chìm trong phiền não, khổ đau, lo toan. Huynh đệ nào có vốn tự có thật sự thì không còn thấy khổ đau trong cuộc đời này nữa, mà chỉ duy nhất nơi tâm từ bị thương lên tất cả.

*“Phật tại thế gian thường cứu khổ
Tâm Phật không đâu không từ bi.”*

Mình có tâm Phật thực sự thì không lời nào không từ bi, nhẹ nhàng, ái ngữ. Còn người nói thật hay, nói thông suốt nhưng nói một hồi không còn gì nói nữa thì liền chuyển qua bình phẩm người này, phân tích người kia, rõ ràng vốn vay

mượn. Huynh đệ đến nhà, chuyện trò nói pháp rất suốt trong vài phút đầu, sau đó bình phẩm huynh nọ, chê bai huynh kia, rõ ràng là vốn vay rồi.

Một câu tuyệt vời trong Chánh pháp mà các Ngài dạy là: *“Khi nào thấy tất cả chúng sinh là Phật thì mình mới là Phật”*. Có bao giờ mình dám thấy rằng chúng sinh là Phật không? Câu nói rất là thực. Vì toàn bộ sân si, phiền não, đồ kỵ, tham lam, ích kỷ đều là tâm sinh ra. Mà tâm là ai sinh ra? Là Phật sinh ra. Những tham lam ích kỷ của mình, của người đều là tâm Như Lai hiện sinh. Mình là người ở nơi tâm thì những trạng thái đó, hình ảnh đó là do tâm sinh ra, nếu mình bất kính, không hoan hỷ với chúng sinh chính là không hoan hỷ Phật rồi. Huynh đệ học buổi đầu tiên này, đã bao giờ đặt mình trong vị trí đó không? Có bao giờ thấy sân si người kia là có mình trong đó? Có bao giờ thấy tâm ích kỷ tham lam người kia là có mình trong đó? Thấy mình có trong tất cả các trạng thái của người thì có lẽ lòng từ bi của chúng ta cảm thông hơn. Những đức tính xấu tốt của người đang có, mình cũng có đủ. Ai nói xấu mình thì mình giận lắm, rất khó chịu, phải trị cho tới nơi. Nhưng mình tự cho phép mình có quyền được nói xấu, chê bai người khác. Như vậy là người thông minh, là người trí tuệ sao?

Việc nói xấu vốn dĩ ta và người đều bình đẳng. Mình không thể ở chung biển mà không ướt. Vị mặn nhiễm trong chúng sinh thì cũng nhiễm ở nơi ta. Toàn bộ tánh xấu của nhân loại đều trong ta có đủ. Thấy như thế rồi, sức cảm thông độ lượng trong ta rất lớn, rất dễ thương với mọi người. Ta đừng có tâm riêng tư, thấy mình thánh còn người kia phàm, thấy mình hiểu biết hơn, người kia chưa hiểu biết. Đây là cái khuyết điểm của người tu.

Chúng ta thấy không tròn. Nghe cũng không tròn. Nghe xong thấy chỗ hay, chỗ dở, thấy xấu, thấy đẹp. Chỉ là khuyết điểm ở trên thân, như những cái nốt ruồi, vết nám trên mặt... thì ngày tính đêm lo làm sao sửa được, tẩy được. Mua kem này kem kia về dưỡng, nhưng vết nơ trên tâm thì bỏ mặc. Thật đáng thương khi lo cho *cái để rồi mất*, còn *cái bền vững nhất* là trí tuệ đức hạnh, đời này mang theo đến cả đời sau lại quên lo.

Có những nhà tài chính trên thế giới, suốt một đời mình làm cũng không bằng một phần nhỏ của họ, nhưng kết quả của những vị ấy vẫn thương đau. Tài chính của ta chưa có bao nhiêu, nhưng ta lại có kho tàng trí tuệ để hướng thượng giải thoát, đủ điều kiện như vậy mà tại sao ta không nghĩ tới. Thật là đáng thương. Nếu đặt vấn đề tu hành trang nghiêm, mục đích để giải thoát

an vui giữa cuộc đời này, không sớm thì muộn trong vòng một thời gian là mọi việc xong. Tại vì lớp học đạo đức là lớp học thay đổi cái nhìn, thay đổi cách ứng xử, hoàn toàn được miễn phí, nhưng mục đích cuộc đời lại là tiền, nên đạo đức miễn phí mà có mấy ai quan tâm, chỉ cần tiền thôi. Cuối cùng thì toàn bộ tài sản, công danh địa vị đều để lại cho đời, còn cái cần mang theo cho đời sau, là đức hạnh trí tuệ thì lại không có bao nhiêu hết. Đời sau chắc chắn sẽ trầm luân và khổ đau. Có mấy mươi năm gieo phien muộn cho đời cho người rồi, còn ít năm sống khuyến mãi không lẽ không tỉnh nữa sao. Dù có tiền tỷ cũng để lại, tài sản bao nhiêu, nhà cửa xe cộ cũng để lại, chồng con cũng để lại, cái gì yêu thương nhất cũng bỏ lại. Điều này nhắc nhở huynh đệ chúng ta còn may mắn ngồi đây, còn thấy mặt nhau và không biết còn sống đến ngày mai hay không.

Mình chăm sóc khuôn mặt cho đẹp, nhiều màu sắc, nhưng vết nhơ hận thù đố kỵ đã in sâu trong tâm, có mỹ phẩm Chánh pháp để đánh cho nó khuất đi lại không làm. Huynh có viết bài *Cái Sừng Dễ Thương*, trích vài đoạn như sau:

“Nếu bỗng dưng con mọc cái sừng thì con rất là khủng khiếp. Nhưng nếu mọi người ai cũng có sừng thì con sẽ chăm sóc cái sừng của con nhiều màu sắc dễ thương hơn. Nếu ai cũng có Tâm, mình con có cái Tôi xuất hiện, con thật là

khủng khiếp. Mọi người ai cũng có cái Tôi thì con sẽ chăm sóc, bảo vệ cái Tôi của con càng vững chắc hơn. Như khoe cái sừng vậy. Như vậy, sự thấy biết của con còn hạn hẹp trong sự so sánh. Bảo vệ sự thấy biết ấy như bảo vệ chiếc sừng, thật đáng thương. Khi tri thức của con còn hạn hẹp trong sự so sánh mà có được, sao gọi là trí tuệ? Trí tuệ không từ so sánh mà có, vượt ngoài ngu, trí, đúng, sai, mê, ngộ, vượt ngoài tri thức của loài người... ”

Nếu mọi người sống với cái tâm trong một đạo tràng trang nghiêm thanh tịnh, một ai đó hiện lên cái tôi thì người đó thấy rất là hổ thẹn về trạng thái sân giận của mình xuất hiện. Nhưng nếu mọi người đều hiện cái tôi thì rõ ràng mình sẽ bảo vệ cái tôi rất là vững chắc, y như bảo vệ cái sừng thôi.

Chúng ta sống bởi cái tôi, nên cái tôi là thành trì bảo vệ vững chắc. Còn cái tâm thì cả triệu người mới có một người sống bình yên nơi tâm. Các huynh đệ có duyên được học, để sống bình yên với tâm thanh tịnh thì lại bỏ quên. Tiếp tục bảo vệ cái sừng Tôi của mình thành trụ viên mãn, cho đến ngày kết thúc đời mình.

Thấy biết của con người, hay so sánh thấy mình ngộ hơn, rõ hơn, thấu suốt hơn người, trí nằm trong sự so sánh thì không gọi là trí tuệ, mà là trí thức. Tức là vốn vay. Đức Phật dạy rằng,

nếu tất cả chúng sinh không có trí tuệ là bậc viên mãn thanh tịnh. Khi tu, chúng ta không thấy có trí tuệ, cũng không thấy có phiền não thì là bậc tự tánh thanh tịnh. Các huynh đệ hay nhầm lẫn, cái hiểu biết Phật pháp của mình là trí tuệ, cái thấu suốt mọi việc cuộc đời là trí tuệ, thật ra đó là tri thức do sự so sánh mà có. Giống như cái khôn của mình do cái ngu sinh ra, cái đúng của mình do cái sai mà có, cái cao do cái thấp hình thành... đây là những cái ảo, không thật. Mọi tri thức cuộc đời của mình đều do so sánh mà ra, không gọi là trí tuệ.

Trong kinh Bát Nhã có một câu: “*không có trí tuệ, cũng không có chứng đắc*”. Nếu ta thâm thâm thấy mình có trí tuệ, có chứng đắc tức trái với tinh thần Bát Nhã rồi. Vì tinh thần ấy là biến tánh thanh tịnh sinh ra trí tuệ. Trí tuệ đang có được sinh ra là chiếc bóng của tự tánh. Bởi vậy khi về nguồn, nơi sinh ra hiểu biết, nơi sinh ra bóng dáng thân này thì cái đó không gọi là trí tuệ, mà nơi ấy là tự tánh thanh tịnh sinh ra trí tuệ. Trí tuệ chỉ là chiếc bóng của tự tánh, đừng lấy trí tuệ làm căn bản vì trí tuệ cũng là tướng sinh diệt. Mình thường tu hành cầu phát sinh trí tuệ. Thực tế trí tuệ không phát sinh, trí Như Lai có từ vô thủy cho đến nay và mãi đến vô cùng. Trí ấy không phải trí tuệ vì không có sinh ra, nên không

gọi là trí tuệ. Trí tuệ nào được sinh thì trí tuệ ấy sẽ bị diệt. Nên trí tuệ cũng là tướng sinh diệt.

Mục đích của ta là tu để quên thân. Quên thân rồi thấy toàn thể thân ta là tất cả, là con là cháu là chồng là mọi người, là tất cả chúng sinh. Chư Phật, chư Bồ Tát quên thân này mới đủ sức lo cho chúng sinh. Lấy cái thân này giả tạm để lo cho toàn bộ yên vui thanh tịnh, từ lời nói làm cho chúng sanh giác ngộ tỉnh giác. Khi mở lời làm mọi người cung kính, mở lời khiến mọi người bớt khổ đau hận thù, giúp đỡ thương yêu như chính mình thì đây là bậc quên thân. Cái tôi hình thành nơi thân, khi quên thân thì cái tôi cũng vắng bóng.

Tri thức dưới sự so sánh còn hạn hẹp thì không gọi là trí tuệ. Các huynh đệ biết đúng sai, mê ngộ, biết dữ, biết hiền, cái biết đó là bóng. Do cái biết không dữ và cũng không hiền nên nó biết được dữ và hiền. Cái biết đúng sai thì cái biết đó không thuộc về đúng sai. Cái biết nào không thuộc về thì cái biết đó mới là thực sự. Còn cái hiểu biết Phật pháp mình mới biết hôm qua, trước đây mình chưa biết thì cái biết này cũng là sự vay mượn. Khi tiếng chuông vang lên thì con chó, con trâu, con mèo và con người cùng nghe. Tánh nghe đó không thuộc về hiểu biết và tri thức. Có thân mình cũng nghe, không thân mình cũng nghe. Tánh nghe viên dung đó mới

thực là con người trở về nơi tự tánh thanh tịnh. Khi nhận được mình là biển tánh thanh tịnh rồi thì các huynh đệ chỉ nhớ một điều duy nhất, là biển rồi thì sự bơi lội cắn nhau của cá to cá nhỏ, biển đều biết hết nhưng không bận lòng. Vì sao không bận lòng? Vì biển làm ra điều đó của đại dương. Khi người tu thanh tịnh rồi thì tất cả khổ đau phiền não của nhân sinh xảy ra, các Ngài đều không bận lòng, vì đó là bình đẳng tánh trong nhân sinh. Nói đến đây thì huynh đệ nghĩ, sao tự tánh làm ra điều ác vậy? Thực tế không có cái ác, những phiền muộn mất mát khổ đau của mình là sự công bằng của nhân quả, công bằng của tự tánh. Người tu biết được cái khổ mình đang khổ thì đó là sự công bằng. Cái bị lừa gạt dối trá tổn hại làm cho mình rơi nước mắt, đừng có rơi vì đó là sự công bằng. Tự tánh là sự bình đẳng, người này không thể tổn thương người kia. Nếu thân này làm tổn thương thân kia thì tự tánh thực hiện nhân quả ngay. Nỗi đau khổ của chúng sinh là sự công bằng của tự tánh. Người học đạo biết mình đang nhận sự công bằng. Chửi mình, xúc phạm, nghèo khổ cho đến mất mát, đều là công bằng của tự tánh theo chiều nhân quả. Biết được mà chấp nhận nhân quả, không có phước nào bằng cúi đầu cung kính những phiền muộn, khổ đau đến với mình. Đó mới là phước đức và trí tuệ.

Xưa nay ta nghĩ cố gắng tu cho có phước. Các huynh đệ muốn làm phước thì hãy làm phước ngay nơi thân mình. Cho người này, giúp người kia đó là phước bên ngoài, dễ đánh bóng cái tôi của mình. Làm phước lớn nhất là giúp thân mình đừng để tham sân si làm chủ. Tu là cứu khổ chúng sanh, có nghĩa là cứu chúng sanh tánh ở nơi mình từ tham sân, ích kỷ, không còn khả năng làm tổn thương đời, tổn thương người. Chúng sanh hết khổ là nhờ mình đã tu. Từ khi mình phát tâm tu tập, chúng sanh không còn khổ vì những tính tham lam, ích kỷ nơi mình nữa. Tự nơi mình an yên, chúng sanh an yên như thế mới gọi là cứu khổ chúng sanh. Để tham sân hiện diện thì quả khổ đau không tránh khỏi trong cuộc tái sinh. Hoan hỷ từ ái chấp nhận khổ đau mà không dám phiền não người, không dám làm tổn thương người, đó là phước lớn của ta. Một lời sân si, một tâm đồ kỵ, một lời nói xấu... mình đã làm phước bao nhiêu thì tự mình đã gieo hạt giống mất phước, để thọ quả báo ác. Chuyển hóa tâm mình là phước lớn nhất, chứ không phải đem đồng tiền cho ai đó đỡ đói nghèo là phước lớn.

Phước điền lớn nhất là bố thí pháp cho chính mình, chứ không phải bố thí pháp cho chúng sanh. Học pháp để tâm mình ăn trọn hạt cơm Chánh pháp, tâm được chuyển hóa từ phàm phu trở thành Thánh nhân, từ vô minh đến giác

ngộ, người này đang thực hiện hạnh bố thí pháp sáng ngời.

Không có gì thực bằng cúi xuống với người đang sân si xúc phạm mình, thấy hình bóng mình trong cái sân si đó mà không dám làm tổn thương người. Người xúc phạm tổn thương chà đạp là món nợ xưa mình đã gây cho người thì nay mình nhận lại. Hôm nay học pháp, thấy điều phiền não đến là nhân duyên lớn để trả món nợ của mình trong quá khứ, tâm hận thù người lúc này vắng bóng trong ta, chỉ còn một sự bình yên thanh tịnh.

Cái gì chúng ta có được để mà mất, nếu không mất thì sao có được. Đó là chân lý. Ta lo sợ điều gì nhất? Có phải lo sợ ngày mai ta sẽ không còn? Những điều ta có được ta luôn sợ mất.

*Lo sợ điều gì đến với con
Ngày đêm lo sợ sẽ không còn
Những điều con có luôn sợ mất
Lo sợ ngày mai sẽ không còn.*

Nếu cái gì ta có thì sẽ sợ mất. Chính cái sợ đó gây nên phiền não khổ đau cho đời. Nhân lập như vậy thì làm sao không khổ được.

*Từ khi chưa có con không sợ
Chỉ sợ từ khi con có thôi
Trước lúc chưa gì vẫn có con*

Đến khi mất hết con vẫn còn.

Khi chưa có thì không có sợ mất, vì đâu có đâu mà mất. Nhưng khi có rồi lại sợ mất. Trước lúc chưa có thì vẫn có mình, đến khi mất hết mình vẫn còn đây. Chỗ này là chân lý. Tất cả tài sản, vợ chồng, con cái khi có được liền sợ mất, nhưng trước khi có những điều ấy thì đâu phải không có mình, cho đến khi mất hết thì mình vẫn còn mà. Làm chỗ nắm giữ này. Có cũng vui, mất cũng vui là thái độ tích cực của bậc tu hành. Bậc trí trong đời là như thế.

*Những gì con được để mà mất
Được mà không mất, được làm chi!
Nếu con không mất, làm sao được?
Mất là chân lý của Được thôi.*

Khi được mà không mất thì được làm gì? Chân lý ngay tự thân mình: *uống nước vào để ra*. Uống vào thải ra thì vui vẻ, mà sao cái nắm giữ bên ngoài lại sân si? Ăn vô rồi để thải ra. Nếu ăn vô không thải ra thì ăn để làm gì? Không thải ra mình sẽ chết. Uống mà không thải ra mình cũng chết. Có chồng rồi, thời gian sau chồng bỏ đi mà mình muốn chết là sao? Quy luật có để mà mất. Có mà không mất thì có làm gì. Khi rõ được chân lý này rồi thì từ nước uống, hơi thở vào ra đều đặn, nếu hít vào mà không thở ra thì sẽ không còn chỗ trống để hít vào. Luân hồi là vậy. Vật chất đến với đời ta cũng luân hồi.

Từ nhỏ đến giờ huynh đệ có bao nhiêu chiếc xe rồi? Những chiếc xe đến rồi đi và sau đó có chiếc khác. Nếu còn nguyên chiếc xe đời cũ đó thì làm sao mình có chiếc mới này để đi. Nhà này bán thì nhà kia có, được và mất liên tục vòng xoay của kiếp người. Hơi thở thức ăn nước uống vào ra là quy luật, hợp và tan cũng là quy luật nhưng chúng ta không chấp nhận. Người trí chấp nhận quy luật đó như vòng xoay bình yên trong mộng寐, đi qua đời này như vậy không phải là giải thoát thì là gì.

Hôm nay mình mất là chân lý của sự được. Chia tay là chân lý của sự hợp. Ly hôn là chân lý của kết hôn. Cuộc đời là như vậy thì đừng khổ khi ly hôn và đừng quá vui khi hợp hôn, vì nước uống rồi sẽ ra, vợ chồng không ly thì cũng có lúc phải ly. Chấp nhận thôi. Quấn quai khổ đau gì cũng phải chấp nhận sự ra đi đó. Ta học bài này để vui lòng chấp nhận sự đến đi của cuộc đời. Cái gì quý nhất trong đời này ta cố gìn giữ mà không được thì sinh ra khổ đau.

Tại sao nước cũng quý nhất mà mình không khổ? Cơm gạo cũng quý nhất, vào rồi ra mà mình không khổ? Vậy mình ngớ ngẩn chỗ này làm gì. Chấp nhận chân lý tự nhiên. Một người phật tử là bậc trí thì sự đến đi cuộc đời bình yên đi qua. Thân này đến lúc nào mình không biết, đi lúc nào cũng không hay, sự đến và

đi của dòng nước uống khi nào mình cũng không quan tâm, vì mình đã có Pháp thân thanh tịnh rồi. Mình là biển rồi thì ngại gì những lần sinh tử của cá. Vì thấy mình là cá nên mới sợ sinh tử. Mình là con người thì mình mới sợ sống sợ chết, mình không phải là người và tâm cũng không mang hình dáng của người. Nếu là tâm thì ngại gì sinh tử của kiếp người. Khi thân không sợ sống chết, sinh tử thì chồng bỏ vợ bỏ hay nhà cửa mất đi cũng như cái thân này, là lẽ đương nhiên. Từ đó tâm vắng vẻ thanh tịnh. Không do tu mà tự nhiên thanh tịnh. Giá trị là chỗ này. Mong các huynh đệ thấu được, nắm được căn bản này. Ai đó phản bội thì nhớ, đến rồi sẽ đi, vô mà không ra thì làm sao sống? Quy định vòng tròn cuộc đời là như thế, cố nắm giữ thì chỉ nước mắt và khổ đau. Cũng theo chiều nhân quả, chửi người thì người chửi lại, đó là luật. Mình cho phép mình nói xấu người, nhưng ai nói xấu tôi thì coi chừng. Phải không? Tự cưỡng lại vòng xoay của vũ trụ thì chỉ khổ thôi. Không có trí tuệ.

*Nước mắt con rơi vì đã mất
Nụ cười hạnh phúc mới được rồi
Gần hết một đời là như thế
Như thế một đời thế thôi sao?*

Con người mình ngó ngán. Tự nhiên mất thì khóc, mà được liền vui. Trong khi mất thì mình vẫn còn đây, được mình cũng còn đây, tại

sao không thấy mình là chứng nhân qua hai vấn đề được và mất đó, mà lại ở trong hai vấn đề đó để khóc, để cười? Sinh tử của người, mình thấy rõ và bình yên đến vậy, mà sinh tử của mình thì hoảng sợ? Mình cũng là vòng xoay như những thế hệ đã sinh, đã tử trước đây chứ! Hiểu được như vậy là bậc trí.

*Nhận ra muôn kiếp chưa từng mất
Chẳng được vào đâu, mất vào đâu?
Cái gọi là Ta còn không có
Viết vội vài dòng chẳng biết ai?*

Trong đời người, có một cái tâm thường sinh ra các thân từ vô thủy. Thân này mất rồi thân khác vẫn tiếp tục sinh ra. Ở nơi thân sẽ hoảng sợ khi mất. Ví như hôm nay chúng ta lâm bệnh thì mình không buồn, vì thấy sự vận hành đang đúng. Nó đang đúng chứ nó khoẻ hoài thì đâu có đúng. Có những người không dám đăng hình của mình bây giờ, chỉ đăng hình ảnh hồi còn trẻ đẹp và thường khoe với người là hình ảnh của chị đó em, mà người đang nở nụ cười thì không như vậy, da đã nhăn và miệng chỉ còn vài cái răng. Không dám chấp nhận sự thật. Già thì có nét đẹp của đời mới, mỗi người đều có cái đẹp của mỗi lúc.

Nhận ra muôn kiếp chưa từng mất, cái chưa từng mất là gì? Cái biết chết chưa từng chết, nhớ chỗ này. Khi mình hấp hối, sắp tắt thở

nói với mọi người, *chắc tôi không sống được bao lâu nữa, chắc tôi chết*, thở một lúc rồi ngưng luôn, nhưng cái biết chào mọi người đó, cái đó không có chết. Thân mất nhưng tánh biết không mất.

Cái gọi là ta còn không có, tức là cái tôi này còn không có. Mong các huynh đệ đừng có đổ nước mắt vì sự được mất cuộc đời nữa. Nếu ta có gia đình thì người làm khổ ta nhất là vợ, là con, là chồng. Vì sao? Vì hai vị đó quý nhất của mình. Tốn công tốn sức. Khi nhận ra sự xoay vòng, uống vào thải ra, có chồng để mà mất, nếu không có chồng thì lấy gì mất, kết hôn để ly hôn, không ly bây giờ thì bảy tám chục tuổi cũng ly thôi. Thấy như vậy mà sẵn lòng đón nhận.

Hôm nay huynh chia sẻ tới đây, mong các huynh đệ hiểu như vậy. Cố gắng tu hành giải thoát. Khi tốt nghiệp rồi thì an yên. Nhận mình là biển tánh thanh tịnh rồi thì từ đó về sau cuộc đời đi qua vui lắm. Được cũng vui, mất cũng vui, do phước họa xưa mình tạo nên phước họa nay mình hưởng, cố tạo bao nhiêu thì ba đồng cũng chỉ được là ba đồng thôi. Quan trọng là chuyển đức hạnh của mình để tăng lên được năm đồng, sáu đồng. Người xưa đã dạy “*Có đức mặc sức mà ăn*”. Ai nói rằng tính toán mới có ăn thì không phải. Nếu tính được thì các huynh đệ đã

tính được lâu rồi, chứ không phải buồn vui bất hạnh như vậy.

Cuộc đời sở hữu ta, cuộc đời có công việc với ta, cuộc đời ta cho ta sống lúc nào, chết lúc nào là cuộc đời tự quyết, ta không quyết được đời mình mà tại sao ta cứ quyết? Mình chuẩn bị ngày mai sẽ như vậy, mai sẽ như kia, ráng học xong ra làm kỹ sư, nhưng mình sống thất hạnh thất đức thì giữa chừng mình sẽ đi tù. Đại nhất, mình đang có phước điền đầy đủ nhưng mình tưởng như là mãi mãi, mà không ngờ sau một đêm mình trở thành người trắng tay tù tội. Một chúng sanh mà không có đức, dù có tài sản lớn bao nhiêu đi nữa cũng chỉ ở ngoài và đành chấp nhận thương đau khi hết phước. Cái phước có được từ nơi miệng mình, mất đi cũng từ miệng mình, gọi là “Thần khẩu buộc xác phạm”. Trước khi kết thúc, huynh tặng đại chúng mấy câu thơ:

*Tôi vừa mua chiếc áo
Áo cũ lại bỏ đi
Tôi không là chiếc áo
Áo không phải là tôi
Bao năm làm chiếc áo
Tôi cứ mãi âu sầu
Đời người là chiếc áo
Nay chấm dứt lo âu...*

Giờ này đã được viên mãn, chúng ta kết thúc ở đây. Kính chúc huynh đệ tinh tấn!



HIỆN TIỀN NGAY ĐÂY

Kính thưa đại chúng, hôm nay là mùa An cư kiết hạ, cũng là ngày đạo tràng tổ chức sám pháp trong mùa an cư. Các huynh đệ trang nghiêm từ thân đến tâm. Trong bao nhiêu năm học hỏi Chánh pháp, cứ vào mỗi mùa an cư kiết hạ, chư Tôn đức trong mười phương thức liễm thân tâm, tu hành trang nghiêm thanh tịnh trong ba tháng an cư. Hàng cư sĩ chúng ta cũng nương theo duyên ấy mà tổ chức sám hạ, nên cần tỉnh giác ứng dụng Chánh pháp ứng xử trên tất cả mọi nhân duyên xảy ra trong thời gian này. Dù rằng là bị tổn thương, bị xúc phạm, bị tất cả các nghiệp duyên đến với chúng ta, đó cũng là cơ hội cho chúng ta trải nghiệm, thực tập ứng dụng tu hành an yên trên các duyên.

Chúng ta thực hành pháp sám là để nhìn lại, hối hận những khuyết điểm của mình trong thời gian qua, thiếu tỉnh giác làm tổn thương cho đời cho người. Đó là tinh thần sám pháp thật sự. Khi sám hối xong chúng ta giữ tâm thanh tịnh. Đại chúng phải tập. Tại vì huynh cũng đang thuận lẽ vô thường, nên không biết còn bao lâu

nữa và đạo tràng phải có sự nối tiếp, nên buộc phải có những duyên chia sẻ trong chúng. Các huynh đệ đã học bao nhiêu năm rồi, khi Sư huynh Trưởng chỉ định là mạnh dạn bước ra và nói những điều mình học được, nói những cái khuyết mình cố gắng vượt qua. Thực tế, tâm cầu học ban đầu khi mở lời thì rõ ràng sẽ chưa được tròn, nhưng rồi sẽ tròn. Chúng ta đừng lặng im mãi, mà hãy tập mở lời.

Đôi khi những khuyết nhỏ của mình, mình không thể thấy được. Trạng thái nhập vai qua mỗi câu chuyện, quên mất tánh thanh tịnh mà diễn như thật, đó là người thường sống trong phiền não, nên khi vào những vai phiền não thì diễn như thật trong lúc tường thuật lại. Vừa kể, vừa diễn lại tình huống như thật. Tâm như vậy khó thanh tịnh được. Chúng ta trong Pháp hội cần tỉnh giác, khi nghe và cần tường thuật lại chuyện gì thì ngồi thanh tịnh thân mà kể lại, chứ không cần dùng thêm động tác để diễn tả, vì như vậy là người đó đang nhập vai trong phàm phu tánh, nhìn tẻ lắm. Khi huynh đệ kể về sự sân si, thô lỗ của một người nào thì kể một cách nhẹ nhàng bình thường, khuôn mặt mình vẫn nở nụ cười an nhiên thì thực đó là người tu. Nếu vẫn kể chuyện đời nhưng không nhập vai thì người đó lúc nào cũng trong tâm an định, từ bi.

Trên vấn đề tu, Sư huynh nhắc một điều này. Toàn thể huynh đệ chúng ta đều từ nơi chốn trần ai về đây. Là nơi phiền não, khổ đau, hận thù, tức giận, nhờ có những nhân xưa từ nơi chốn khổ đau, ta gieo trồng thiện căn nơi Tam bảo. Những huynh đệ có hạt giống bồ đề trong mỗi tự thân nên mới tìm về nơi chốn già lam thanh tịnh này. Hạt giống bồ đề ấy trở về ngôi nhà Chánh pháp là đề tu tập. Sư huynh hỏi các huynh đệ, những người nơi chốn trần ai về thì đã sạch bụi chưa? Đều chưa sạch bụi. Nên trong mỗi chúng ta đều còn những cái khuyết, cái tập nghiệp ở cuộc đời, mang về đạo tràng mỗi cái nghiệp xưa. Bởi vậy, cần nhất là mái ấm tình thương, lòng từ bi trong nhân hạnh của người tu, mà thương lên những khuyết điểm của nhau. Đó cũng là tình thương, cũng là nhân hạnh thực tập lòng từ trong Pháp hội.

Chúng ta cùng về tu học, là học nơi phiền não của huynh đệ cũng chính là phiền não của mình. Vì mỗi người một nghiệp. Mỗi người một thói hư tật xấu mang trên mình, tất cả cùng về đây để gội rửa. Những hạt giống từ bi quá ít nên chúng ta cần thương nhau. Huynh đệ cần nhìn nhau như con một nhà.

*Người về từ chốn trần ai
Con từ nơi chốn trần ai không về.*

Hôm nay chúng ta là những người tu hành trong Chánh pháp, chúng ta từ nơi đó về được đây rồi thì mỗi người không thể không bị rách áo, không thể không mang tổn thương. Mỗi người đang ôm những tập khí đó về đây, nên huynh đệ cần thương nhau đi. Hãy thương bằng lòng chân thành và cung kính những bậc có nhân lành, về tới đây rồi thì đừng chạy theo những phiền não nhận xét đánh giá, để rồi những Bồ Tát phải thôi tâm trên con đường về Phật đạo thì chúng ta mang tội lớn. Chúng ta có nghiệp lớn là làm cản trở đường tu của người, làm cho người thôi chí tu hành, không tinh tấn. Tại sao không dùng những lời sách tấn nhau, mà lại dùng những nhận xét thị phi, làm cho những bậc có tâm bồ đề thôi chuyên. Lỗi này chắc chắn rất lớn. Cho nên chúng ta đừng để cái tâm phạm tình nhận xét, đánh giá những bậc có nhân Bồ Tát ngồi đây. Thực tình Sư huynh thấy toàn bộ người ngồi đây không có nhiều. Có những huynh đệ cố tu lắm mà tu không được. Nhiều huynh đệ muốn về lắm mà không về được. Vì gia duyên nên không về được, do hoàn cảnh cũng không về được. Mỗi người như thế, chúng ta lại càng thương hơn. Những người không tinh tấn mà có duyên một lần về đạo tràng rồi đi mãi. Chúng ta gặp lại vẫn cung kính như bậc huynh đệ, vì Tâm Bồ Đề quá yếu.

Chúng ta là những người đi trước, những người có hạt giống thiện lành thì chúng ta nên thương thật sự, thương trên cái phiền não của người. Chính cái đó mới làm cho người an ổn. Các huynh đệ ở đây là người có tu, nghe được chuyện gì của thế gian thì chỉ thương huynh đệ đó, làm sao mà tránh khỏi những khuyết tật từ nơi chốn trần ai trở về.

Sư huynh kể, năm đó tại đạo tràng Chánh Phước Đức có bà già không có tiền mua rau, bà mua rau bị già úng, vàng mấy lá, đem về cúng dường cho Pháp hội. Khi đó, có những huynh đệ tương đối có chút tài chính, mua rau tươi non cũng đem về cúng dường. Cô nấu bếp để bó rau hơi già úng này vào trong góc, và dùng bó rau tươi non hơn để nấu. Lúc đó bà cụ thấy như vậy thì bà rơi nước mắt và lặng lẽ đi về, vĩnh viễn không trở lại đạo tràng nữa. Các huynh đệ thấy, một chút thiếu tỉnh giác mà không cung kính tâm lòng. Bởi vậy, tâm cúng dường là chính chứ không phải món ngon là chính. Vì xảy ra tình huống đó mà cụ đã đi tới giờ, bao nhiêu năm không về. Cũng có lẽ là bà đã về nơi bóng tịch dương rồi. Chỉ do thái độ bất cần của chúng ta.

Vấn đề quan trọng nhất, là khi huynh đệ đem về đạo tràng bất kỳ món gì thì nhận nơi tâm lòng cúng dường, chứ không nhận nơi cái ngon hay dở. Nếu như bó rau đó, được tận dụng để

nấu ra món ngon và được dâng lên quý Thầy thì bà sẽ vui lắm, hạnh phúc lắm. Chúng ta cần hiểu, tấm lòng cúng dường lớn hơn vật cúng dường.

Câu chuyện thứ hai nữa, có một cô tên A mới về tu trong đạo tràng, trước đó cũng làm những việc không hay ở thành thị cách đây bốn năm rồi. Làm trong một thời gian ngắn thôi. Cô A về đạo tràng tu rất là tinh tấn. Sau đó, một chị B cũng từng ở nơi thành thị mới về đạo tràng. Chị B từng thấy được việc làm cô A này đã làm nơi thành thị, việc mà xã hội cho là không tốt đẹp. Cô A đang tu được ba tháng rồi, rất là tinh tấn, hiền lành thực hành Chánh pháp thì chị B mới về đạo tràng rĩ tai với mọi người về quá khứ của cô A kia. Từ đó về sau, cô A đã vĩnh viễn rời khỏi đạo tràng. Huynh đệ chúng ta thường lấy quá khứ làm tôn thương người tu. Dù rằng người ở nơi chốn trần ai khổ đau như vậy, đã tìm về được Pháp hội rồi mà cũng không hoan hỷ cho người. Nhìn lại chắc gì mình tốt đẹp, mà lại trình bày ra những điều không tốt đẹp về quá khứ của người, để người mặc cảm quá khứ của mình và rời bỏ đạo tràng. Cô ấy ra đi và lau nước mắt bước ra cổng chùa. Sư huynh lúc đó thấy cô ấy đi ra, nhưng không biết chuyện gì. Sau khi nghe huynh đệ kể lại thì không tìm được cô ấy nữa.

Đó là hai câu chuyện. Dù rằng huynh đệ chúng ta có quá khứ như thế nào, đã về được nơi

này rồi thì chỉ có trong tình thương của huynh đệ thôi, ngoài ra không có cái khác. Đừng đem chuyện hôm qua mà đánh giá tâm thanh tịnh ngày hôm nay. Mình có lỗi lớn với Tam Bảo, lỗi lớn với sự phát triển tâm bồ đề của người, rõ ràng mình chẳng phải là đệ tử của Sư Ông, và không phải con cháu của bậc Thiện hữu tri thức.

Người tu hành cần có đức, có hạnh, bình tâm nhẹ nhàng trong giao tiếp, đạo hạnh trong ứng xử. Huynh đệ chúng ta đã học pháp, lấy đức làm đầu. Nếu ta có một niệm không hoan hỷ về khuyết điểm của ai đó, chỉ thấy khuyết điểm của người thôi thì lòng từ bi của ta đã bị khuyết rồi. Làm gì có tâm cung kính được chúng sinh để thành tựu đạo nghiệp. Huynh đệ đồng tu ở trong đạo tràng, cùng huyết thống nơi Tông sư, cùng an nhiên nơi lòng từ của Thầy Tổ, mỗi ngày đều thấm nhuần mưa pháp. Vậy mà một chút lỗi lầm của sự thô thiển và vụng về bởi nghiệp thức xa xưa hiển lộ của huynh đệ thì chúng ta không vui, không hoan hỷ, rĩ tai nhau hình thành làn sóng tiêu cực trong Pháp hội. Đây là cái khuyết rất lớn vì lòng từ bi của ta không có. Lòng từ không có thì làm sao nói đến hai từ Đức và Hạnh. Đức là sự bình đẳng, vì lỗi của người mà mình thấy được thì trong ta cũng có lỗi y như vậy. Cảm thông khuyết điểm của người như khuyết điểm của mình trong quá khứ. Hoặc tương lai có thể

mình sẽ khuyết giống vậy. Phải bình tâm nghe bất cứ một việc gì trong chúng. Bình là bình đẳng, lỗi này không phải của huynh nọ, lỗi này không phải của huynh kia, lời nói thô lỗ này cũng không phải là bản hoài tâm địa của người đó, và người đó chưa phải là bậc viên mãn vô sanh, vì vậy nên lòng từ chúng ta mới cảm thông được. Chúng ta là huynh, là anh, là chị, là người đi trước, là người có hạnh, có đức trước. Trong khi ta là huynh, nhưng ta lại để tâm tới những cái khuyết của chúng, để sinh tâm hoan hỷ hoặc không hoan hỷ trên các duyên thì ta thấy lòng từ của ta đã bị khuyết rồi.

Tâm ta chưa yên thì mới thấy ưu khuyết của người, cái thấy ấy đã bị khuyết tật nên không thể *Thấy Nghe Như Chánh Pháp*. Từ nay chúng ta có cái thấy uyên nguyên thanh tịnh. Cái thấy thuần khiết như ánh trăng soi, như ánh sáng mặt trời chiếu xuống trong vạn pháp. Tâm ta như vàng trắng, hiền từ lắm. Nếu huynh đệ không ở nơi tâm ấy, mà ở nơi bóng dáng của nghiệp thì có phiền não sinh. Hữu duyên một lần quý trước những bậc Hiền nhân, nói lên lỗi của mình thì đó là người trí dũng. Được bậc Thiện hữu tri thức nhắc nhở, không một niệm phiền não mà lại tỏ lòng tri ân thì đó là phước lớn vô cùng. Tại sao chư Tôn Đức đôi khi nặng lời, trách mắng học trò? Cũng dùng từ tâm ẩn trong lời trách ấy, để

học trò bớt đi tập nghiệp mà tỉnh giác hơn. Huynh đệ nào ra trước Pháp hội sám hối thì tâm nhẹ nhàng thanh tịnh, cái ngã không còn. Người đời thường không có ai dám nói ra lỗi của mình, nhưng lại thích nói ra những điểm tốt của mình. Còn người tu trong Chánh pháp thường trình bày ra những khuyết điểm nơi mình, mong được sự chỉ dạy để mỗi ngày được hoàn thiện hơn.

Nói pháp bình yên thì quá nhiều, nhưng thực sống bình yên trên các nhân duyên thì quá ít. Đây là khuyết điểm cần nhìn lại trong mỗi chúng ta. Ai cũng nói được lời hiền lành đức hạnh vị tha, tỉ lệ này rất cao. Nhưng khi các vấn đề xảy ra với mình, mà thực *bình yên như Chánh pháp* thì mới là giá trị thực của người trở về nguồn. Bình yên trên những vấn đề không như ý mới là giá trị sống, chứ không phải nói hay là giá trị. Nói hay cũng là điều có lợi, những điều đó nhắc chúng ta khi thất giác. Ta không hạn chế nói lời hiền đức, nhưng đôi khi ta mãi mê nói thì giúp người tỉnh, còn mình vẫn mê. Nếu nói ra giúp người tỉnh, mình cũng ngộ theo thì đó là giá trị của mưa pháp.

Để tròn từ lời nói đến phương thức sống an yên, thì cần tỉnh giác trên các duyên thuận nghịch. Xử trí bằng Chánh pháp vì đó cũng là vấn đề của ngàn vấn đề đang chi phối trong nhân sinh và mình cũng không ngoại lệ.

Chúng ta không nên đoạn trừ phiền não. Ta có đoạn trừ bao nhiêu năm nay có hết được đâu. Không bao giờ được, vì cái ngã cái tôi còn ngày nào thì còn sinh phiền não, nếu vắng cái tôi thì phiền não đâu có sinh nữa. Vậy cần xa lìa cái tôi cái ngã thì phiền não sẽ không còn, vắng vẻ vĩnh viễn. Còn nếu cứ cố đoạn trừ phiền não, trong khi cái tôi vẫn khổng lồ, muôn đời không bao giờ hết phiền não được.

Người trí thấy phiền não của người mà thương, còn người mê thấy khuyết điểm của người thì trách. Bậc trí tuệ thấy được khuyết điểm của người thì sẽ đem lòng thương vô hạn. Người mê thì không những trách mà còn phân tích, muốn loại trừ, hoặc muốn làm mất đi danh dự của người để hả dạ cho mình. Cứ chứa những khuyết điểm thì làm sao có thể từ bi để thương nỗi một ai, nói chi đến học pháp lành.

Ở nơi tâm thường sinh trí tuệ đức hạnh, ở nơi cái tôi thì sinh nhận xét, đánh giá, chê bai, phàn nàn. Trong huynh đệ ai còn nhận xét chê bai phàn nàn thì cái tôi vẫn còn hiển lộ. Người thực sự nhận được tâm rồi thì không có gì quý bằng như nhận viên ngọc, tha hồ sử dụng với những cử chỉ yêu thương, lời nói dịu dàng, tâm cung kính khiêm hạ. Quý lắm! Nếu gặp chương duyên thì vui mừng như một cơ hội nuôi lớn đức hạnh của mình. Chúng ta có thường quý lời

thanh tịnh, nói lời vị tha, ứng xử yêu thương và cung kính chúng sanh, chưa từng trách một duyên nào không?

Trên mạng, huynh đọc được một bài thơ:

*Đừng bắn tên không đích
Dẫu chỉ là đùa vui
Biết đâu sau vòm lá
Một con chim nhỏ rơi.
Đừng nói lời suy đoán
Rồi bảo “chỉ đùa thôi”
Biết đâu khi quay lại
Người đã mất đi rồi.*

Giữa vô thường này, chúng ta sẽ hối hận nếu lỡ làm tổn thương ai. Không kịp quay lại đâu.

Người có pháp thì dù yên lặng cũng như đang nói pháp. Người này khi đối duyên, tâm vẫn bình lặng với cái nhìn từ bi, có năng lực bình yên rất lạ. Nếu ai đang đau khổ, người này đến ngồi gần, chỉ ngồi và yên lặng thôi thì người đang khổ cũng vui đi được phần nào.

Người không có pháp thì dù nói hết tam tạng kinh điển cũng như chiếc máy ghi âm. Những người này khi đụng duyên là phiền não sinh ngay. Gặp duyên mà tâm bình yên thì mới là giá trị của tu hành.

Làm được *thầy của chính mình* thì luôn làm thầy người khác. Người làm thầy người khác thì chưa chắc làm thầy được chính mình. Làm chủ được lời nói hành động, bản thân lúc nào cũng phở ra điều này thì chắc chắn người đó làm thầy. Mình hãy làm thầy chính mình.

Hôm nay, Sư huynh nhắc lại điều này để trong mùa sám hạ chúng ta tỉnh giác, thương yêu nhau hơn, từ bi hơn. Ngoài đời tổn thương nhau quá nhiều rồi, về đây vẫn tiếp tục phiền não nữa sao! Cần lắng lại, nhìn thẳng tâm mình thì mới từ bi được với người, cần lắng lại nhìn rõ tâm mình, bao phiền muộn sân si nào khác chi người, nên ta và người đồng nhất thể. Từ đó lòng từ bi của chúng ta mới thật sự rộng lớn, ôm hết nỗi khổ nhân sinh là nỗi khổ chính mình. Rõ được cánh hoa vô thường mà vũ trụ đã tặng cho ta. Xin các huynh đệ lắng nghe bài *Hoa Giác Ngộ* trong tuyển tập Cội Nguồn:

*Em có biết một loài hoa
Sẽ làm cho em hết khổ
Hoa ấy sẽ làm em Giác ngộ
Hoa Vô Thường
Như mộng mị hôm qua
Khắp mọi nơi nở khắp ta bà
Em không thấy nên đời em mãi khổ
Cánh hoa ấy bao ngai vàng sụp đổ
Bao cuộc tình hoa ấy đã phân ly*

*Trong khổ đau hoa ấy rất diệu kỳ
Em cúi xuống nâng cánh Vô Thường
Yên lặng!
Từng bước em đi
Trong vô thường sâu lắng
Nhận cánh Vô Thường
Tâm lặng lẽ bình yên...*

Thôi, giờ này chúng ta tạm dừng tại đây.
Kính chúc huynh đệ tinh tấn!





PHỔ TRÀ

Theo truyền thống của Tông môn, đêm ba mươi là đêm phổ trà duyệt chúng. Đêm ấy, Sư Ông thường gọi hai chúng Tăng, Ni để lắng nghe các chúng trình bày việc tu tập của một năm vừa qua. Nương theo truyền thống đó, bây giờ các đạo tràng chuẩn bị đại diện phát biểu tình hình tu tập của một năm trong đại chúng. Sau đó là đến mỗi cá nhân huynh đệ, trình bày những kinh nghiệm ứng dụng lời dạy của Tôn sư qua sự tu tập của mình, để huynh đệ cuối năm cùng ngồi lại nhắc nhở, sách tấn nhau những ưu khuyết trên con đường tu học.

Vừa rồi Sư Ông có dạy trong bài pháp, khi Ngài giảng pháp phương tiện thì toàn bộ đại chúng lắng nghe đầy đủ. Sau đó một thời gian, Ngài giảng vào yếu chỉ của Tông sư thì có nhiều vị không hiểu, nhiều vị chưa lĩnh hội được nên Sư Ông đã tùy duyên mà giáo huấn. Một bên tăng chúng có số ít, chỗ nào công phu chưa rõ, chưa yên thì thường hay y áo đánh lễ Hòa Thượng, tham vấn chỗ chưa thấu tới. Còn có một số chúng không hiểu, sinh tâm nản chí qua

những lời dạy của Tôn Sư cao tốt, không đủ sức cho sự hiểu biết của mình, nên cuối cùng bị ngưng trệ. Sư Ông dạy các con có muốn tiến bộ không? Muốn thì phải có bài toán khó mới được lên lớp, chứ nếu cứ mãi chương trình lớp một để thỏa mãn hiểu biết của mình thì các con làm sao mà tiến bộ được.

Trong đạo tràng chúng ta, có một số huynh đệ khi nghe giảng đến chỗ yếu chỉ của Tông sư thì đôi khi không rõ, không biết, rồi cảm thấy ngán ngại, không có lĩnh hội kịp. Đây là các nghi vấn chưa thấu rõ, mà cũng là yếu tố trong khối nghi, cũng là sự tham học để rõ lối về nguồn. Các huynh đệ nhớ khi có bài giảng nào, trong đó có ý chư Tôn đức chỉ dạy mà ta chưa rõ được tôn ý của quý Ngài, thì ta cung kính mà thưa hỏi để thấu được tôn ý, ứng dụng viên mãn trên con đường tu học. Chứ còn thỏa mãn cái thấy, cái nghe, hiểu hoặc không hiểu là vấn đề không quan trọng, thì chỗ yếu chỉ của Tông môn các huynh đệ không có lưu tâm. Huynh mong các huynh đệ, khi nghe buổi học này thì đại chúng nhớ rằng cái gì chưa hiểu, chưa thấu thì các huynh đệ cần thường hay điện thoại về các sư huynh, trình bày sự lĩnh hội ý chỗ đó thế nào, để rồi các sư huynh từ tâm cùng nhau chia sẻ với mình, gọi là người có tâm cầu học, cầu pháp.

Khi chưa xong việc, chưa được lên lớp thì phải đi học thêm từ bạn bè, thưa hỏi thầy cô chủ nhiệm, đó là người học trò quyết tâm lên lớp. Trong Tông môn, những chỗ nào chưa thấu chưa đạt, chưa rõ được ý thì ngày ngày đêm đêm tìm cách thưa hỏi để được giải bày rõ ràng mà ứng dụng được an vui. Cũng là sự chứng minh của bậc Hiền nhân Thánh đức.

Hôm nay Sư huynh nghe trong đại chúng có một số huynh đệ thường có tư duy là Sư huynh giảng những điều khó hiểu. Thực chính những chỗ khó hiểu thì các huynh đệ mới có thể đem tâm cầu học. Nếu chỗ dễ hiểu thì cười cười vui vui, chỗ khó hiểu thì thôi để đó, không bận lòng thì rõ ràng học hoài không lên lớp. Huynh nhắc nhở chỗ này để huynh đệ thấu, chứ không nên có tâm so sánh ngày xưa Sư huynh giảng dễ hiểu, bây giờ giảng khó hiểu. Thực tình tâm thương huynh đệ, mong các huynh đệ bớt đi khổ đau, nhọc nhằn nên cần mở pháp về nguồn. Các Huynh Trưởng thưa với Huynh rằng: *Thưa Sư huynh, huynh giảng cái gì mà thấp thấp dễ hiểu, chứ còn cao cao thì trong đại chúng không lĩnh hội được... còn sợ người nản.*

Các huynh đệ nghĩ từ lớp tiểu học mà vào đại học được bao nhiêu em? Phải không ạ! Qua tiểu học, qua trung học, lên cấp ba cho đến đại học thì mỗi cấp lại giảm đi một số học sinh. Các

huynh đệ muốn vào đại học thì cố gắng học thêm, thậm chí mình luyện làm đề in sẵn, giải ra các đề, miễn sao vô được đại học. Tốt nghiệp đại học xong vẫn chưa yên thì lại học tiếp lên cao học, thạc sĩ, tiến sĩ, rồi sau đó làm thầy dạy lại sinh viên, học sinh. Đây là sự quyết tâm của người cầu học ở đời.

Các huynh đệ mới vào tu học thường được hướng dẫn hành những thiện pháp, xa lìa ác pháp, lập thiện nhân ngay nơi đời này, thiện pháp được thành tựu. Từ đó lại học tiếp trên con đường Pháp Tổ, xa lìa thiện ác, nhận lại chơn tâm, thực hành vô ngã. Các huynh đệ phát nguyện với lòng mình, thực hiện Chánh pháp vô ngã để được an vui trong đời, chứ đừng theo tri giải để cứ thỏa mãn cái thấy, cái nghe của mình.

Nghe thấy hay hay có lý thì dễ bụng, nhưng về nguồn thanh tịnh thì không có mấy ai. Mục đích chư vị Tổ sư ra đời, mong toàn thể chúng ta nhận được nguồn tâm, bốn tánh. Từ đó yên bình, thanh tịnh. Đời nào cũng được sanh trong cảnh giới chư Phật, chư Bồ Tát. Vì tâm ta không còn cái tôi ngã chấp của riêng mình, mà thuần khiết, thanh tịnh, từ bi rộng khắp. Đây cũng là tâm nguyện trong đời của các huynh đệ chúng ta.

Hôm nay mong huynh đệ tinh tấn tu học, để nhận ra cội nguồn thanh tịnh của mình. Do

đó, huynh có hơi tham lam, nói những chỗ yếu chỉ không còn bóng dáng của cái ngã, để thể nhập quên mình vào sự thuần khiết nơi vàng trắng tâm thanh tịnh ngàn đời chiếu soi. Huynh biết rằng trong đại chúng tu học, có huynh đệ tu lâu rồi thì lĩnh hội được và cảm thấy an ổn. Còn những huynh đệ mới về học, pháp này nghe lạ quá nên đôi khi các huynh đệ không biết thế nào, nhưng cần phải vượt qua được tâm ngăn ngại. Nếu có bất kì người nào còn chưa thông thì gọi điện về tham vấn các bậc Thiện hữu tri thức. Mục đích của người Thầy luôn cận kề, đồng hành với chúng ta mà giúp đỡ giải bày cho người học trò, để rõ được công thức thầy đưa ra. Có những bậc thầy giáo đã về hưu thì mục đích cũng là truyền thừa kiến thức cho học trò nắm được ý. Đó là hạnh phúc của người Thầy.

Có cái bệnh là thầy phân tích mà trò chưa thông, nhưng trò vẫn dă dă hiểu hiểu thì cái này là sợ Thầy không vui, sợ Thầy biết mình là người không hiểu biết. Thực tế hiểu thì thầy hỏi là đáp ngay. Khi huynh hỏi, huynh phân tích, rồi sau đó huynh đưa ra một ví dụ, người học trò đáp đúng y như công thức đã học thì lúc đó là lúc chư Tôn Đức hoan hỷ chứng minh, pháp lành thành tựu. Thầy trò an vui.

Các huynh đệ trong Pháp hội này đều là những người có tâm, có đức, có chí tu học và cầu

pháp. Dù đã và đang trải qua những nhọc nhằn hay thanh tịnh, nhưng vẫn trang nghiêm cầu pháp tu học. Là những người tắm mình trong giáo pháp, có nhân duyên nhiều đời nơi Tam Bảo nên mới trang nghiêm ngồi đây, trong giới cư sĩ bàn chuyện đạo pháp.

Ngày xưa thời Đức Phật có tứ chúng đồng tu. Là Tăng, Ni, U bà tắc - tức là nam cư sĩ, U bà di - tức là nữ cư sĩ. Trong tứ chúng đồng tu, có hàng cư sĩ nam nữ của chúng ta, thì huynh đệ chúng ta không có gì không tham gia tu học để được giác ngộ. Thời đó có cư sĩ Duy Ma là bậc đặc được pháp từ vô thủy. Rồi đến thời chư Tổ có gia đình là ngài Bàng Long Uẩn, gia đình đặc được pháp vô sanh. Đó là tâm cầu học. Gia đình ngài Bàng Long Uẩn thay phiên nhau học pháp trong một tuần. Cử một người về đánh lễ Tổ, tham vấn đến chỗ yếu chỉ, sau đó về cùng chia sẻ trong gia đình những tôn ý qua lời Tổ dạy cho tất cả thành viên gia đình cùng tham học, để cùng rõ được ý Tổ Sư. Gia đình đó là gia đình sống trong Chánh pháp. Cuối đời, gia đình của Ngài tự tại, ra đi một cách an nhiên thanh tịnh.

Huynh đệ chúng ta bây giờ, thực tình những bậc Thiện hữu tri thức, các Ngài vẫn còn đây với chúng ta. Nhưng đôi khi có một số ít huynh đệ cũng thường hay điện thoại về tham vấn chỗ yếu chỉ, chỗ chưa rõ chưa thông. Huynh

biết rằng các huynh đệ không phải là người yếu không tu học, nhưng cầm máy lên điện thoại thì nó ngại ngại làm sao. Trước giờ chưa gọi nên giờ gọi thì ngại, không biết gọi nói cái gì. Khổ vậy đó. Có những huynh đệ ngồi năm ba người nói chuyện thì rôm rả lắm, mà điện về tham vấn những bậc Hiền nhân thì tâm lại bất an. Không biết cái gì đang làm khổ các huynh đệ vậy? Đó là cái ngã. Trước khi Phật thành đạo, ma vương có đến quấy phá, cũng như khi cầu đạo thì ma tâm cản đường.

Việc này huynh có kinh nghiệm. Có những huynh đệ gọi về nói *tự nhiên đệ nhớ Sư huynh, nên gọi về thăm vậy thôi, chứ đệ đâu có biết hỏi gì đâu...* Nhưng qua những câu đối đáp qua lại đó thì lại ra rất nhiều chuyện để được tu, được học. Mong huynh đệ làm sao vững tâm, vì một học sinh giỏi mà chưa tìm ra phương pháp làm bài thì không ngủ được. Học sinh ấy phải điện thoại cho bạn, điện cho người học giỏi trong lớp, rồi hỏi không ra nữa thì gọi thưa Thầy Cô chủ nhiệm: *giờ này em có làm phiền thầy không, cũng mười giờ đêm rồi nhưng em chưa rõ công thức làm bài, mà em vẫn chưa làm được cái đề, mong thầy từ tâm chỉ dạy cho em cái đề này...* thì người thầy giáo nào mà không vui, không hạnh phúc! Mong các huynh đệ thường tham vấn

thừa hỏi để được an vui trước lúc không còn duyên thừa hỏi giữa những vô thường.

Bởi vậy, khi còn sống ngày nào thì phải đắc được pháp, phải xong được việc thì đó mới là lúc mình rong chơi giữa biển đời. Huynh nói tới đây là hết lòng hết dạ, nếu như huynh đệ nào thấy làm bài không được mà muốn chỉ học lớp một không thôi, thì quý Ngài sẽ hết lòng hướng dẫn riêng, còn quyết tâm lên lớp thì phải hỏi cho ra. Một con gió thổi qua, một con chó chạy ngang, một chiếc xe chạy quá tốc độ, một viên đá bên đường... cũng đều có thể kết thúc đời mình. Huynh đệ nhớ như vậy.

Trong gia đình, các huynh đệ phải biết thương yêu và tri ân nhau. Cuộc đời đã hai giới tính, thiếu nhau mới kết hợp lại với nhau. Người nam thiếu nữ, người nữ thiếu nam. Bởi vậy, đức từ hòa khiêm hạ chịu thương chịu khó chỉ có nhiều ở người mẹ, còn người đàn ông thì rất ít. Sự gánh vác những việc nặng nhọc từ gia đình và xã hội thì có ở người cha nhiều hơn người mẹ. Hai người ghép lại với nhau mới tròn một gia đình. Đừng đòi người kia phải như ý mình. Tóc vợ để dài, mình hót ngắn ba phân. Vợ mặc áo dài mang đôi dép quai hậu, mình mặc áo vest mang đôi giày, khác nhau. Vậy đó, mà sao *phải như tôi nghĩ, phải sống như vậy tôi mới chịu...*, thì rõ ràng tự rắc rối đời mình.

Đừng bao giờ đấu tranh phải trái đúng sai trong cuộc hôn nhân, mình chỉ yên lặng và cười. Tại sao mình cười được? Là vì duyên hợp rồi duyên sẽ tan, thời gian bên nhau trước vô thường quá ngắn, nên thời gian này thường để yêu thương và tri ân nhau trong những phút giây ngắn ngủi này. Nếu đủ đức thì hôn nhân bền vững, còn cái tôi ngự trị trong vợ chồng quá nhiều thì thường dẫn đến sự đổ vỡ mà thôi. Cần biết ơn người bạn đời của mình. Đối với người chồng trong nghĩa phu thê, người yêu thương nhất là vợ vì người vợ đã sinh hạ những đứa con, đã mang nặng chín tháng mười ngày, có thể cược cả mạng sống để các con ra đời, sự nhọc nhằn ấy người vợ vẫn khiêm cung vui vẻ, nhận lấy họ chồng trên những đứa con. Người vợ sau khi rời khỏi bàn tay thương yêu của mẹ cha đã đứt ruột sinh ra mình, xa rời tình thương đó hy sinh để về phục vụ gia nường nhà chồng. Người vợ thường nhường mọi sự quyết định cho chồng mà không can dự vào. Khi người đàn ông học đạo là kính trọng vợ hiền, dù rằng người đó có thể thay mẹ mình chăm sóc từng chén cơm bát nước và những lúc ốm đau bệnh tật của mình... ân đức ấy chỉ có vợ mà thôi.

Huynh cũng mong rằng, phái nữ nhi thấy ra sự nhọc nhằn của chồng gánh vác bao việc lớn. Người đàn ông thường có tính trượng phu,

tâm rộng lớn vì gia đình nhỏ bé của mình, đôi khi phải quên đi bao sự nguy hiểm đang chi phối thân mạng này, trong cuộc mưu sinh để người vợ được êm ấm trong tình yêu thương của mình. Bởi vậy, đôi khi trong cuộc sống nghĩa vợ chồng là đạo. Đạo làm vợ đúng trọn làm vợ. Đạo làm con thì lời nói trọn nghĩa làm con. Đạo làm chồng trọn nghĩa làm chồng.

Vừa rồi huynh có xem lại kỷ niệm sau một năm của hai người học trò. Thấy hai vợ chồng lễ phu thê giao bá, quỳ đối diện với nhau và trước sự chứng minh của chư Tăng nơi đại hùng bửu điện, đánh lễ biết ơn nhau. Tức là, chồng là cha, vợ là mẹ, ân đức tròn đầy, anh xin cúi đầu tri ân em và ngược lại, em cũng xin cúi đầu tri ân anh, sự bảo bọc chở che, là cây tùng cây bách cho đời em nương tựa. Đã biết ơn nhau rồi thì nở lòng nào dùng những lời đay nghiến, làm khổ lòng nhau qua những lần không như ý trong cuộc sống vợ chồng. Do cái tôi quá lớn nên bao cuộc hôn nhân đành chấm dứt. Không có học, không có tu, nên mình không biết điều cần ứng xử với vợ với chồng như thế nào.

Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng muốn góp ý nhau thì phải có tâm tôn kính, yêu thương, mở lời khiêm hạ và nêu lên quan điểm của mình. Các huynh đệ nhớ, tỏ ra sân si, sửa sai người bạn

đòi thì cái ngã của nhau không thể chấp nhận được.

Ngày xưa, có một câu chuyện trong tình huynh đệ cùng tu học với nhau. Một hôm, sư đệ vì hiểu lầm sư huynh của mình nên đã dùng lời thô lỗ, xúc phạm bất kính với sư huynh. Qua một đêm khó ngủ trong sự ray rứt của câu chuyện vừa qua về thái độ và cách ứng xử của mình. Khi sư huynh đang ngồi uống trà buổi sáng, sư đệ y áo chỉnh tề đến quỳ trước sư huynh và nói rằng:

- Thừa Sư huynh, hôm qua đệ không kiểm soát được, để con sân làm chủ đệ, nên đệ đã nói lời thô lỗ xúc phạm huynh, làm tổn thương đến tình huynh đệ. Huynh đã yêu thương giúp đỡ đệ bao năm nay, hôm nay đệ thấy hổ thẹn nên quỳ trước sư huynh, mong huynh từ tâm cho đệ xin được sám hối.

Sư huynh với nụ cười hiền từ, bao dung, đức hạnh đáp:

- Ta không tha thứ cho người vắng mặt.

- Kính trên Sư huynh, qua lời dạy này, đệ không lĩnh hội được, xin sư huynh từ bi chỉ dạy.

- Người hôm qua thô lỗ sân si, nói lời thô bạo thì không có mặt ở đây. Đang đối diện trước sư huynh là người hiền từ đức hạnh khiêm cung từ tốn vô ngã, người như thế sao mà trách được. Thôi đứng lên uống trà với huynh.

Chỉ có quá khứ lúc nào cũng làm khổ tình huynh đệ. Ý của vị sư huynh nói rằng, trạng thái của người hôm qua là quá khứ, còn hôm nay sư đệ đến đây với đầy đủ phạm hạnh, trí tuệ, khiêm cung, như vậy thì lỗi lầm gì.

Ngoài đời, nếu mình ở trong tình huống như vị sư huynh thì sẽ ứng xử làm sao? Chúng ta thường đem quá khứ làm mất đi sự bình an trong hiện tại. Những chuyện lỗi lầm ở quá khứ trong hôn nhân, trong tình huynh đệ sẽ làm khổ ta, khi ta chưa đủ trí tuệ. Khi đủ trí tuệ rồi thì người luôn sống trong hiện tại, những thái độ sân si của người vừa qua tức khắc liền trôi về quá khứ. Mà hiện tiền tâm ta thanh tịnh, không dính mắc bởi quá khứ, từ tâm thanh tịnh ấy mà phổ ra lời nói ái ngữ, dịu dàng, lòng từ dung vô lượng. Đó là bậc trí tuệ cũng là người tu hành.

Đừng bao giờ để quá khứ đánh mất đi sự bình yên trong hiện tại. Như bữa cơm trong tình thương của người vợ chế biến rất ngon, nhưng người chồng nhớ chuyện không vui hôm qua, đem chuyện ấy về hiện tại mà có những lời nói thô thiển, làm cho bữa cơm tràn ngập một không khí không vui, thì có phải quá khứ đang làm khổ phút giây hạnh phúc trong hiện tại không? Như người chồng thương vợ, đi mua chiếc áo về cho vợ để sưởi ấm mùa đông thật đẹp, nhưng người vợ nhớ chuyện quá khứ nên không để tâm chiếc

áo trong tình thương của người chồng, không quan tâm, không sử dụng. Nguyên nhân của mọi rạn nứt cũng từ cái tôi, mà cũng là gốc của đau thương và nước mắt.

Hôm nay huynh nhớ lại ngày phở trà đầy ý nghĩa hàng năm, trong đạo nghĩa tình thầy trò mà Tôn sư chỉ dạy. Chúng ta hàng cư sĩ, nương theo từ lực của chư Tăng Ni mà cung kính cúng dường lên quý Ngài, những năm tháng nương lời dạy của quý Ngài mà tu học, để mỗi ngày trôi qua an vui giữa những vô thường.

Trong mỗi chúng ta giờ này cung kính cúi đầu, hướng về mười phương Thánh đức, hướng về ân pháp hóa của Tôn sư trong ngày cuối năm mà chí thành, chí kính đánh lễ Mười phương, đánh lễ Ngài.

*Cúi xuống với thầy lắng nghe thầy chỉ dạy
Thầy của chúng con là sự sống bao đời
Là an vui mãi mãi. Thầy ơi!
Con nghe được lời thầy trong gió thoảng
Là sương mai cùng chúng con bầu bạn
Là cội nguồn, là hơi thở của ngàn Thông....
Con về nguồn nghe tâm sự của dòng sông
Con mới biết muôn đời
Thầy từ bi - bao dung - độ lượng
Theo chúng con Ngàn sông - Trăm hướng
Không nơi nào
Không ân đức - Thầy ơi!*

Buổi chia sẻ tới đây chúng ta tạm dừng lại.
Kính chúc huynh đệ thường tinh tấn!





MỤC LỤC

Lời đầu sách.....	03
Không còn thân tâm.....	06
Giác ngủ vô vi.....	24
Vàng trắng tâm.....	42
Ta đang thiếu gì.....	60
Không thể thấy tâm.....	79
Nỗi khổ của ai.....	88
Không có tôi.....	100
Diễn thôi mà.....	116
Không còn sinh tử.....	135
Được đề mà mất.....	148
Hiện tiền ngay đây.....	170
Phổ trà.....	184

BAN THỰC HIỆN

Tánh Hiền Đăng
Chơn Hiền
Tâm Hiền Ngộ
Chơn Hạnh Tường
Chơn Nguyên Từ
Chơn Diệu Hạnh
Chánh Bảo Thiên
Chơn Diệu Pháp
Chơn Diệu Tâm

BAN LIÊN LẠC

- Phạm Chân Như (Chánh Hiền): 0334.671.237
www.facebook.com/phamchan.nhu
- Tánh Hiền Đăng: 0913.651.479
- Chánh Khải Phương: 0989.848.032
www.facebook.com/linhsonkhanhthien
www.youtube.com/truclamkhanhthien

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com

Điện thoại: 024.3 9260024 - 024.3 9392711

GÓP NHẬT THĂNG TRẦM

Tập 2

Tác giả: PHẠM CHÂN NHƯ' (Cư sĩ: Chánh Hiền)

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc: BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập: LÝ BÁ TOÀN

Biên tập: LƯU XUÂN LÝ

Thiết kế bìa: CHƠN DIỆU TÂM

Sửa bản in: CHƠN DIỆU PHÁP

Đối tác liên kết: PHẠM CHÂN NHƯ' (Chánh Hiền)

Địa chỉ: 50A/20 Cầu Hang, Hố An, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai

In 200 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, Tại Xí nghiệp in Nguyễn Minh Hoàng,
510 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, Tp.HCM.

Số XNĐKXB: 107-2023/CXBIPH/14-04/HĐ

Số QĐXB của NXB: 248/QĐ-NXBHĐ, cấp ngày 16 tháng 02 năm 2023.

Mã số Quốc Tế: ISBN: 978-604-389-775-3

In xong và nộp lưu chiểu năm: 2023.

201 | Góp Nhật Thăng Trầm